

A NEW STORY OF
SHERLOCK HOLMES.



**THE
STRAND
MAGAZINE**

GRAND CHRISTMAS
DOUBLE NUMBER

**FRY'S
CHOCOLATES**

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

THEY ARE
THE ONLY
CHOCOLATES
WHICH ARE
PURELY
MILK-CHOCOLATE.

DEC
1901

1/-

CUNG ĐÀN SAU CUỐI

His Last Bow

A NEW STORY OF
SHERLOCK HOLMES.



THE
STRAND
MAGAZINE

GRAND CHRISTMAS
DOUBLE NUMBER

FRY'S
CHOCOLATE

Wanted:
experienced
mechanics

1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 26

THE

1999

1

1994



10

1999



Copyright © 2004 by John Wiley & Sons, Inc.

100

1987-1988



DEC 1981



DEC
1991

1/-

Tạp chí The Strand Magazine từ tháng 12 năm 1911 với câu chuyện

The Disappearance of Lady Frances Carfax

Đêm Kinh Hoàng Ở Đền Trang Wisteria

Phần 1: **Chuyến Phiêu Lưu Kỳ Lạ Của Ông John Scott Eccles**

Phần 2: **Con Cọp Vùng San Pedro**

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí Collier's Weekly Magazine, vào tháng 8 năm 1908, với 6 hình minh họa của Frederic Dorr Steele, và trên tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 9 và tháng 10 năm 1908, với 10 hình minh họa của Arthur Twidle.

Hai Lỗ Tai Trong Hộp Cactong

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 1 năm 1893, với 8 hình minh họa của Sidney Paget. Câu chuyện đã không

xuất hiện trong tập truyện Hồi Ưc Về Sherlock Holmes trong lần xuất bản đầu tiên tại nước Anh, và trong ấn bản đầu tiên tại Mỹ, xuất bản vào năm 1894 bởi công ty Harper.

Vòng Tròn Đỏ

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 3 & 4 năm 1911, với 6 hình minh họa của H. M. Brock và 1 hình minh họa của Joseph Simpson; và trên ấn bản tiếng Mỹ của tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 4 & 5 năm 1908, minh họa như trên.

Các Bản Vẽ Tàu Ngầm Bruce Partington

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 12 năm 1908, với 6 hình minh họa của Arthur Twidle, và trên tạp chí Collier's Weekly Magazine, vào tháng 12 năm 1908, với 5 hình minh họa của Frederic Dorr Steele.

Sherlock Holmes Hấp Hối

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí Collier's Weekly Magazine, vào tháng 11 năm 1913, với 3 hình

minh họa của Frederic Dorr Steele, và trên tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 12 năm 1913, với 4 hình minh họa của anh trai Walter Paget, Sidney Paget.

Quý Bà Mất Tích

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 12 năm 1911, với 5 hình minh họa của Alec Ball, và trên tạp chí The American Magazine, vào tháng 12 năm 1911, với 5 hình minh họa của Frederic Dorr Steele.

Bàn Chân Quỷ

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 12 năm 1910, với 7 hình minh họa của Gilbert Halliday, và trong phiên bản tiếng Mỹ của tạp chí The Strand Magazine vào tháng 1 và tháng 2 năm 1911, với 8 hình minh họa của Gilbert.

Cung Đàn Sau Cuối

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí The Strand Magazine, vào tháng 9 năm 1917, với 3 hình minh họa của A. Gilbert, và trên tạp chí The Collier's

Weekly Magazine vào tháng 9 năm 1917, với 5 hình minh họa của Frederic Dorr Steele.

Tập truyện lần đầu tiên được công bố vào tháng 10 năm 1917 bởi công ty John Murray trong một ấn bản với 10.684 bản. Ấn bản đầu tiên tại Mỹ xuất bản bởi công ty GH Doran Co. ở New York trong tháng 10 năm 1917.

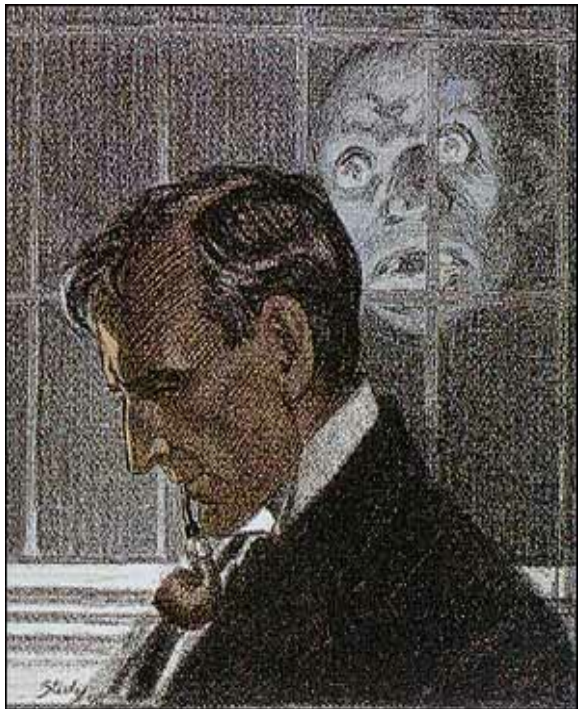
2

PREFACE

THE friends of Mr. Sherlock Holmes will be glad to learn that he is still alive and well, though somewhat crippled by occasional attacks of rheumatism. He has, for many years, lived in a small farm upon the downs five miles from Eastbourne, where his time is divided between philosophy and agriculture. During this period of rest he has refused the most princely offers to take up various cases, having determined that his retirement was a permanent one. The approach of the German war caused him, however, to lay his remarkable combination of intellectual and practical activity at the disposal of the government, with historical results which are recounted in His Last Bow. Several previous experiences which have lain long in my portfolio have been added to His Last Bow so as to complete the volume.

JOHN H. WATSON, M.D





ĐÊM KINH HOÀNG Ở ĐIỀN TRANG WISTERIA

The Adventure of Wisteria Lodge

I

CHUYẾN PHIÊU LƯU KÌ LẠ CỦA ÔNG JOHN SCOTT ECCLES

The Singular Experience of Mr. John Scott Eccles

“THƯA ÔNG HOLMES,

Tôi vừa dự một cuộc phiêu lưu hoàn toàn khó tin và kỳ lạ. Tôi muốn tham khảo ý kiến ông!

SCOTT ECCLES.

Hộp thư lưu trữ, Charing Cross."

- Tác giả của bức điện này là đàn ông hay đàn bà?

- Chắc là đàn ông! Một phụ nữ đánh điện không bao giờ trả cước hồi âm! Ông ta sẽ thân hành tới.

- Anh sẽ tiếp ông ta?

- Tôi đã thất nghiệp sau ngày đưa đại tá Carruthers vào tù. Tôi giống như một cái máy của xe đua: xe sẽ bị rí sét nếu nó không làm nên chiến tích.

Tiếng bước chân vang đều đều trên cầu thang. Rồi một nhân vật cao, lực lưỡng, râu mép um tùm bước vào, khuôn mặt nặng nề và tự mãn. Đôi dép và cái khung kính gọng vàng cho thấy ông ta là một người bảo thủ, ngoan đạo, có ý thức công dân cao độ. Người khách đi thẳng vào vấn đề:

- Thưa ông Holmes, chưa bao giờ tôi lâm vào một tình huống như vậy! Thật là tủi nhục! Tôi cần được giải thích...

Trong cơn giận dữ, mặt ông ta xệ xuống, hơi thở hỗn hển. Holmes cố gắng xoa dịu:

- Mời ông ngồi. Trước hết, tôi xin phép hỏi tại sao tôi

hân hạnh được ông nhờ vả?

- Thưa ông, chuyện này hình như không thuộc thẩm quyền cảnh sát. Tôi không hề có cảm tình với thám tử tư, nhưng có nghe nói về ông...

- Xin cảm ơn! Nhưng xin được hỏi câu thứ hai: Tại sao ông không đến ngay?

- Ông muốn nói gì?

Holmes nhìn đồng hồ:

- 2 giờ 15. Điện được đánh lúc 1 giờ. Chỉ nhìn qua cách ăn mặc của ông, tôi cũng hiểu rằng ông gặp chuyện không may ngay từ lúc vừa thức dậy.

Người khách vuốt mái tóc rối rời mân mê cái cằm xồm xoàm.



- Đúng vậy. Tôi quên rửa mặt. Trước khi đến đây, tôi có tới dịch vụ cho thuê nhà và được biết tiền thuê biệt thự Wisteria đã được thanh toán sòng phẳng.

- Này ông bạn! - Holmes vừa cười vừa trách nhẹ - Ông bạn giống y bác sỹ Watson của tôi đây: quen bắt đầu bằng cái đuôi của câu chuyện. Mong ông bạn kể cho có lớp lang.

Người khách cau mày:

- Thưa ông, tôi sẽ tường thuật ngọn ngành câu chuyện dị thường này và ông sẽ thấy rõ tại sao tôi mất bình tĩnh đến thế!

Nhưng câu chuyện chưa bắt đầu được, vì chúng tôi nghe có tiếng náo động ở bên ngoài và bà Hudson vừa mở cửa, đưa vào hai người lực lưỡng, dáng dấp cảnh sát tuy mặc thường phục. Một trong hai người là thanh tra Gregson của Scotland Yard. Ông bắt tay chúng tôi rồi giới thiệu người bạn đồng hành là thanh tra Baynes thuộc Sở cảnh sát Surrey .

- Chúng tôi cùng sẵn một con mồi đang đi về hướng này - Nhìn người khách của chúng tôi, Baynes hỏi đột ngột - Ông là John Scott Eccles, thường trú tại Popham House, hạt Lee?

- Vâng!

- Chúng tôi đi tìm ông từ sáng.

- Đầu mối của các bạn là bức điện tín? - Holmes hỏi.

- Vâng. Chúng tôi kiểm tra đầu mối tại bưu điện Charing Cross và bây giờ hiện diện tại đây.

- Sao hai ông lại tìm tôi? Các ông cần gì?

- Chúng tôi muốn biết về cái chết của ông Aloysius Garcia tại biệt thự Wisteria gần Esher đêm qua.

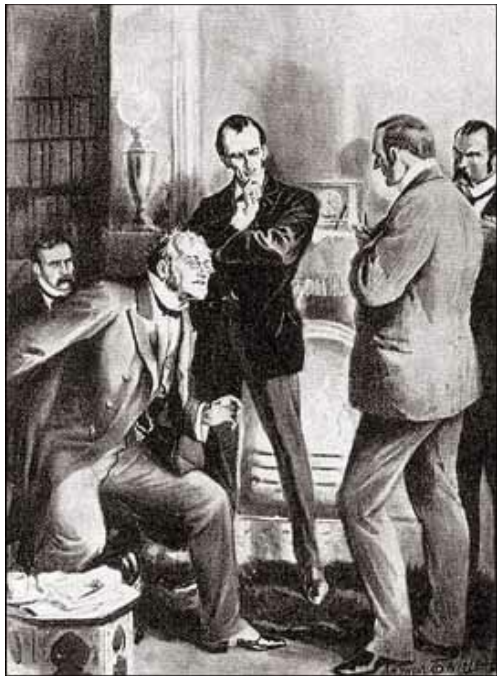
Người khách sững sốt, mở to đôi mắt, mặt trắng bệch.

- Ông ấy đã chết à?

- Vâng.

- Chết cách nào? Tai nạn?

- Án mạng.



- Ồ! Ông không muốn nói rằng... Ông không cho rằng tôi có liên can chứ?

- Chúng tôi tìm thấy lá thư của ông ở trong túi nạn nhân, nên chúng tôi biết rằng đêm qua ông đã ngủ tại nhà đó.

- Vâng, đêm qua tôi ngủ ở đó.

Các sổ công vụ được rút ra.

- Chậm một chút, ông Gregson! - Holmes xen vào - Ông muốn lấy lời khai đây đủ chứ gì?

- Và tôi báo trước rằng lời khai đó có thể buộc tội ông Scott Eccles.

- Một phút trước đây, ông này sắp sửa nói hết cho tôi nghe thì nhị vị bước vào. Tôi đề nghị với bác sỹ Watson, hãy cho ông Eccles một ly brandy pha sô đa... Giờ đây, yêu cầu ông Eccles tiếp tục câu chuyện.

Người khách đã uống ly rượu, hai mắt đỏ ngầu liếc về phía các quyển sổ và bắt đầu nói:

- Tôi độc thân và có nhiều bạn. Trong số này, tôi thân

với ông Melville ở Albemarle Mansion, hạt Kensington. Vài ngày trước đây, chính trong một bữa cơm tại nhà của Melville, tôi đã kết thân với ông Garcia, người gốc Tây Ban Nha. Ông Garcia nói tiếng Anh rất đúng giọng, người thanh lịch, khiêm tốn.

Hai ngày sau, ông ta tới thăm tôi tại Lee. Sau một hồi chuyện trò, Garcia mời tôi về chơi vài ngày ở biệt thự Wisteria. Biệt thự này nằm trên đường đi từ Esher tới Oxshott. Và hôm qua, tôi đã tới Esher. Sau đó, dùng xe ngựa đến lâu đài Wisteria.

Một người phục vụ gốc Tây Ban Nha nói tiếng Anh ra rước hành lý của tôi. Ngoài ra, trong nhà còn có một đầu bếp có hai dòng máu, bộ dạng rất lạ lùng. Biệt thự khá lớn, bề ngoài có vẻ già cỗi, nằm ở cuối một đại lộ có cây to bóng mát. Khi xe ngừng trước cổng, tôi bỗng tự hỏi mình có nên sống vài ngày tại nhà một người mới quen hay không?

Đích thân Garcia ra mở cổng và nồng nhiệt chào đón tôi. Sau đó, anh ta gọi người hầu nhỏ con, da ngăm, mặt buồn, xách valy và đưa tôi về phòng. Tiếc thay! Trong ngôi nhà này, việc gì cũng làm tôi chán chường.

Trong bữa cơm, tuy Garcia cố làm cho tôi vui nhưng tâm trí anh ta như để đâu đâu. Anh ta nói năng lung tung, dùng ngón tay gõ nhẹ trên bàn rồi cắn móng tay. Tóm lại,

các dấu hiệu bực dọc mỗi lúc một tăng. Bữa cơm thì rất tồi, cả về thức ăn lẫn cách phục vụ. Sự hiện diện của người phục dịch câm lặng càng làm cho bầu không khí càng thêm u tịch. Trong đêm qua, nhiều lần tôi muốn quay trở về Lee.

Cuối bữa cơm, người làm trao cho Garcia một phong thư. Sau khi đọc xong, Garcia ngồi lặng thinh, hút thuốc liên tục. Khoảng 11 giờ, chủ nhà mời tôi đi ngủ. Một lát sau, anh ta hé cửa bước vào (phòng tôi tối đen như mực), hỏi xem tôi có bấm chuông không. Tôi trả lời là không. "Xin lỗi vì đã đánh thức anh vào lúc 1 giờ khuya như vậy". Sau đó tôi ngủ lại.

Khi tôi thức giấc thì đã 9 giờ sáng. Tôi ngạc nhiên vì người ta đã quên đánh thức tôi lúc 8 giờ theo lời tôi dặn. Tôi đứng lên và bấm chuông. Không ai trả lời. Tôi cho là chuông hư, bèn hối hả mặc quần áo và đi xuống cầu thang để xin nước nóng. Căn nhà vắng tanh. Tôi kêu to ngoài hành lang. Không một hồi âm. Tôi chạy từ phòng này sang phòng nọ. Tất cả đều im lặng. Tôi đến gõ cửa phòng ngủ của Garcia. Vẫn không có tiếng trả lời. Tôi vặn cửa bước vào. Phòng trống rỗng. Họ đã bỏ đi hết: Garcia, người đầy tớ và gã đầu bếp; cả ba đã biến mất trong đêm. Chuyển đi đến biệt thự Wisteria của tôi đã kết thúc như thế đó.

Sherlock Holmes xua tay và cười nhẹ:

- Anh Watson, anh hãy thêm câu chuyện kinh hoàng này vào trong bộ sưu tập những chuyện dị thường của anh đi!

- Đây là một cuộc phiêu lưu độc nhất vô nhị. Ông vui lòng cho tôi biết ông làm gì sau đó - Tôi hỏi Eccles.

- Tôi xách vali, giận dữ đóng cửa và đi bộ về Esher. Tôi dừng chân tại cơ quan làm dịch vụ cho thuê nhà và được biết chính họ đã cho thuê biệt thự đó. Tôi nghĩ rằng họ dàn dựng cảnh này để trốn nợ. Cuối tháng 3 mà, gần phải trả tiền nhà quý I rồi. Nhưng người ta cho tôi biết rằng tiền thuê nhà đã được trả rồi. Tôi bèn lên thủ đô, tới tòa đại sứ Tây Ban Nha. Tại đây, không ai biết anh chàng Garcia cả. Tôi lại đến nhà người đã giới thiệu tôi với Garcia. Khốn thay, Melville lại còn lù mù hơn tôi nữa. Cuối cùng, nhận được hồi âm của ông Holmes, tôi vội chạy tới đây ngay, vì tôi tin rằng ông Holmes có thể giải đáp được. Nhưng giờ đây, thưa ông thanh tra, tôi biết thêm rằng câu chuyện không chấm dứt tại đó và được tiếp nối bằng một thảm kịch. Tôi đã khai báo hết sự thật. Tôi hoàn toàn không biết gì về những việc xảy ra cho chàng trai đó. Ý muốn độc nhất của tôi là tận tình tiếp tay với luật pháp.

- Tôi tin điều đó, thưa ông Eccles! - Thanh tra Gregson đáp một cách khả ái - Lời khai của ông phù hợp với các dữ kiện mà chúng tôi thu lượm được, như bức thư mà Garcia

nhận được vào bữa cơm tối. Ông có để ý thấy Garcia làm gì với lá thư đó?

- Garcia vo tròn và quăng vào lửa.

- Baynes, anh nghĩ sao?

Viên thám tử địa phương to con, má đỏ, gương mặt to tròn, có đôi mắt sáng rực, rút trong túi ra một mảnh giấy xếp đã phai màu.



- Nhờ cái lưới sắt có móc, đương sự quăng quá cao nên cục giấy rớt đằng sau lưới. Nó còn nguyên vẹn đây.

Holmes dành cho Baynes một nụ cười của người rành việc!

- Phải sục sạo lắm mới moi ra cục giấy này!

- Thưa ông Holmes, tôi tìm ra nó theo thói quen mà! Thưa ông Gregson, tôi xin phép đọc nó.

Viên thanh tra thủ đô gật đầu đồng ý.

Thư viết trên một góc tư tờ giấy màu kem thường, cắt bằng hai nhát kéo lưới cụt, xếp lại ba lần, khấn đỏ nguệch ngoạc và được ấn xuống bằng một vật dẹp và bầu dục. Thư gửi ông Garcia, biệt thự Wisteria. Nó chỉ có mấy hàng:

“Màu sắc của chúng ta là lục và trắng. Màu lục được mở, màu trắng bị đóng lại. Cầu thang lớn, hành lang thứ nhất, thứ bảy, phía tay mặt cửa có đệm.

Chúc may mắn – D.”

Đó là tường chữ của đàn bà, sử dụng một ngòi chuốt

kỹ, nhưng địa chỉ được ghi bằng một ngôi khác, hoặc bởi một người nào khác, tuồng chữ to hơn, dày đặc hơn.

- Một bức thư kỳ lạ - Holmes nhìn mẫu giấy và tiếp - Tôi nhiệt liệt ca ngợi anh, anh Baynes ạ. Tôi xin nêu thêm vài điểm lật vạt có thể bổ sung cho các nhận xét của anh. Cái đầu bầu dục chắc chắn là một nút áo vì không có vật nào khác có dạng giống như thế! Cây kéo được sử dụng ở đây là một cây kéo cắt móng tay, mũi cong. Tuy các đợt cắt ngắn, nhưng vẫn thấy rõ ràng có độ cong.

Viên thanh tra Surrey cười nhẹ.

- Tôi đã trình bày hết các điểm chủ yếu của sự việc. Tuy nhiên, tôi phải thú nhận rằng lá thư này chẳng giải thích được điều gì khác hơn là có một việc sẽ xảy đến và kẻ chủ mưu là một người đàn bà.

Suốt cuộc đàm thoại này, ông Eccles ngồi không yên trên ghế, ông nói:

- Tôi quá mừng trước sự kiện ông tìm được bức thư. Nhờ đó, lời khai của tôi được xác nhận phần nào. Tuy nhiên, tôi xin phép lưu ý là tôi không hề biết điều gì đã xảy ra cho ông Garcia và hai người làm kia.

- Về phần ông Garcia - Gregson nói - Câu giải đáp rất

đơn giản. Sáng nay, người ta phát hiện ông ấy đã chết tại đồng cỏ Oxshott, cách nhà khoảng 1 dặm ¹⁾. Cái đầu nát ngườu vì bị đập bằng bao cát hay một vật gì cùng loại. Hiện trường là một nơi hoàn toàn hoang vắng, nhà gần nhất cách đó cũng phải tới ¼ dặm. Có thể ban đầu, ông bị đập từ phía sau và kẻ tấn công tiếp tục đập khá lâu, sau khi ông ta đã chết! Không một dấu chân, không một vết tích giúp ta nhận dạng kẻ sát nhân.

- Nạn nhân có bị mất gì không?

- Không, tuyệt nhiên không có dấu vết cướp bóc.

- Thật là đau đớn và khủng khiếp - Ông Eccles nói, giọng run run - Tuy nhiên cũng là một điều phiền phức đối với tôi. Tôi liên can gì đến cuộc du ngoạn ban đêm đó? Tại sao tôi lại dính vào một vụ quái dị như vậy?

- Dễ hiểu thôi - thanh tra Baynes đáp - Lá thư độc nhất tìm được trong túi nạn nhân là của ông, nó cho tôi biết rằng ông là khách mời trong đêm đó. Chính phong bì của bức thư giúp chúng tôi nhận dạng xác chết. Chúng tôi đến đó sau 9 giờ, tuyệt đối không có ai quanh đó. Trong lúc lục soát biệt thự Wisteria, tôi đã đánh điện cho ông Gregson để truy tìm ông ở London. Sau đó, tôi đi gặp ông Gregson và cuối cùng cả hai chúng tôi đến đây.

- Giờ đây, tôi trộm nghĩ - Gregson vừa nói vừa đứng dậy - ông Eccles nên đi theo chúng tôi về sở cảnh sát để chúng tôi lấy lời khai bằng văn bản.

- Đương nhiên, tôi đi ngay thôi. Nhưng ông Holmes, tôi xin ông giúp đỡ.

Holmes quay qua viên thanh tra cảnh sát địa phương.

- Tôi hy vọng rằng hai ông sẽ không thấy có gì trở ngại nếu có sự cộng tác của tôi.

- Nếu được như vậy, tôi vô cùng hân hạnh.

- Tôi xin phép được hỏi xem hai ông có suy đoán được nạn nhân bị giết lúc nào không? - Holmes hỏi.

- Nạn nhân ra đi từ 1 giờ sáng, lúc mưa bắt đầu rơi và án mạng xảy ra trong cơn mưa.

- Không thể nào như thế được, ông Baynes ạ! - Người khách hàng của chúng tôi thét lớn - Giọng nói của Garcia dễ nhận ra lắm. Tôi sẵn sàng thề độc rằng chính Garcia nói chuyện với tôi hồi 1 giờ khuya tại phòng ngủ của tôi.

- Một sự trùng hợp dị thường, nhưng có thể hiểu được

- Holmes vừa thì thầm vừa cười.

- Căn cứ vào đâu? - Gregson hỏi.

- Thoạt nhìn, sự việc không phức tạp lắm, tuy nó có vài đặc điểm kỳ dị. Nhưng trước khi đưa ra một ý kiến dứt khoát, tôi cần nghiên cứu dữ kiện một cách sâu sắc hơn. Nhân tiện xin hỏi ông Baynes, ông có thu lượm được cái gì khác, khi lục soát căn nhà không?

Viên thanh tra địa phương nhìn Holmes một cách ngạc nhiên:

- Có hai hay ba điều lý thú. Sau khi xong việc tại sở cảnh sát, đề nghị ông đến và góp ý về các chi tiết đó.

- Tôi sẵn sàng - Holmes đáp và nhấn chuông - Bà Hudson, bà vui lòng sao lại bức điện này và nhờ ai đi gửi gấp! Nhớ bảo họ đóng 5 shillings cho hồi âm.

Khi khách đã ra về hết, chúng tôi vẫn ngồi lặng thinh. Holmes rít chiếc tẩu thuốc, trầm ngâm, nét mặt sa sầm trong một lúc lâu. Thành linh, anh quay về hướng tôi:

- Nào, Watson, ý kiến của anh ra sao?

- Tôi không thể nào hiểu vì sao Eccles bị lừa.

- Tôi muốn nói về cái chết của Garcia kia!

- Có gì đâu! Hai người hầu đã đào tẩu. Có thể chúng là hung thủ.

- Đó là một giả thiết dễ chấp nhận. Tuy nhiên, chính anh cũng thắc mắc tại sao chúng phải chờ tới cái đêm nhà có khách. Ra tay đêm nào lại chẳng được!

- Thế thì tại sao chúng trốn?

- Đây là một câu hỏi lớn! Còn có một câu hỏi lớn khác nữa: cuộc phiêu lưu không bình thường của Eccles? Chúng ta phải giải đáp hai câu hỏi lớn đó. Ngoài ra, nếu giả thiết được bức thư với câu cú lạ lùng thì ta có thể xem nó là giả thiết tạm thời. Nếu các dữ kiện mới lại phù hợp thì giả thiết đó trở thành giải đáp.

- Nhưng giả thiết gì?

Holmes tựa lưng vào ghế, lim dim đôi mắt:

- Giả thiết đây là một trò đùa sẽ không thể nào đứng vững. Việc Garcia mời Eccles đến biệt thự Wisteria là có chủ

đích!

- Để làm gì?

- Ta lần lượt xét từng khâu. Trước hết, tôi thấy tình hữu nghị giữa Garcia và Eccles không bình thường tí nào. Nguyên nhân bắt nguồn từ người Tây Ban Nha. Garcia lặn lội đến nhà Eccles để mời mọc. Y muốn gì nơi Eccles? Tôi thấy Eccles chẳng có gì quyến rũ đặc biệt. Thông minh? - Không! Có tính chất linh hoạt đặc biệt? - Không! Thế mà tại sao Garcia lại tuyển chọn Eccles trong vô vàn những bạn hữu khác? Có phải vì Eccles là một người Anh mà chúng hằng mong ước để gây cảm xúc nơi một người Anh khác? Anh có để ý cả hai viên thanh tra không ai ngờ vực lời khai của người khách hàng, mặc dù nó khá dị thường.

- Nhưng người này làm chứng cho cái gì?

- Không làm chứng cho cái gì hết, nếu căn cứ theo các sự kiện tiếp diễn. Nhưng đó là mấu chốt, nếu nhìn sự việc diễn tiến cách khác.

- Tóm lại, Eccles có thể đã được dùng làm cái cớ để che tội ác.

- Đúng vậy. Đó là cái cớ để che đậy tội ác! Giả sử bọn tôi tố tại biệt thự Wisteria là thủ phạm. Và, còn nữa...

Công việc của Garcia phải hoàn tất trước 1 giờ sáng. Do đồng hồ bị vặn sai giờ, nên Eccles được mời đi ngủ sớm. Khi Garcia nói với ông ta là 1 giờ sáng thì thực tế chưa quá 12 giờ đêm. Nếu Garcia có thể thực hiện công việc và trở về nhà đúng giờ thực tế thì y có thể thoát ra khỏi mọi lời cáo buộc. Người khách trọ kia có thể thề thốt nặng lời rằng bị cáo không rời khỏi nhà vào giờ đó. Một đảm bảo dự phòng!

- Tốt! Nhưng sự tan biến của bọn tôi tớ thì sao?

- Tôi chưa có đủ dữ kiện. Hãy chờ có thêm các thông tin mới.

- Còn bức thư?

- "Màu sắc của chúng ta là lục và trắng"... Liên quan tới một cuộc đua ngựa chăng? "Màu lục được mở, màu trắng bị đóng lại...". Rõ ràng là một tín hiệu. "Cầu thang lớn, hành lang thứ I, thứ 7 phía tay mặt, cửa có đệm...". Là nơi hẹn hò. Có thể chúng ta sẽ tìm ra một ông chồng ghen tuông. Bà ta đã không thêm hai tiếng "MAY MẮN" nếu không phải là chuyện dâm bôn. Chữ "D" viết hoa có giúp ta được gì không?

- Garcia là người Tây Ban Nha, có thể nào "D" hoa là DOLORES viết tắt, một tên nữ được dùng nhiều của Tây Ban Nha.

- Giỏi, Watson rất giỏi. Nhưng trật lất. Một người đàn bà Tây Ban Nha nói chuyện với một người đàn ông Tây Ban Nha sẽ sử dụng tiếng Tây Ban Nha. Còn tác giả của bức thư dùng chấm chấm thì phải là phụ nữ Anh. Ta hãy kiên nhẫn chờ viên thanh tra khả ái! Thôi, ta hãy cảm ơn thần may mắn giúp ta thoát khỏi vài giờ nhàm chán.

Trước khi Baynes quay lại, Holmes nhận được hồi âm của bức điện. Anh cầm đọc và khi chuẩn bị xếp nó vào sổ con, nhìn thấy nét mặt của tôi, anh liền trao nó cho tôi và cười:



- Thư trao vào bữa cơm tối là một giấy hẹn hoặc một giấy mời. Theo tôi, bức thư cho biết để đi đến điểm hẹn, hoặc phải leo lên cầu thang chính, kiếm cái cửa thứ bảy trong một hành lang. Như vậy, ngôi nhà phải to rộng thêm thang và chắc chắn nhà này cách Oxshott không quá hai hay ba trăm mét, vì Garcia đã đi bộ về hướng này và hy vọng quay về biệt thự trước 1 giờ sáng. Vì số lượng căn nhà to lớn gần kề Oxshott không nhiều, tôi đã gửi một điện tín cho dịch vụ địa ốc địa phương mà Eccles nêu tên, yêu cầu họ cung cấp danh sách. Nè, cái đầu kia của cuộn chỉ rồi chắc chắn nằm trong danh sách này.

Lúc chúng tôi cùng với thanh tra Baynes thuê xong một phòng đầy đủ tiện nghi tại khách sạn Bò Mộng thì đã gần 6 giờ. Sau đó, ba chúng tôi lại lên đường đi tới biệt thự Wisteria. Hôm đó, là một buổi chiều tháng 3 năm 1892, không gian u ám và giá buốt, mưa đầy trời, hoàn toàn phù hợp với không khí trong thảm kịch.



II

CON CỌP VÙNG SAN PEDRO

The Tiger of San Pedro

Đi khoảng 3 cây số, chúng tôi đến trước một cái cổng cao mở ra một đại lộ âm u, hai bên có trồng cây dẻ. Đại lộ này đưa đến một ngôi nhà thấp, tối tăm, tựa hồ một cục than đen nổi bật trên nền trời xám. Đằng sau một cửa sổ nằm về bên trái của cái cửa lớn, le lói một vệt ánh sáng nhỏ. Baynes nói:

- Có một cảnh sát viên đang canh gác tại đó. Để tôi ra hiệu.

Ông băng qua một bãi cỏ nhỏ và gõ vào kính. Qua cửa kính mờ sương, tôi thấy một người đàn ông nét mặt kinh hoàng, nháy dựng khỏi ghế đặt gần lò sưởi, và tiếp đó là một tiếng la chói tai trong gian nhà. Một phút sau, người cảnh sát mặt tái mét, tay cầm đèn cầy, thở hổn hển ra mở cửa đón chúng tôi.

- Chuyện gì vậy Walters? - Baynes cất giọng.

Viên cảnh sát lấy khăn lau trán và thở dài nhẹ nhõm:

- Ông trở lại, tôi mừng muốn chết. Tôi không dè rằng thần kinh của tôi rấn chấn như vừa rồi.

- Thần với chả kinh? Té ra anh cũng có dây thần kinh?

- Thưa ông, trước hết là cái căn nhà cô tịch này; sau đó là cái chuyện lạ lùng trong nhà bếp. Do đó, khi ông gõ vào kính, tôi tưởng là chuyện kinh hoàng đó lại tái diễn.

- Chuyện đó là chuyện gì?

- Con quỷ, thưa ông. Nó ở tại cửa sổ.

- Cái gì ở tại cửa sổ và hồi nào?



- Một con quỷ đứng tại cửa sổ. Lúc trời chạng vạng, tôi đang ngồi đọc sách trên ghế này. Tôi không biết tại sao tôi lại ngược mặt lên, nhưng rõ ràng tôi thấy một cái đầu nhìn tôi qua khung kính phía dưới. Một cái đầu quái dị!

- Tại sao anh nhát quá vậy?

- Thưa ông, tôi ý thức lắm chứ! Tôi quả có hoảng hốt nhưng ông buộc tôi phủ nhận thì không thể được. Không phải là một cái đầu người da đen, mà cũng không phải là một cái đầu người da trắng, cũng không phải cái đầu với màu sắc quen thuộc. Đó là một cái đầu bằng đất sét có những vệt trắng. Dáng vóc của nó thì gấp đôi ông. Còn cái nhìn của nó? Hai con mắt to tổ bố sáng rực. Còn bộ răng của nó? Trắng tinh như răng thú đói thịt. Lúc đó, tôi cuống cuống chạy ra ngoài, lục soát các bụi rậm, nhưng không thấy nó.

- Vì biết rõ trước đây anh là người dũng cảm, bằng không tôi sẽ cho anh điểm xấu. Theo tôi, đó chỉ là ảo giác hoặc là kết quả của một sự căng thẳng thần kinh.

- Các giải pháp cho vấn đề là dễ thôi - Holmes phát biểu và cầm cây đèn cây chiếu xuống bãi cỏ - Đúng rồi, cỡ giày 48. Nếu tầm vóc của gã này ứng với cỡ giày thì đương nhiên đây là một tên khổng lồ.

- Nó trốn về hướng nào?

- Có lẽ giữa đám bụi rậm kia, sau đó, nó ra ngoài đường cái.

- Được - viên thanh tra thì thầm, về mặt trầm ngâm - Dù với lý do gì đi nữa, hắn cũng đã biến mất rồi. Ông Holmes, chúng ta cùng đi giáp vòng ngôi nhà.

Quan sát kỹ, Holmes thấy họ còn bỏ lại một số lượng lớn áo quần mang nhãn hiệu của công ty Marx. Đánh điện hỏi thì cửa hàng không biết gì về người khách hàng này. Ngoài việc người này đã thanh toán bằng tiền mặt. Đồ vật riêng của Garcia không có vật gì đáng giá, vài cái tẩu thuốc, vài cuốn tiểu thuyết bằng tiếng Tây Ban Nha, một khẩu súng lục đã cũ, một cây đàn guitare.

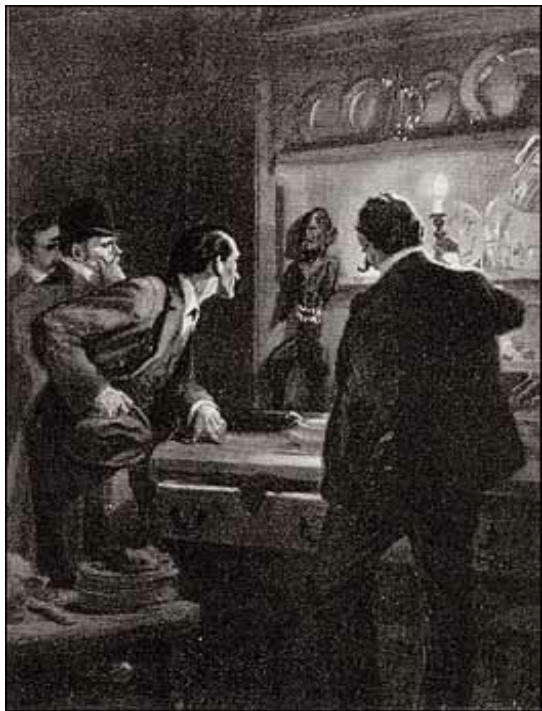
- Không có gì có ý nghĩa - Baynes nói sau khi cầm nển sục sạo trong phòng - Giờ đây chúng ta nên đặc biệt lưu tâm đến nhà bếp.

Nhà bếp nằm phía sau, tuy trần cao nhưng rất âm u. Trong một góc, một cái đệm rơm được dùng làm giường. Trên bàn còn la liệt nhiều đĩa thức ăn bỏ dở và đĩa dơ! Vết tích của bữa ăn đêm qua.

- Nhìn kìa! Ông nghĩ thế nào? - Baynes nói

Viên thanh tra giờ cao ngon nển chiếu sáng một vật kỳ dị đặt sau tủ ăn: đầy vết nhăn, co rút, khô đét đến nỗi khó nhận dạng. Chỉ biết có màu đen, có vẻ bằng da và lờ mờ dáng của một thằng lùn. Nhìn lần đầu, tôi cho đó là một đứa trẻ sơ sinh da đen ốm đói; nhìn lần sau, tôi liên tưởng tới một con khỉ, và nhìn kỹ, tôi không còn biết đấy là con thú hay con người!

- Hay lắm! Còn gì nữa? - Holmes nói



Baynes lặng thinh, đưa chúng tôi đến bồn rửa chén và chiếu ngọn nến vào. Chân, cánh và thân xác một con chim lớn màu trắng không nhổ lông bị chặt khúc, bỏ tứ tán trong đó. Holmes chỉ cái mào trên đầu:

- Một con gà trống trắng! Cực kỳ lý thú và quái dị!

Baynes tiếp tục lặng thinh, cúi xuống bồn, lấy ra một cái xô đựng máu rồi đến bàn lấy cái tô đựng một mớ tro và cốt vụn.



- Chúng đã giết và thiêu một cái gì đó. Pháp y sáng nay cho biết không phải là tro người.

Holmes xoa tay, cười:

- Xin khen ông thanh tra. Tài năng của ông vượt trội tầm vóc của công tác ông được giao phó.

Đôi mắt tí tẹo của thanh tra Baynes nhấp nháy:

- Ông có lý, ở tình lẻ dễ bị chột tài. Một vụ tầm cỡ như vậy cho tôi một cơ may. Ông nghĩ gì về mớ cốt này?

- Có lẽ là một con cừu con hoặc một con dê con.

- Còn con gà trống trắng?

- Kỳ quái! Có một không hai!

- Nhà này chứa những người quái dị. Một trong bọn đã chết: bạn đồng hành của anh ta đã theo đuổi và ám sát anh ta? Trong trường hợp này, chúng ta phải truy tìm chúng, khắp nơi đều đã được thông báo. Nhưng tôi có quan điểm khác!

- Một quan điểm trái ngược?

- Một quan điểm dẫn đường cho tôi, ông Holmes ạ. Chỉ có tôi mới có cái nhìn này và tôi sẽ ra công tìm kiếm chúng. Ông đã nổi danh. Sau này tôi sẽ hãnh diện rằng chính tôi đã tự lực giải quyết bài toán không có tiếp sức của ông.

Holmes cười vui vẻ:

- Tốt thôi, ông thanh tra! Chúng ta, mỗi người theo một con đường riêng. Các kết quả của tôi luôn luôn để phục vụ ông. Tất cả những gì cần xem tại nhà này, tôi đã xem xong, nhưng các nơi khác chắc cũng cần biết đến. Tôi xin kiếu từ. Chúc ông may mắn!

Về phần tôi, tôi tin chắc rằng Holmes đang đi trên con đường chông gai. Thái độ bớt lãnh đạm, ánh mắt suy tư của anh cho tôi biết anh đã có dấu vết con mồi. Theo thói quen, anh ta cảm lạnh suốt ngày và tôi tuyệt đối tôn trọng sự cảm lạnh này.

Holmes lên thủ đô vào một buổi sáng và tình cờ tôi biết anh có đến viện Bảo tàng Anh Quốc. Ngoài ra, hết thời gian còn lại, anh đi dạo một mình, cũng có khi dừng lại, nói chuyện đôi điều với dân làng.

- Watson, chúng ta nên đi nghỉ một tuần ở miền quê để ngắm nhìn hàng rào trở nụ xanh và hoa dẻ.

Trong chuyến đi đó, tình cờ chúng tôi gặp Baynes. Baynes không nói nhiều tới vụ án nhưng căn cứ vào khuôn mặt hồng hào, những lời nói sơ sài, chúng tôi suy ra rằng ông ta khá hài lòng về công việc của mình. Một buổi sáng kia, tôi điếng người khi mở tờ báo, gặp một số tựa to:

“NHỮNG ĐIỀU BÍ MẬT TẠI OXSHOTT. ĐÃ BẮT NGƯỜI TÌNH NGHI LÀ HUNG THỦ”.

Holmes nháy dựng lên khi tôi báo tin:

- Baynes đã bắt người sao?

- Đúng thế!

Và tôi đọc cho anh nghe:

“Một chấn động đã xảy ra tại Esher khi có tin rằng khuya hôm qua cảnh sát đã bắt một người có liên quan tới án mạng tại Oxshott. Chúng ta còn nhớ rằng ông Garcia, ngụ trong biệt thự Wisteria, được phát hiện đã chết tại đồng cỏ của xã Oxshott. Thi thể ông mang dấu vết bị hành hung. Ngay trong đêm đó, bọn tôi tớ cũng biến mất, chứng tỏ chúng có nhúng tay vào vụ án mạng. Người ta nói rằng, kẻ quá cố đứng sở hữu

nhieu của cái quý giá nên đã cảm dỗ lòng tham của bọn gian phi. Thanh tra Baynes tin rằng họ không đi đâu xa mà đang ẩn nấp tại một nơi an toàn được chuẩn bị trước. Ngay từ đầu, người ta tưởng rằng việc nhận ra chúng sẽ dễ dàng vì theo lời khai của vài thương nhân, người đầu bếp có cái bề ngoài rất dị thường của một người lai đen với khuôn mặt vàng lợt và dáng dấp châu Phi. Ngay trong đêm đó, y bị một viên cảnh sát nhận dạng và bị săn đuổi. Sau vụ án mạng, y lại cả gan lẫn quẩn quanh biệt thự Wisteria. Thanh tra Baynes suy đoán y sẽ quay lại, và ông ra lệnh canh gác cẩn mật ngôi biệt thự, đồng thời bố trí người nằm phục kích ngoài rừng. Bị lợt bầy, hung thủ đã bị bắt sau một hồi chống trả quyết liệt. Một cảnh sát viên bị y cắn một cách tàn tệ. Chúng tôi tiếp tục chờ các diễn biến quan trọng sẽ tiếp nối”.



- Ta nên đi gặp Baynes ngay - Holmes nói lớn và đội mũ ra đi.

Chúng tôi tới nơi đúng lúc Baynes rời khách sạn.

- Holmes! Ông có đọc báo chứ? - Baynes hỏi và đưa ra một tờ.

- Có chứ! Cho phép tôi lưu ý ông.

- Lưu ý tôi? Tôi đã nghiên cứu sự việc khá kỹ.

- Tôi không tin rằng ông đang đi đúng hướng. Tôi mong rằng ông đừng lao vào quá sâu.

- Cảm ơn ông.

- Tôi nói vì lợi ích của ông.

Tôi có cảm giác khuôn mặt lạnh lùng của Baynes đang lay động nhẹ.

- Chúng ta đã giao ước với nhau rằng mỗi bên đi một hướng và tôi đang thực hiện giao ước này.

-Ồ đúng thế - Holmes thốt lên - Xin ông đừng giận.

- Không! Tôi tin chắc rằng ông chỉ muốn giúp tôi thôi. Nhưng tất cả chúng ta đều có phương pháp riêng. Ông Holmes, chúng ta nên bỏ qua chuyện này. Lúc nào tôi cũng sẵn sàng trao đổi thông tin với ông. Thẳng lai Phi châu thiệt là dã man, nó mạnh như trâu. Nó cắn gần đứt ngón tay cái của một đàn em tôi. Nó ục ục như heo chứ có biết tiếng Anh đâu!

- Và ông tin rằng ông nắm bằng chứng nó giết chủ nó?

- Tôi không bao giờ nói thế cả. Tôi đang thử các phương pháp của tôi.

Khi từ giả Baynes, Holmes nhún vai:

- Không thể nói chuyện với Baynes được! Tôi có cảm giác rằng hẳn ta sẽ trượt ngã mà thôi.

Tuy nhiên có một cái gì đó còn bí ẩn trong thanh tra Baynes.

Khi quay về khách sạn Bò Mộng, Holmes mời tôi ngồi vào ghế bành.

- Tôi sắp sửa cho anh biết tình hình, có lẽ đêm nay tôi cần sự tiếp tay của anh.

Chúng ta hãy quay trở lại bức thư mà Garcia nhận được đêm hôm ấy. Hãy gạt bỏ cái ý tưởng của Baynes cho rằng tội tở của Garcia dính líu vào nội vụ. Bằng chứng ư? Chính Garcia dự mưu dựa vào sự hiện diện của Eccles. Garcia thiết lập kế hoạch và đây là kế hoạch tội ác. Tôi nói tội ác vì chỉ có người dự định tội ác mới tìm cách chạy tội. Nhưng ai giết y? Chắc chắn là đối thủ của kế hoạch.

Về việc bọn tội tở, chúng ta có thể giải thích rằng chúng nó đều là đồng phạm. Nếu thành công trong tội ác thì Garcia đã quay trở lại biệt thự Wisteria; sự làm chứng của Eccles sẽ giúp y khỏi bị nghi ngờ và tất cả sẽ trót lọt êm xuôi. Nếu Garcia không về vào giờ G, điều đó có nghĩa là y đã thất bại và đã mất mạng rồi. Do đó, theo giao ước trước, hai đệ tử sẽ ẩn trốn tại một nơi dự định để thoát khỏi sự tầm nã của cảnh sát. Giả thiết này giải thích trọn vẹn các dữ kiện chứ gì?

- Nhưng tại sao một trong hai thằng đó lại trở lại?

- Ta có thể giả thiết rằng, chúng nó bỏ quên một cái gì đó quý giá hoặc thằng lai muốn tìm một vật riêng của nó. Hành động đó giải thích sự cứng đầu của nó.

- Rồi sao nữa?

- Rồi đến bức thư! Bức thư chứng tỏ rằng đầu kia của

sợi dây còn có một tông phạm khác. Đầu kia là ở đâu? Chắc hẳn nó nằm trong một ngôi nhà lớn ở vùng này. Số nhà lớn tại vùng này không phải là vô hạn. Những ngày đầu tiên tới đây, tôi đã đi dạo và nghiên cứu thực vật học. Thời gian dư thừa cho phép tôi đi về phía các ngôi nhà lớn kia thăm hỏi. Chỉ có một ngôi nhà lôi cuốn sự chú ý của tôi. Đó là lâu đài High Gable nổi tiếng xây dựng từ thời vua James I 2) ở cách Oxshott khoảng 1 dặm và cách hiện trường nửa dặm. Các ngôi nhà khác là của những người bình thường. Còn đối với Henderson (chủ lâu đài High Gable) thì mọi người cho là một nhân vật lạ thường.

Tôi đã xoay sở để gặp chủ nhà với một cái cớ khá vững, nhưng không qua được đôi mắt của ông ta. Đó là một người khoảng 50 tuổi, mạnh khỏe, linh hoạt, tóc màu xám thép, lông mày đen cứng, bệ vệ như một ông vua. Một con người dữ tợn, che giấu đằng sau khuôn mặt nhăn nheo một ý chí sắt đá. Hoặc ông là người nước ngoài, hoặc ông đã sống nhiều tại miền nhiệt đới vì nước da vàng vọt và khô đét, nhưng rắn chắc. Một người bạn thân kiêm thư ký của ông, là ông Lucas thì chắc chắn là người nước ngoài, da nâu, quý quýet, nhưng nói năng ngọt xớt. Tóm lại, chúng ta có tới hai bằng người nước ngoài, một ở biệt thự Wisteria, một ở lâu đài High Gable.

Hai người đàn ông sống trong lâu đài High Gable luôn chia ngọt xẻ bùi với nhau. Tuy nhiên, còn có một người

khác còn quan trọng hơn nữa.

Henderson có hai cô gái, 13 và 11 tuổi. Vú già là cô Burnet, một người đàn bà Anh, khoảng 40 tuổi. Ngoài ra còn có thêm một số tôi tớ tin cẩn. Cái nhóm nhỏ này tạo thành một gia đình thực sự bởi vì hễ di chuyển là toàn bộ đều đi. Henderson đi đây đi đó nhiều nơi, ông ta mới đi High Gable cách đây vài tuần, sau một năm vắng mặt. Ông ta giàu nứt đố đổ vách. Còn về tùy tùng, gia nô, bồi bếp thì đông vô kể.

Tôi biết được các điều trên qua các cuộc nói chuyện với dân làng và may nhất qua tin tức của một người đầy tớ bị đuổi việc. Chính cái phương pháp riêng của tôi đã giúp tôi gặp may tìm ra ông John Warner, người làm vườn của lâu đài High Gable. Ông này có những thâm giao trong đám tôi tớ.

Một đám người dị thường Watson ạ! Lâu đài có hai cánh: nhóm gia nhân và nhóm gia đình. Người liên lạc giữa hai cánh là một đệ tử ruột của Henderson. Henderson không bao giờ ra khỏi nhà một mình. Người thư ký theo chân ông ta như bóng với hình. Đám gia nhân xì xầm rằng ông chủ họ rất sợ một cái gì đó. "Chắc hẳn y đã bán linh hồn cho quỷ dữ để lấy tiền" Warner nói. "Do đó, ông ta chờ đợi ông quỷ chủ để đòi hồn. Nguyên quán, tên tuổi của hắn không ai biết. Hắn rất hung bạo. Đã hai lần Henderson

đánh đập tàn nhẫn một gia nhân, nhưng chính nhờ bỏ nhiều tiền đền bù nên khỏi bị truy tố.

Giờ đây, chúng ta hãy nhận định tình hình theo các tin tức mới này. Chúng ta có thể giả thiết rằng bức thư phát xuất từ ngôi nhà lạ thường này. Ai viết? Một người đàn bà trong lâu đài. Còn ai nữa, nếu không phải là vú già, cô Burnet? Tất cả tin tức của chúng ta đều hội tụ về hướng này. Dù sao đây cũng chỉ là giả thiết và xét các hậu quả đương nhiên của nó. Tuổi tác và tính khí của cô Burnet phá tan ý tưởng cho rằng có mối tình trong vụ án này.

Vì cô là người viết bức thư nên có thể cô là bạn thân và là đồng lõa của Garcia. Cô sẽ làm gì khi hay tin Garcia chết?

Nếu Garcia là nạn nhân của một sự phản bội, đương nhiên cô ta sẽ im bặt. Nhưng không có nghĩa là cô không căm thù bọn sát nhân và do đó, cô sẽ tận tình tiếp sức với những ai chịu ra tay phục thù giùm. Vậy ta hãy tìm cách gặp cô ta? Nhưng không biết cô còn sống không? Kể từ đêm xảy ra án mạng, cô đã chết hay chỉ bị giam giữ? Đây là cái điểm mà chúng ta cần làm sáng tỏ.

Anh Watson, anh đã thấy được mức độ khó khăn của tình hình rồi chứ. Lấy gì làm cơ sở để xin trát bắt giam? Nếu chúng ta nói ra những suy diễn này cho một thẩm phán thì ông ta sẽ cười ngất. Trong lâu đài quái dị này, ai cũng có

thể vắng mặt trong một tuần, vậy thì sự vắng mặt của người vú có gì phải bận tâm. Nhưng rõ ràng giờ này, tính mạng cô ấy có thể đang lâm nguy. Tôi chỉ có thể canh chừng tòa nhà và đặt Warner gác ngoài cổng sắt. Tình huống này không thể kéo dài được. Nếu luật pháp bó tay thì chúng ta phải liều.

- Anh định làm gì?

- Tôi biết phòng cô ấy. Ta có thể qua mái ngói của một nhà phụ mà vào phòng. Tối nay hai chúng ta cùng bí mật leo vào.

Trong khi Holmes lý luận, có một cái gì đó không cho phép tôi từ chối. Tôi siết chặt tay anh. Nhưng định mệnh không muốn chúng tôi liều lĩnh như thế. Khoảng 5 giờ, bóng đêm bắt đầu lan rộng, một người cục mịch thở hổn hển bước vào căn hộ của chúng tôi.

- Họ đã ra đi. Chuyển xe lửa chót. Cô ấy trốn thoát và được tôi đưa đến đây bằng xe ngựa. Cô ấy đang đứng dưới nhà.

- Hoan hô, ông Warner! - Holmes la lớn và hết sức vui mừng - Anh Watson, các lỗ trống tự động lấp lại thật là nhanh!

Trong xe ngựa có một người đàn bà gần như thiếp đi. Khuôn mặt hốc hác, còn mang dấu vết của thảm kịch vừa xảy ra. Đầu cô gục xuống ngực, nhưng khi cô ngẩng lên và quay về hướng chúng tôi, tôi thấy đôi mắt cô lơ đãng, mất thần: cô ấy bị gây mê bằng thuốc phiện.



- Tôi đứng gác ngoài cổng. Khi xe ngựa ra, tôi đi theo cho tới nhà ga. Cô ấy giống người mộng du. Khi họ muốn đưa cô lên xe lửa thì cô tỉnh lại và kháng cự. Tôi cưỡng cô, và đưa cô tới đây. Tôi chưa quên cái đầu của người nọ đứng ở cửa toa. Con quỳ da vàng đó - Warner nói.

Chúng tôi đặt cô ấy nằm trên tràng kỷ. Hai tách cà phê đậm giải được thuốc mê. Thanh tra Baynes được mời tới.

- Hay quá! Ông cung cấp cho tôi chính người chứng mà tôi cần! - Viên thanh tra vừa nói vừa siết mạnh tay Holmes - Ngay từ đầu, tôi đi cùng một hướng với ông.

- Ủa, ông cũng theo dõi Henderson à?

- Nghe đây, ông bạn! Trong lúc ông len lỏi trong các rừng thưa quanh lâu đài High Gable, thì tôi ngồi ngất nghe trên cây cao, quan sát ông.

- Thế tại sao ông lại bắt thẳng lai đen?

Baynes phì cười:

- Tôi bắt thẳng lai đen là để cho y tưởng rằng chúng ta không để ý đến hắn nữa. Tôi biết rằng hắn sẽ chuồn và như thế chúng ta có cơ may gặp cô Burnet.

Holmes để tay trên vai viên thanh tra:

- Ông đã vươn cao trong nghề nghiệp! Ông có bản năng và trực giác.

Baynes khoái chí đỏ mặt:

- Tôi đã đặt một nhân viên mặc thường phục đứng canh tại nhà ga từ đầu tuần. Bất cứ một người nào trong lâu đài đi đâu, anh ấy đều không bỏ qua. Tuy nhiên, anh ấy quýnh quáng khi cô Burnet đào thoát. Chúng ta không thể bắt con mồi, nếu không có được lời chứng của cô ấy.

- Cô ta đang tỉnh dần - Holmes vừa nói vừa nhìn người phụ nữ - Nhưng ông à, Henderson là ai vậy?

- Henderson là Don Murillo, trước kia có biệt danh là "Con cọp vùng San Pedro" - viên thanh tra đáp.

- "Con cọp vùng San Pedro"! Tôi nhớ mồn một lịch sử của con người này. Y có biệt danh này vì trước đây y là nhà độc tài khát máu. Sức mạnh uy quyền đầy trong tay, nhưng rất tán tận lương tâm, y đã tròng cái ách thống khổ lên một dân tộc. Tên của y gieo rắc sự kinh hoàng trong toàn vùng châu Mỹ. Cuối cùng, một cuộc tổng khởi nghĩa bùng nổ lên để lật đổ y. Nhưng bọn chúng rất xảo quyệt. Y, hai con gái, viên thư ký đưa báu vật xuống thuyền vũ

trang và trốn thoát. Kể từ đây, y biệt tích và báo giới châu Âu nhiều lần thắc mắc, không biết y đang ẩn núp nơi nào.

- Đúng thế! Don Murillo là con cộp vùng San Pedro. Chắc anh còn nhớ rằng cờ của San Pedro gồm màu lục và màu trắng! Các màu sắc trong bức thư, Holmes ạ!

Y đổi tên là Henderson, nhưng không qua được mắt tôi. Tôi đã theo dõi dấu vết của y khi thuyền y cập vào Barkercelona năm 1886, sau khi ghé qua Madrid, Rome và Paris. Từ lâu, các nạn nhân truy tìm y để phục thù nhưng y chỉ bị phát hiện gần đây thôi.

- Cách đây một năm - Cô Burnet nãy giờ theo dõi câu chuyện, ngồi dậy nói xen vào - Có một lần y bị mưu sát, và hình như y được một con quỷ sứ che chở nên đã thoát nạn. Nhưng một âm mưu này thất bại với một người anh hùng phải hy sinh thì lại có một âm mưu khác tiếp diễn cho tới khi nào tên khát máu đó đền tội mới thôi. Chắc chắn ngày mai mặt trời phải mọc.

Hai bàn tay của cô nắm chặt lại và khuôn mặt hốc hác của cô trắng bệch dưới cơn bão của sự hận thù.

- Nhưng vì sao lại có một người đàn bà Anh trong vụ này, cô Burnet - Holmes hỏi.

- Tôi phải dẫn thân, bởi vì đó là phương cách duy nhất để công lý được thực thi. Guồng máy tư pháp của nước Anh đâu có để ý đến các suối máu cuồn cuộn chảy tại San Pedro hoặc đến chiếc thuyền đầy ngọc ngà châu báu mà tên cướp đó đã vơ vét? Dưới mắt các ông, đó là những tội ác xảy ra ở một hành tinh khác. Còn chúng tôi, chúng tôi tận mắt mục kích các tội ác đó! Chúng tôi biết rõ nỗi khổ của đau của một dân tộc. Đối với chúng tôi, ở địa ngục cũng không có con quỷ nào tàn ác hơn Don Murillo.

- Quả có như thế - Holmes đáp - Tôi có nghe nói về các hành động của y. Nhưng bản thân cô ném mùi bạo tàn bằng cách nào?

- Thằng ăn cướp đó có chính sách ám sát. Bất cứ ai có tài hoặc có thể trở thành địch thủ của y thì đều nằm trong danh sách bị thủ tiêu. Tôi là bà Durando 3) ! Chồng tôi làm sứ thần của San Pedro tại London. Chúng tôi quen nhau tại London. Chồng tôi có một tâm hồn cao đẹp. Khốn thay, Murillo ghen ghét sự cao cả ấy, nó triệu hồi anh ấy về và giết chết anh ấy. Tài sản của anh ấy bị tịch biên. Tôi trở thành góa bụa, lòng tan nát, sống lay lắt trong cơ cực.

Cuối cùng, y bị lật đổ, và phải lẩn trốn như các ông biết. Tất cả những kẻ bị y tàn phá cuộc đời hoặc có bà con bị chính y áp bức, đều quyết tâm bắt y đền nợ máu. Khi phát giác rằng hãn muốn trốn đi dưới tên Henderson, tôi

lãnh công tác phục dịch y rồi thông báo cho các đồng chí mọi sự xê dịch của y. Đó là nguyên nhân tôi làm bà vú già tại nhà y. Y không bao giờ ngờ rằng người đàn bà ngồi trước mặt y vào mỗi bữa cơm chính là người đàn bà có chồng bị y giết chết. Tôi tươi cười với y, tôi chuyên cần lo cho con y để chờ giờ hành động. Một mưu toan đã xảy ra tại Paris, nhưng thất bại. Hẳn phải đưa cả gia đình đi khắp châu Âu, lộ trình ngoằn ngoèo để đánh lạc hướng những kẻ săn đuổi và cuối cùng trở về lâu đài này.

Nhưng tại đây cũng thế, những người “thế thiên hành đạo” đã chờ đợi y. Biết rằng sớm muộn gì Murillo cũng quay lại High Gable, cho nên Garcia (con trai của một viên chức cao cấp cũ của San Pedro) dọn nhà đến ở gần, với hai đồng chí trung kiên gốc gác khiêm nhường, nhưng cả ba đều cùng khát khao phục hận. Ba người dửng dưng cảm này không thể làm gì được giữa ban ngày, bởi vì Murillo luôn luôn thận trọng tối đa. Không bao giờ hắn đi ra ngoài mà không có sự tháp tùng của thằng Lucas (tên thật là Lopez). Về đêm, y ngủ một mình, y luôn luôn lo âu nên luôn luôn thay phòng ngủ. Tôi phải canh chừng sao để mở các cửa lớn và cho tín hiệu bằng ánh sáng hoặc lục lạc trắng tại cửa sổ để báo động hay chỉ dẫn cuộc đột kích. Đêm ấy, đã được giao ước trước, tôi gửi mật thư cho Garcia.



- Nhưng kế hoạch bị trục trặc. Lopez ngờ vực tôi. Y bắt tôi ngay khi tôi hoàn tất bức mật thư. Y cùng với chủ y lời kéo tôi vào phòng. Họ muốn giết tôi nhưng lờ mờ thấy khó né tránh hậu quả của tội ác. Sau khi thảo luận khá lâu, họ kết luận rằng giết tôi quá nguy hiểm. Nhưng đối với Garcia, họ quyết định thanh toán dứt khoát. Tôi bị nhét giẻ vào miệng và bị bẻ quẹo tay cho tới khi tôi phải khai ra địa chỉ của Garcia. Tôi thề nếu tôi biết trước rằng lời khai của tôi là án tử hình thì tôi đã không khai. Lopez chép địa chỉ, đóng khấn bằng cái nút măng sét rồi sai người đem thư đi. Chúng giết Garcia như thế nào, tôi không biết. Tôi chỉ biết anh ấy chết do tay của Murillo, bởi vì Lopez vẫn đang ở cạnh tôi để canh phòng. Tôi cho là y phục kích trong các bụi rậm hai bên đường. Lúc đầu, y có dự định để Garcia vào lâu đài rồi mới giết như giết một tên ăn trộm bị bắt quả tang. Nhưng họ suy nghĩ rằng hể kẹt vào một cuộc điều tra tư pháp thì hình tích của họ bị lộ, rất nguy hiểm. Theo họ, cái chết của Garcia sẽ làm cho những kẻ âm mưu chùn bước.

Mọi chuyện có lẽ đã êm đẹp nếu tôi không hay biết những chuyện chúng làm. Tôi biết chắc chắn rằng cuộc đời tôi chỉ là chỉ mảnh treo chuông. Chúng nhốt tôi trong phòng. Chúng thốt ra những lời đe dọa khủng khiếp nhất và dành cho tôi những đối xử tệ hại nhất, bằng chứng là vết thương trên vai và vết bầm trên hai cánh tay tôi. Có một lần, tôi thử kêu cứu qua cửa sổ thì tôi bị nhét giẻ vào

miệng. Suốt 5 ngày, tôi bị bỏ đói. Hôm nay, họ cho tôi ăn cơm nhưng vừa mới nuốt một chút tôi hiểu ngay rằng tôi bị đánh thuốc mê. Trong cơn mê, tôi cảm thấy như có lúc được dẫn đi, có lúc ngồi trong xe, sau cùng, tôi được đẩy lên xe lửa. Khi tàu lăn bánh, tôi hơi tỉnh lại nên đã nhảy dựng lên. Chúng nó ấn tôi xuống, và nếu không nhờ người đàn ông dũng cảm này thì tôi không bao giờ tẩu thoát được.

Chúng tôi ngồi im lặng nghe câu chuyện thương tâm này. Chợt Holmes lên tiếng:

- Con đường chông gai của chúng ta còn dài lắm. Công tác cảnh sát đã chấm dứt. Công tác pháp lý bắt đầu.

- Đúng thế - Tôi tán đồng - Một luật sư giỏi biết biến một tội sát nhân thành một hành động tự vệ chính đáng. Cho dù tiền tích của nghi can là cả trăm án sát nhân, nhưng chỉ có thể xử độc nhất cái án này.

Thanh tra Baynes phát biểu một cách hồ hởi:

- Tất cả chúng ta sẽ hoan hô khi chúng ta truy tố bọn chủ lâu đài High Gable ra trước tòa đại hình.

Tuy nhiên, con cộp vùng San Pedro cùng bọn đồng hành qua mặt viên cảnh sát đang theo đuổi bằng cách chui

vào một căn nhà có cửa sau. Kể từ đấy, họ biệt tăm tại Anh. Sáu tháng sau, báo chí đăng tên hầu tước Montalva và viên thư ký Rulli bị ám sát tại khách sạn Escorial ở Madrid. Tội ác được gán ghép cho phái Hư vô chủ nghĩa và bọn hung thủ không bao giờ bị bắt. Thanh tra Baynes đến thăm chúng tôi tại đường Baker, mô tả khuôn mặt sô-cô-la của viên thư ký và những nét kẻ cả với đôi mắt đen và bộ lông mày đen cứng của người chủ. Lúc đó, chúng tôi không còn nghi ngờ nữa, công lý đã thưởng phạt nghiêm minh.

- Anh Watson, đây là một vụ án hỗn độn. Anh khó mà trình bày một cách mạch lạc đúng theo thói quen cố hữu của anh. Địa bàn nội vụ nằm trên hai lục địa, nội dung là sự kình địch giữa hai nhóm người bí hiểm, kết cấu được tăng phần rối rắm do sự hiện diện của ông bạn Eccles của chúng ta. Chính sự lồi cuồn Eccles vào mới làm nổi bật cái óc sáng tạo và cái biệt tài nói chuyện của Garcia. Còn có chi tiết nào làm bận trí anh không?

- Tại sao chàng trai lai da đen quay về biệt thự Wisteria?

- Để tìm cái vật kỳ lạ trong nhà bếp. Đó là một thổ dân trong rừng San Pedro. Khi chạy trốn, chàng trai ấy không thể nào rời xa linh vật của mình nên hôm sau, anh ta quay về và bị bắt. Còn thắc mắc nào không, anh Watson?

- Còn con chim bị chặt khúc, cái xô máu, mớ xương bị thiêu rụi và toàn bộ màn huyền bí trong cái nhà bếp dị kỳ?

Holmes mỉm cười rồi kiểm trong sổ tay:

- Tôi đã dành một buổi sáng để tới Viện bảo tàng Anh quốc tham khảo tài liệu. Sau đây là một đoạn văn trích dẫn lấy từ Eckermann:

“Bất cứ làm điều gì hệ trọng họ đều cúng kiến để xin quỷ thần phù hộ. Có khi còn giết người để tế rồi sau đó ăn cổ thịt người. Vật hy sinh thường là một con gà trống trắng bị chặt lúc còn sống hoặc một con dê đen bị cắt cổ và thiêu xác”.

Người bạn da đen của chúng ta theo đạo ma, có tín ngưỡng kỳ cục, phải không Watson? - Holmes bổ sung rồi từ từ xếp cuốn sổ lại.



HAI LỖ TẠI TRONG HỘP CACTONG

The Adventure of the Cardboard Box

Hôm đó, một ngày của tháng 8, trời nóng khủng khiếp. Phố Baker giống như một lò lửa. Sự phản chiếu của ánh nắng trên bức tường gạch vàng của ngôi nhà trước mặt làm nhức mắt. Các bức màn đều kéo lên phân nửa. Holmes nằm cuộn tròn trên trường kỷ, đọc đi, đọc lại một bức thư mới vừa nhận hồi sáng. Vì Holmes có vẻ quá suy tư, tôi bỏ tờ báo xuống và dựa lưng vào ghế, nhìn anh. Im lặng và nóng bức! Bất thành linh, Holmes lên tiếng, cắt ngang luồng suy nghĩ của tôi:



- Đúng đấy, Watson! - anh nói - Đó quả thật là một điều phi lý.

- Rất phi lý! – Tôi tán đồng.

Bất chợt tôi nhận ra là Holmes đã hiểu được điều tôi đang suy nghĩ. Tôi nhòe mắt và ngạc nhiên nhìn anh.

- Điều này có nghĩa là gì hả Holmes? Nó vượt ra ngoài những gì tôi có thể tưởng tượng!

Holmes cười thân mật với cái vẻ lúng túng của tôi.

- Anh còn nhớ không, lúc trước, khi tôi có nói về lối suy diễn trong một tác phẩm của Poe, mà trong đó nhân vật có thể suy diễn được cách suy nghĩ của bạn anh ta. Khi đó, anh đã cho rằng đó chỉ là sự tưởng tượng của tác giả. Theo nhận xét của tôi, dựa trên thói quen của anh, tôi biết anh đang hoài nghi.

-Ồ, không đâu!

- Có thể theo anh nói là như vậy, Watson thân mến, nhưng đôi lông mày của anh lại biểu thị ngược lại. Như khi anh bỏ tờ báo xuống và bắt đầu suy tư, tôi đã bắt đầu quan sát và đi theo anh, căn cứ trên những thói quen của anh mà tôi biết.

Nhưng tôi vẫn chưa thỏa mãn về câu trả lời này.

- Như trong câu chuyện mà anh kể với tôi, người đó suy diễn từ những hoạt động của người mà anh ta quan sát. Nếu tôi nhớ không lầm thì hình như người đó vấp cục đá, ngược nhìn sao trời v.v... Nhưng còn tôi thì ngồi yên trên ghế? Vậy anh thấy được những gì?

- Anh không để ý đấy thôi! Những đặc tính đó thường gắn liền với mỗi người và biểu thị chính xác cảm xúc của người ấy.

- Tức là anh đọc được luồng suy nghĩ của tôi dựa trên những đặc tính của tôi?

- Đôi mắt của anh đã nói tất cả! Nó đã thể hiện ra tất cả những điều suy nghĩ của anh.

- Tôi đâu có!

- Tôi sẽ kể cho anh nghe nhé! Sau khi anh đặt tờ báo xuống, anh nhìn tôi trong khoảng nửa phút mà không suy nghĩ điều gì. Nhưng sau đó, đôi mắt anh nhìn thấy bức ảnh của tướng Gordon và tôi thấy là anh bắt đầu luồng suy nghĩ. Nhưng ý nghĩ đó chỉ thoáng một chút. Mắt anh lại hướng nhìn vào bức ảnh của Henry Ward Beecher trên đầu quyển sách của anh. Rồi anh nhìn lên tường, và ý nghĩ bắt đầu nảy sinh. Anh nghĩ rằng cái bức ảnh đó nên đặt ở đối diện, tương xứng với bức của Gordon.

- Anh chính xác đến mức tôi ngạc nhiên đấy! - Tôi kêu lên.

- Đến khi đó thì tôi đã khó có thể lạc đường. Nhưng khi anh bắt đầu nghĩ về Beecher, về những tính cách của ông ta. Đôi mắt anh thì giãn ra, nhưng anh lại nhìn bức ảnh và mặt anh thì lộ vẻ suy nghĩ, ắt hẳn anh đang nghĩ đến những sự kiện quan trọng trong sự nghiệp của Beecher. Tôi biết chắc, vì khó có thể anh làm điều này mà không nghĩ về sự kiện mà ông ta đã làm ở miền Bắc trong thời kỳ nội chiến, mà nếu tôi nhớ không lầm thì anh đã từng biểu thị sự căm phẫn của anh đối với sự kiện này. Anh đang rất khỏe mạnh, vì vậy tôi biết rằng anh không thể nghĩ về Beecher không liên tưởng đến điều đó. Sau một lúc, tôi lại thấy mặt anh không hướng về bức ảnh nữa và tôi nghi ngờ rằng anh đang suy nghĩ về cuộc nội chiến. Tôi thấy môi anh mím lại, mắt anh nhấp nháy và bàn tay anh thì siết lại với nhau. Tôi cho rằng anh đang nghĩ về sự can đảm trong hoàn cảnh giống nhau mà hai người phải chiến đấu. Nhưng rồi mặt anh lại ngơ ngẩn, đầu khẽ lắc lư; anh đang buồn bã và kinh hãi về sự chán ngán của cuộc sống. Tay anh sờ vào vết thương cũ và anh chợt mỉm cười cho tôi thấy sự ổn định của tình hình quốc tế đang chiếm lĩnh suy nghĩ của anh. Đến đây thì tôi đồng ý với anh về sự phi lý của chiến tranh. Và tôi mừng vì những suy diễn của tôi là đúng.

- Tất nhiên rồi! Và bây giờ anh hãy giải thích đi! Thú

thật là lúc đó tôi rất kinh ngạc...

- Nó chỉ là bề nổi thôi, Watson ạ. Trong tay tôi còn có một vấn đề nhỏ mà có thể tỏ ra khó hơn là những suy nghĩ tôi đọc được ở anh. Anh có nghe tin về gói bưu kiện gửi cho bà Susan Cushing ở phố Cross, Croydon không?

- Tôi chưa biết gì về chuyện đó.

Holmes đưa tôi một tờ Daily Chronicle. Tôi cầm lấy và đọc:

"MỘT GÓI HÀNG MA QUÁI!

"Bà Susan Cushing, ngụ tại phố Cross, Croydon, là nạn nhân của một trò đùa thô lỗ. Hồi 2 giờ chiều hôm qua, bưu tá phát cho bà một bưu kiện nhỏ, được gói bằng giấy nâu. Bên trong là cái hộp bìa cứng chứa đầy muối hạt. Khi đổ muối ra, bà kinh hoàng thấy có hai lỗ tai người còn khá mới.

Cái hộp này gửi từ Belfast vào buổi sáng. Người gửi không ghi tên. Bà Cushing năm nay 50 tuổi, sống độc thân và ẩn dật, gần như không bao giờ có thư tín. Tuy nhiên, cách đây vài năm,

hồi còn ngụ tại Penge, bà có cho ba sinh viên y khoa ở trọ, nhưng sau đó phải lấy phòng lại vì họ làm ồn ào và đi về bất thường. Cảnh sát đoán rằng trò đùa này là của một trong ba sinh viên đó. Các sinh viên này có nguyên quán tại Belfast. Hiện nay ông Lestrade đang mở cuộc điều tra”.

- Tạm gác tờ báo qua một bên. - Holmes nói, sau khi tôi đọc xong mẩu tin - Chúng ta hãy nói chuyện về ông bạn Lestrade. Sáng nay tôi mới nhận được thư ông ấy, ông ấy viết:

“ÔNG HOLMES, tôi nghĩ rằng vụ này hợp với sở thích của ông. Cảnh sát chúng tôi cũng tin là sẽ làm sáng tỏ được vấn đề bí hiểm. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cảm thấy có một vài khó khăn khi tìm một đầu mối để khởi động. Chúng tôi đã điện cho bưu điện Belfast, nhưng hôm đó có quá nhiều bưu kiện và không ai nhớ riêng cái bưu kiện này, giả thiết cho rằng tác giả là một sinh viên y khoa là đáng tin nhất. Nếu ông có dư thời gian để hoang phí, tôi rất hân hạnh được gặp ông. Tôi có mặt tại nhà bà Cushing hoặc tại sở suốt ngày”.

- Nghĩ sao đây, Watson? Anh cảm thấy đủ sức chịu năng và cùng tôi xuống Croydon không?

- Tôi chỉ đợi có bấy nhiêu?

- Hãy gọi một xe ngựa và bỏ thêm xì-gà vào hộp.

Lestrade đón chúng tôi tại ga. Đi bộ năm phút, chúng tôi đến phố Cross. Con đường rất dài, hai bên có nhà gạch hai tầng xinh xắn và sạch sẽ, bậc thang nào cũng trắng tinh. Ở các ngưỡng cửa những nụ cười chào đón tạt đến. Đi thêm một đoạn, Lestrade dừng lại và gõ cửa. Một cô gái trẻ ra mở cửa cho chúng tôi. Bà Cushing đang ngồi trong phòng. Bà có khuôn mặt điềm tĩnh, đôi mắt to, dịu hiền, tóc lốm đốm bạc, cuộn thành lọn trên đầu. Một lưới bao tóc đan dang dờ dể trên đầu gối, bên cạnh chiếc ghế đầu là một cái giỏ đầy ắp lụa đủ màu.



- Đồ quái quỷ đó đang ở ngoài kia chứ. - Bà nói với Lestrade, khi chúng tôi bước vào - Tôi ước mong quý ông mang chúng đi càng sớm càng tốt.

- Chắc chắn như vậy, thưa bà. Tôi còn chờ ông bạn Holmes đến quan sát trước sự hiện diện của bà.

- Tại sao cần phải có mặt tôi?

- Phòng khi ông ấy hỏi này nọ.

- Còn hỏi gì nữa? Tôi đã nói đi nói lại nhiều lần rằng tôi chẳng biết tí gì.

- Đương nhiên, thưa bà. - Holmes lấy giọng xoa dịu, can thiệp - Tôi hiểu rất rõ rằng bà vô cùng bức bối.

- Ông nói không sai, thưa ông. Tôi là một phụ nữ thích sống ẩn dật. Quả là một cái gì hoàn toàn mới mẻ với tôi khi bị nêu tên trên báo đây, ông Lestrade. Nếu quý ông muốn xem xin mời ra ngoài đó.

Lestrade chui vào chái sau vườn, lấy ra một cái hộp bằng bìa vàng, một miếng giấy màu nâu và một đoạn dây. Chúng tôi ngồi xuống trên một ghế dài ở cuối lối đi. Holmes ngắm nghía từng vật một.

- Đoạn dây rất đáng lưu ý! - Holmes nhận xét và đưa ra chỗ sáng rồi đưa lên mũi ngửi - Ông nghĩ gì về đoạn dây này, ông Lestrade?

- Nó bị thấm dầu hắc.

- Đúng như vậy. Một đoạn dây thấm dầu hắc? Có lẽ anh đã để ý rằng bà Cushing đã cắt nó bằng kéo, nó bị tưa ở hai đầu. Điều này quan trọng.

- Tôi không thấy được sự quan trọng này. - Lestrade lắc đầu.

- Cái thắt nút còn nguyên và khá đặc biệt.

- Nút thắt rất khéo tay, tôi đã chú ý điểm này - Lestrade đáp một cách tự mãn.

- Về đoạn dây đủ rồi, - Holmes nói - Chúng ta hãy nhìn qua tờ giấy gói. Giấy nâu bốc mùi cà phê, anh không ngửi thấy sao? Tôi tin rằng điều này không ai tranh cãi. Địa chỉ được ghi hơi nguệch ngoạc: "Bà S. Cushing, phố Cross, Croydon" bằng ngòi viết to. Chữ y trong danh từ Croydon, lúc đầu được viết chữ "i", sau đó được sửa thành "y". Tuồng chữ của một người đàn ông học vấn hạn chế, vì chưa quen thuộc lắm với thành phố Croydon. Tốt rồi! Cái hộp màu vàng dùng để đựng nửa cân thuốc lá, không có gì đặc biệt trừ hai vết do móng tay cào ở góc trái. Hộp đựng muối hạt, loại thường dùng để muối da sống và da thuộc thỏ. Giữa hộp muối là hai vật dị kỳ của hồ sơ chúng ta.

Vừa nói, anh vừa lấy hai lỗ tai, đặt chúng trên một miếng ván để trên đầu gối, rồi tỉ mỉ khám nghiệm. Lestrade và tôi đứng hai bên, lần lượt nhìn khuôn mặt căng thẳng của Holmes. Sau cùng, anh bỏ chúng vào túi trở lại và ngồi lặng thinh một lúc.



- Hai lỗ tai này không phải của cùng một người! -
Holmes nói.

- Vâng, tôi có thấy. Tuy nhiên, nếu là trò đùa của sinh viên thực tập trong phòng mổ thì tai một người hay hai người đâu có gì quan trọng.

- Quả vậy! Nhưng đây không phải là trò đùa.

- Chắc chắn không?

- Chắc chứ! Tại nhà thương, sinh viên thực tập trên các xác chết. Hai lỗ tai này còn tươi. Chúng bị cắt bằng một vật cùn, trong khi các sinh viên luôn luôn sử dụng con dao mổ rất bén. Ngoài ra, người có chút ít kiến thức y khoa sẽ nghĩ tới chất formol hoặc cồn để ngâm, không ai dùng muối thô. Tôi nhấn mạnh rằng đây không phải là trò đùa mà là một vụ án hình sự nghiêm trọng.

Tôi hơi lạnh xương sống khi nghe mấy từ này và nhất là khi nhìn các đường nét răn ròi trên khuôn mặt Holmes. Lestrade lắc đầu:

- Một giả thiết về trò đùa thì có nhiều khe hở. Tuy nhiên, giả thiết của ông cũng có những khe hở to tướng. Cảnh sát chúng tôi biết rằng từ 20 năm qua, người phụ nữ này sống một cuộc đời rất kín đáo, đáng kính, tại Penge cũng như tại đây. Không bao giờ bà ta vắng mặt lâu hơn một ngày. Thế thì tại sao kẻ sát nhân lại gửi cho bà ta các bằng chứng tội ác của hắn?

- Đó là một bài toán mà ta phải giải đáp. - Holmes trả lời

- Phần tôi, tôi cho rằng lý luận của tôi đúng và phải có những án mạng xảy ra. Nhỏ, mảnh mai, có lỗ đeo bông thì phải là lỗ tai của đàn bà. Cái kia là lỗ tai đàn ông, sạm nắng, phai màu nhưng vẫn có lỗ để đeo khoen. Hai người này có lẽ đã chết, nếu không, thì chúng ta đã nghe nói về họ. Hôm nay là thứ sáu. Cái bưu kiện được gửi vào sáng thứ năm. Như vậy thì thảm kịch xảy ra vào thứ tư hoặc thứ ba hoặc sớm hơn. Nếu hai người này đã bị ám sát thì chính hung thủ đã gửi đến cho bà Cushing như là một bằng chứng về tội ác đó. Thế thì người gửi bưu kiện là đối tượng của chúng ta. Nhưng sao lại gửi cho bà Cushing? Lý do gì? Có thể để cho bà ta hay rằng tội ác đã hoàn tất, hoặc có thể để dày vò bà ấy. Trong trường hợp thứ nhì, thì bà ta biết hung thủ là ai. Bà ta có biết hay không? Tôi tin là bà ấy biết. Nếu bà ta biết là ai, tại sao bà lại báo cho cảnh sát? Nếu bà đem chôn hai lỗ tai, thì chỉ có Chúa mới biết. Nhưng nếu bà ta ấy không muốn che giấu, thì bà đã tiết lộ danh tánh của hắn rồi. Thật là một mũi chỉ rồi?

Holmes vừa nói vừa nhìn vu vơ. Thành linh anh nhảy dựng lên nói.

- Tôi cần hỏi bà Cushing đôi điều.

- Vậy tôi xin kiêu từ. Tôi còn phải theo dõi một vụ khác. Theo tôi, thì ta chả moi móc thêm được gì nơi bà Cushing.

Các anh nên tìm tôi lại sở. - Lestrade nói.

- Trên đường ra ga, chúng tôi sẽ ghé. - Holmes đáp.

Một lát sau, chúng tôi trở lại căn phòng của cô gái già, bà để cái lưới bao tóc đang đan đang dở xuống đầu gối, nhìn chúng tôi bằng đôi mắt xanh, sắc sảo nhưng khá thành thật.

- Thưa ông, tôi tin chắc rằng – Bà nói với chúng tôi - Đó là một lần lần. Tôi đã nói đi nói lại với anh chàng Scotland Yard, nhưng anh ta chỉ cười. Tôi không có một kẻ thù nào trên đời này. Tại sao tôi bị giễu cợt như thế này?

- Tôi đồng ý hoàn toàn với bà. - Holmes lấy ghế ngồi bên cạnh và nói - Tôi tin chắc chắn rằng...

Bỗng anh dừng lại. Tôi thấy anh nhìn chòng chọc cái hình nghiêng của bà Cushing nhưng khi bà ngạc nhiên quay lại thì anh thản nhiên trở lại. Lúc đó, tôi bắt đầu chú ý bộ tóc xẹp xuống và hoa râm của nữ chủ nhân, cái mũi nhỏ, đôi bông tai của bà, cái diện mạo bình thản của bà và thấy không có gì có thể làm cho Holmes xúc động cả.

- Có vài điều thưa ông, tôi phát ngấy các câu hỏi. - Bà Cushing bức dọc la lớn.

Rich. Guttschmidt.



- Bà có hai em gái?

- Làm sao ông biết?

- Khi vào phòng này, tôi để ý tấm hình ba người phụ nữ treo trên lò sưởi: một người là bà, còn hai người kia giống bà lắm.

- Ông nói đúng! Đây là hai em gái Sarah và Mary của tôi.

- Còn đây đúng là một tấm hình khác của em út của bà đứng cùng với một người đàn ông chụp tại Liverpool. Dựa trên y phục thì đó là nam tiếp viên hàng hải. Vào lúc đó, có lẽ họ chưa làm đám cưới.

-Ồ, ông có thiên khiếu quan sát khá cao?

- Nghề nghiệp của tôi!

-Ừ, ông nói đúng. Nhưng vài ngày sau, chúng lấy nhau. Khi ấy Jim Browner đang phục vụ tuyến đi Nam Mỹ khi chụp hình. Nhưng mê vợ đến nỗi không thể xa vợ lâu ngày, nên chuyển qua phục vụ trên một chiếc tàu Liverpool - London.

-À, chiếc Conqueror?

- Không, chiếc May Day. Jim có đến thăm tôi một lần tại đây trước khi hẫng nhậu nhẹt trở lại. Sau đó, hẫng say bí tỉ

mỗi khi lên bờ. Hễ có tí rượu vào là quậy như một thằng điên. Buồn thay cho cái ngày hăn bắt đầu nhậu trở lại. Trước hết hăn coi thường tôi rồi gây gổ với Sarah và giờ đây, vì Mary không liên lạc thư tín với tôi nữa nên tôi chả biết chúng nó sống ra sao.

Rõ ràng là bà Cushing được dịp tuôn hết những ầm ứ trong lòng ra. Như các người sống ẩn dật, bà ta tỏ ra rụt rè lúc đầu, nhưng sau đó thì tỏ ra cực kỳ thèm khát bày tỏ tâm sự. Bà cung cấp cho chúng tôi nhiều chi tiết về người em rể, rồi đến mấy sinh viên y khoa mượn nhà. Bà kể cho chúng tôi nghe các tật xấu của họ, tên tuổi của họ và nơi họ làm việc. Holmes chú ý nghe tất cả, thỉnh thoảng chặn lại để đặt một câu hỏi.

- Về em thứ của bà là Sarah, tại sao hai bà đều độc thân mà lại không sống chung với nhau?

- Ôi, rõ ràng là ông không biết tính của Sarah. Khi mới dọn về Croydon, chúng tôi ở chung với nhau. Nhưng cách đây hai tháng, chúng tôi phải chia tay. Tôi không muốn nói xấu em gái tôi, nhưng nó cực kỳ khó tính, lại hay xen vào chuyện của mọi người.

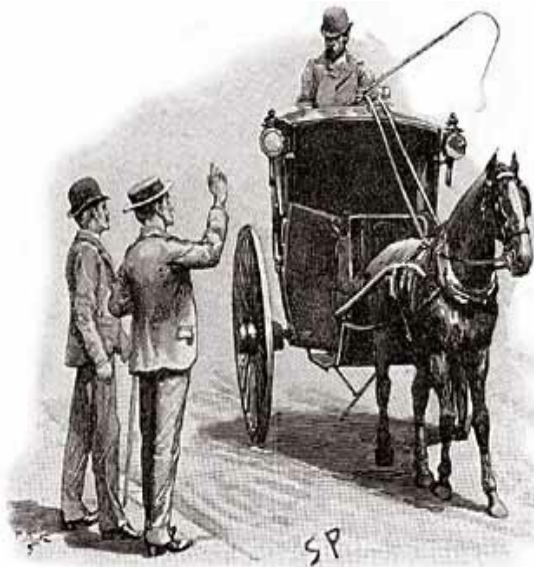
- Bà nói rằng hai cô em đã cãi lộn với nhau ở Liverpool?

- Đúng thế. Tuy nhiên, có một lúc hai đứa nó thân thiết

nhất trên đời này. Nó tự động lên trên đó sống chung với vợ chồng Mary. Nay thì Sarah luôn luôn chống đối Jim Browner. Khi xuống đây, Sarah vẫn mãi nói về tật say sưa, tính tình thô bạo của im. Tôi nghĩ rằng Jim không chịu nổi việc Sarah xen vào gia đình của mình.

- Cám ơn bà. - Holmes nói, rồi đứng dậy cúi chào – Bà vừa nói rằng bà Sarah ngụ tại phố New ở Wallington. Thôi xin tạm biệt, và thành thật chia buồn với bà.

Khi chúng tôi vừa ra, thì một xe ngựa chạy ngang. Holmes chặn nó lại:



- Wallington có xe đây không?

- Khoảng hơn một dặm, thưa ông.

- Tốt lắm, lên xe đi, anh Watson, chúng ta phải đập sắt khi nó còn nóng. Tuy nội vụ đơn giản, nhưng vẫn còn cần vài chi tiết. Nay anh xà ích, khi chạy tới bưu điện thì dừng lại nhé?

Holmes gửi một bức điện ngắn. Xe lại lên đường, anh dựa lưng vào thành xe, mũ kéo sụp để tránh nắng. Xe ngừng trước một ngôi nhà khá giống căn nhà của bà Susan Cushing. Holmes bảo xe chờ. Khi anh gõ cửa thì một người đàn ông dáng điệu trầm ngâm, trang phục đen, đội mũ láng bóng, bước ra.

- Bà Cushing ngụ tại đây? - Holmes hỏi.

- Bà Sarah Cushing hiện đau rất nặng. Từ hôm qua, bà bị kích động trầm trọng. Với tư cách y sĩ, tôi không thể cho phép ông vào thăm. Yêu cầu ông ghé lại 10 ngày sau.

Ông ta đóng cửa lại, và đi xuống đường.

- Có sao đâu, không thì không. - Holmes nói một cách hồ hởi.

- Có gặp được, cô ấy cũng không muốn nói chuyện nhiều với anh.

- Tôi cũng chả cần cô ấy nói nhiều. Tôi chỉ muốn nhìn cô ấy thôi - Anh quay qua người lái xe - Anh hãy đưa chúng tôi đến một quán ăn hàng hoàng một chút. Anh Watson, cơm trưa xong, chúng ta đi tìm ông bạn Lestrade.

Cả hai chúng tôi đều ăn cơm khá ngon. Holmes chỉ nói về âm nhạc. Anh hào hứng kể lại cái cách nào mà anh mua cây đàn Stradivarius với 55 shilling trong lúc trị giá tối thiểu là 500 guineas tại một tiệm cầm đồ Do Thái. Cao hứng, anh nói tới nhạc sĩ vĩ cầm người Ý là Paganini. Trong suốt một giờ, anh mê say kể các giai thoại về con người phi thường này. Xế chiều, khi nắng hơi dịu, chúng tôi đến sở cảnh sát. Lestrade đợi chúng tôi tại cửa.

- Có một bức điện cho ông, ông Holmes à.

- À, có hồi âm rồi?

Anh mở bức điện, liếc qua, rồi nhét vào túi.

- Mọi chuyện đều êm xuôi - Anh nói.

- Ông đã tìm ra được cái gì? - Lestrade hỏi.

- Tôi đã tìm ra tất cả.

- Cái gì? Ông đùa à? - Lestrade trở mắt nhìn Holmes.

- Tôi nói rất nghiêm túc. Một tội ác đê tiện đã xảy ra và tôi tin rằng hiện tôi đã nắm được mọi chi tiết.

- Còn hung thủ?

Holmes hí hoáy vài chữ sau lưng một danh thiếp của anh rồi đưa cho Lestrade.

- Đó là danh tích của nó. Anh không thể bắt nó trước chiều mai. Yêu cầu anh đừng nêu tên tôi trong vụ này vì vấn đề này tầm thường thôi?

Hai chúng tôi ra ga trong lúc Lestrade hân hoan ngắm nghía tấm danh thiếp.

Trong lúc chúng tôi vừa tán gẫu vừa hút xì-gà, Holmes nói với tôi rằng vụ án này cần phải đi ngược từ hậu quả tới nguyên nhân.

- Tôi đã viết thư yêu cầu Lestrade cung cấp các chi tiết mà chúng ta còn thiếu. Ông ấy sẽ kiểm tra sau khi bắt được hung thủ. Chắc chắn sẽ bắt được bởi vì ông ta rất kiên trì khi hiểu rõ mệnh lệnh, chính bản tính này giúp ông ta thăng tiến trong Scotland Yard.

- Hồ sơ của anh chưa xong à?

- Gần xong. Chúng ta biết ai là người chủ động trong cái vụ thô bạo này. Nhưng ta chưa biết được danh tánh của một nạn nhân.

- Tất nhiên, anh đã rút ra kết luận của riêng anh rồi chứ? Tôi đoán rằng anh nghi anh chàng Jim Browner.

- Nặng hơn là nghi!

- Tuy nhiên tôi chỉ thấy lờ mờ thôi!

- Ngược lại là khác, quá sáng tỏ. Chúng ta đã tiếp cận vấn đề. Lúc khởi sự, chúng ta đã thấy gì? Một cô gái già bình dị, đáng kính và một cái ảnh tiết lộ cho tôi biết rằng cô ấy có hai em gái trẻ hơn. Ngay tức khắc, tôi nghĩ rằng bưu kiện đã được gửi cho một trong hai người đó, chứ không phải gửi cho người chị cả. Tôi đã để cái ý tưởng này qua một bên, tự nhủ rằng phải kiểm nghiệm và phản bác nó. Rồi chúng ta đã khám nghiệm cái hộp nhỏ màu vàng.

Dây buộc thuộc loại dùng cột buồm, nhuộm mùi thơm của gió biển. Khi tôi để ý rằng nút được thắt theo lối của thủy thủ, bưu kiện được gửi từ một hải cảng và lỗi tai người đàn ông thì có lỗi và đeo vòng theo thói quen của giới thủy thủ, thì tôi tin chắc chắn rằng các diễn viên của tấn kịch

thuộc giới đi biển.

Khi tôi xem địa chỉ của bưu điện, tôi thấy người nhận là S. Cushing. Đương nhiên cả hai người cùng có họ là Cushing và chữ đầu của tên hai chị em đều là chữ S hoa. Vậy chữ S hoa này có thể là Susan Cushing mà cũng có thể là Sarah Cushing. Trong trường hợp này thì phải tiếp tục điều tra thêm. Khi tôi sắp khăng định với cô gái già rằng chắc chắn có một sự nhầm lẫn, thì tôi đột ngột ngưng lại, anh còn nhớ chứ. Là một bác sĩ, hẳn anh thừa biết rằng: không có lỗ tai nào giống hết lỗ tai nào. Không hề có hai lỗ tai giống hết nhau. Trong số báo "Nhân loại học" năm ngoái, tôi có viết hai chuyên luận ngắn về đề tài này. Khi nhìn bà Cushing, và thấy tai bà ta khá giống với một cái tai trong hộp: đường đỉnh ốc cùng một độ mỏng, tai trên cùng một độ cong, cái sụn bên trong cùng một độ ngoằn ngoèo. Trên căn bản, hai lỗ tai rất giống nhau. Tất nhiên, tôi nhận rõ tức khắc tầm quan trọng lớn lao của nhận xét này. Rõ ràng nạn nhân là một người cùng họ với bà Cushing. Tôi hỏi bà Cushing về gia đình của bà thì được nghe các chi tiết mà anh vẫn còn nhớ đó.

Trước tiên, em gái kế của bà tên là Sarah. Hai người đã sống chung với nhau cho tới những ngày gần đây! Đó chính là sự nhầm lẫn về địa chỉ trên bưu kiện. Tiếp đến, chúng ta được nghe về James Browner, lấy cô út, chúng ta được biết rằng có một đạo bà Sarah dọn nhà đến sống chung với

gia đình Browner. Cách đây vài tháng, họ đã cắt đứt mọi liên lạc đến nỗi khi cần liên hệ với bà Sarah, Browner đã phải gửi đến địa chỉ cũ.



Đến đây chúng ta thấy rõ vì sao anh chàng Browner dám từ bỏ mọi việc làm lương hậu để được sống gần vợ, lại thỉnh thoảng say túy lúy. Chúng ta có đủ lý do để tin rằng vợ ông ta đã bị giết cùng với một người đàn ông. Ghen tuông có thể là động cơ chính của vụ giết người. Nhưng tại sao kẻ giết người lại gửi bằng chứng tội ác đến cho cô Sarah Cushing? Có lẽ vì khi sống tại Liverpool, bà ta đã xen vào các biến cố. Anh nên để ý tuyến hải hành có dừng lại tại Belfast, Dublin và Waterford. Nếu Browner phạm tội ngay trước khi lên tàu May Day, thì Belfast là điểm đầu tiên mà hẳn có thể gửi các bưu kiện quý báu.

Tới giai đoạn này, rõ ràng chúng ta phải đưa ra một giả thiết thứ hai, dù tôi nghĩ rằng nó không vững lắm. Một kẻ si tình bị xua đuổi có thể đã giết ông bà Browner và lỗi tai đàn ông là của người chồng và lỗi tai đàn bà là của người vợ. Do đó, tôi đánh một bức điện cho bạn thân tôi là Algar, thuộc sở cảnh sát Liverpool, yêu cầu ông ấy kiểm lại xem bà Browner có ở nhà không, và ông Browner có lên tàu May Day không. Kế đó chúng tôi đi Wallington để viếng thăm bà Sarah. Tôi hăm hở muốn biết xem bà này có cái lỗi tai giống chị mình không. Ngoài ra, bà ấy có thể cung cấp cho chúng ta vài tin tức quan trọng.

May mắn thay, hồi âm bưu điện cho biết ba ngày nay, nhà bà Browner đóng cửa và những người láng giềng cho biết bà xuống miền Nam thăm hai người chị, trong khi đó sở

hàng hải xác nhận rằng ông Browner đã xuống tàu May Day và chiều mai tàu này sẽ đến sông Thames. Khi đến nơi, hắn sẽ bị Lestrade thộp cổ. Khi đó chúng ta sẽ có đủ mọi chi tiết cần thiết.

Hai ngày sau, Holmes nhận được một phong bì lớn đựng một bức thư của viên thám tử và một tài liệu đánh máy gồm nhiều trang.

- Lestrade chộp hắn rồi! - Holmes nói - Có lẽ anh cần biết thư nói gì? Tôi đọc cho anh nghe.

“ÔNG HOLMES THÂN MẾN.

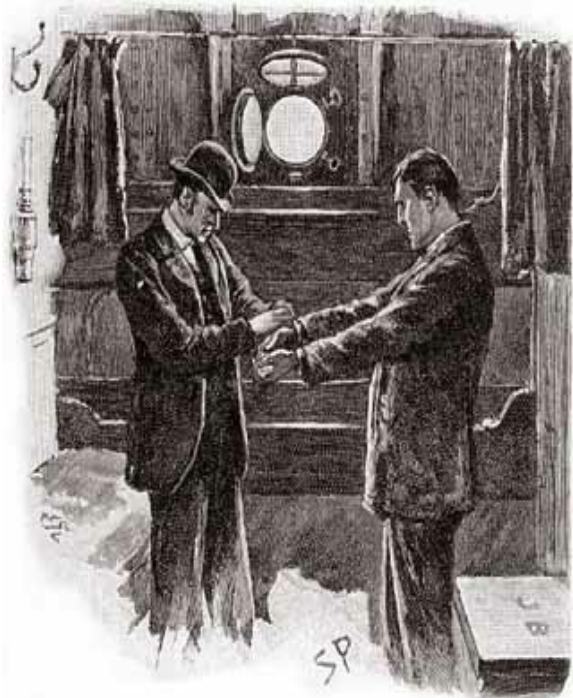
Thi hành kế hoạch mà chúng ta đã đề ra để kiểm chứng các giả thiết của chúng ta...(hai chữ “chúng ta” nghe ầm ập làm sao, phải không Watson?), tôi đến bến Albert chiều qua lúc 6 giờ và leo lên tàu May Day. Sau khi dò hỏi, tôi phát hiện rằng trong thủy thủ đoàn của một nam tiếp viên tên là James Browner. Trong chuyến đi, người này xử sự bất bình thường. Tôi xuống phòng hắn, và gặp hắn đang ngồi trên cái rương, hai tay ôm đầu, thân hình ngã tới ngã lui. Đó là một người to cao, lực lưỡng, không râu, da sạm nắng. Hắn nhảy dựng lên khi nghe tôi đọc lệnh

bắt hẩn. Tôi đã đưa còi lên môi để cầu viện thì hẩn sụm xuống rồi lặng lẽ đưa tay cho tôi còng. Chúng tôi nhốt hẩn vào xà lim tại sở, và có tịch thu cái xắc của y, trong đó chỉ có một con dao to, theo thói quen của thủy thủ. Lời khai của hẩn được ghi bằng tốc ký và được đánh máy thành ba bản. Chúng tôi gửi đến ông một bản.

Như tôi đã thấy ngay từ đầu, nội vụ đơn giản như trò chơi trẻ con, tuy nhiên đa tạ ông về sự giúp đỡ quý báu dành cho tôi.

Trân trọng kính chào.

G. LESTRADE"



- Hừ - Holmes nói - Nội vụ đơn giản như trò chơi trẻ con, nhưng chắc chắn ông ta đã không thấy như vậy lúc đến nhờ vả ta. Cũng chả sao. Bây giờ ta hãy xem Jim Browner khai cái gì.

"Tôi thú nhận rằng tôi không sao nhắm mắt ngủ được nữa. Thỉnh thoảng tôi thấy cái đầu của hã, nhưng cái đầu của cô ta thì xuất hiện thường hơn. Tôi không bao giờ còn cô độc nữa, họ luôn ở bên cạnh tôi. Hã thì ủ dột và nhả nhỏ, còn cô ta thì luôn có cái nhìn kinh ngạc. Tôi không muốn chạy tội đầu. Nhưng tất cả đều do lỗi của Sarah, chị ruột của nàng.

Họ có ba chị em. Chị cả là người đàn ông hoàng, tử tế. Người thứ nhì là một con quý sứ. Cô em út là một thiên thần. Sarah 33 tuổi. Mary thì 29 khi lấy tôi. Vợ chồng chúng tôi sống hoàn toàn hạnh phúc trong thành phố Liverpool. Một ngày kia, vợ tôi mời Sarah đến ở một tuần rồi một tháng và cuối cùng thì ở luôn với vợ chồng chúng tôi. Lúc đó, tôi không uống rượu. Chúng tôi sống tiết kiệm và tương lai của vợ chồng chúng tôi sáng như một đồng dollar mới. Mỗi cuối tuần tôi đều ở nhà. Khi nào tôi ra khỏi trễ vì chờ chất hàng thì tôi nằm nhà cả tuần và tôi có dịp sống gần với chị vợ hơn. Đó là một người đàn bà đẹp, cao lớn, tóc nâu, linh hoạt, hung ác, với đôi mắt sáng quắc như lửa. Nhưng khi có Mary một bên thì tôi chỉ còn biết có một mình nàng.

Tôi long trọng thề như thế.



Đôi khi tôi có để ý và thấy rằng Sarah muốn ở một mình với tôi, hoặc muốn tôi đưa đi chơi. Một đêm nọ, tôi từ tàu trở về nhà và vợ tôi đi vắng, chỉ có Sarah ở nhà.

- Mary đi đâu? - Tôi hỏi.

- Ồ, cô ấy đi trả tiền gì cho ai đó.

Tôi bồn chồn, đứng ngồi không yên.

- Dượng không thể cảm thấy hạnh phúc trong năm phút khi Mary đi vắng sao?

- Tốt lắm!

Tôi cả nể, đưa tay ra cho chị ta. Tức thì chị ta ôm chặt lấy nó trong hai bàn tay bưng bưng sinh khí. Tôi nhìn chị ta chòng chọc và chúng tôi hiểu hết, khỏi cần nói thành lời. Chị ấy đứng sát tôi, không nói gì, rồi để tay trên vai tôi.

- Có sao đâu Jim! - Chị ta nói với một nụ cười giấu cợt, rồi tung tăng khắp phòng.

Khốn nạn là kể từ ngày đó. Sarah ghét cay ghét đắng tôi. Tôi thề là không nói ngoa. Tôi đã ngu xuẩn để chị ấy tiếp tục sống chung với chúng tôi. Đúng thế, tôi quả là một

thằng ngu! Tuy nhiên tôi không nói gì với Mary. Sinh hoạt của chúng tôi vẫn diễn tiến như cũ. Nhưng sau một thời gian, tôi nhận thấy Mary thay đổi, trước kia nàng rất ngây thơ, hoàn toàn tin tưởng vào tôi. Giờ đây nàng trở nên kỳ dị, đa nghi. Nàng muốn biết tôi đã đi đâu, làm gì, nhận thư của ai, có gì trong túi và nàng đã giở một nghìn linh một trò xuẩn động khác. Càng ngày, nàng càng quái dị, khó chịu hơn. Vợ chồng cãi vã ồn ào chỉ vì một chuyện vớ vẩn. Tôi chả hiểu gì cả. Bấy giờ, Sarah thường tránh mặt tôi, nhưng hai chị em nàng thì gần bó như bóng với hình. Giờ đây tôi mới hiểu rằng lúc đó Sarah đầu độc vợ tôi, mưu phá gia đình tôi. Tôi buồn, bắt đầu nhậu trở lại.

Thế là Mary có thêm một cái cớ để trách móc tôi và cái hố cách biệt giữa hai vợ chồng càng ngày càng sâu thêm. Rồi sự xuất hiện của thằng thủy thủ Alec Fairbairn đã làm cho sự việc trở nên trầm trọng hơn nữa. Hắn có tài kể chuyện. Hắn thường xuyên đến nhà chúng tôi. Tuy nhiên, một ngày nọ, một biến cố nhỏ làm tôi nghi ngờ và kể từ đấy tôi mất hẳn sự an tâm.

Hôm đó, tôi đột ngột trở về nhà. Khi đẩy cửa vào phòng khách, tôi thấy mặt vợ tôi đầy nét hân hoan. Nhưng khi biết người bước vào nhà là tôi, thì nàng sa sầm mặt lại, im lặng, quay đi một cách thất vọng. Thế là đã quá rõ, chỉ có Alec Fairbairn mới có bước đi giống tôi. Nếu gặp hắn lúc đó, tôi sẽ giết hắn ngay. Nhìn thấy ngọn lửa giận hờn trong

cặp mắt của tôi, Mary chạy tới để tay lên vai tôi:

- Đừng, Jim, đừng.

- Sarah đâu rồi? - Tôi hỏi.

- Dưới bếp.

- Sarah! - Tôi nói lớn bước vào bếp - Từ nay thẳng Fairbairn không được phép bước vào nhà tôi nữa.

Con quỷ cái Sarah kinh ngạc nhìn tôi:

- Tại sao?

- Không được hỏi! Đó là lệnh của tôi!

- Ồ, nêu các bạn thân của tôi không xứng đáng vào nhà này, thì cả tôi cũng không xứng đáng.

- Chị muốn làm gì thì tùy ý, nhưng nếu thẳng đó mà vào đây một lần nữa, tôi sẽ gửi cho chị một cái lỗ tai kỷ niệm.

Ngay đêm đó, Sarah rời nhà tôi. Nhưng chị ta dọn ra cách nhà tôi không bao xa và cho giới thủy thủ mượn

phòng. Fairbairn tới đó đều đặn và Mary qua lại đó với chị mình. Vợ tôi đến đó bao nhiêu lần, tôi không biết. Có một lần, tôi rình theo và khi tôi bước vào nhà thì Fairbairn, trèo tường thoát thân. Tôi nói với vợ tôi rằng tôi sẽ giết chết nàng nếu nàng tái phạm. Sau đó, tôi dẫn nàng về nhà. Mary khóc nức nở, mặt trắng như giấy. Từ đó Mary lại càng ghét tôi. Sự tuyệt vọng khiến tôi càng uống rượu nhiều và nàng càng kinh miệt tôi. Đúng vào lúc đó, Sarah quay về sống chung với chị cả tại Croydon. Thời gian êm ả trôi qua cho tới tuần rồi là lúc khởi đầu sự đổ nát.

Tôi lên tàu May Day để đi một tuần. Nhưng vì tàu trục trặc, tôi phải trở về cảng trong 12 giờ. Tôi về nhà hy vọng thấy Mary tươi cười. Nhưng khi tôi quẹo vào đường tối, tôi gặp một chiếc xe ngựa chạy ra và vợ tôi ở trong đó, bên cạnh có Fairbairn. Cả hai người đùa to tiếng, chúng không ngờ tôi đang quan sát chúng từ bên kia đường. Tôi thú thật rằng từ lúc đó, tôi mất hẳn sự tự chủ.



Tôi chạy bộ đuổi theo chiếc xe ngựa, trên tay là một khúc gỗ sồi. Nhưng trong khi chạy, tôi nghĩ ngợi và giảm tốc độ để quan sát đôi gian phu dâm phụ. Chúng dừng lại tại

ga. Ở các ghi-sê người ta chen nhau. Tôi có thể chen vào gần mà chúng không hay. Chúng mua vé đi New Brighton. Tôi cũng đi. Tôi leo lên toa thứ ba sau toa của chúng. Tại Brighton, chúng đi dạo trên bờ biển. Tôi theo sau chúng vài trăm yard. Cuối cùng tôi thấy chúng thuê một chiếc tàu, có lẽ chúng đi hóng mát. Trời có sương mù nhẹ. Cách nhau vài trăm yard cũng không thấy nhau. Tôi cũng thuê một chiếc xuồng và chính tôi chèo lấy. Theo làn nước, tôi thấy xuồng của chúng tách bến. Khi ra khỏi bờ khoảng hơn một dặm, sương mù phủ kín, chỉ có ba chúng tôi giữa biển cả mênh mông.

Tôi không bao giờ quên khuôn mặt của chúng khi nhận ra người chèo xuồng sát bên. Mary thét lên. Anh chàng chỉ cười thề như thẳng điên và toan dùng chèo đập tôi. Tôi né được và nện cho y một chèo nát đầu. Tôi chưa cô ấy ra, dù cô ấy dâm loạn. Nhưng khi ả ôm lấy thẳng dâm phu, kêu lên: "Alec!", thì tôi điên người, nện cho ả một chày. Cô ả gục bên cạnh. Như một con thú dữ say máu, tôi rút dao ra...



Vậy đó, tôi khai báo khá đủ. Tôi cảm thấy một niềm hân hoan man dại khi tôi nghĩ tới lúc Sarah nhận món quà phục thù thâm độc của tôi. Rồi tôi cột hai xác chết vào xuồng,

gỡ một miếng ván ở đáy thuyền chờ cho đôi gian phu dâm phụ chìm sâu xuống đáy biển. Tôi dự đoán rằng chủ xuồng sẽ cho là chúng đi lạc trong sương mù và phiêu dạt đâu đó ngoài đại dương. Tôi lau chùi, chèo vào bờ, trở về tàu. Đêm đó tôi chuẩn bị cái bưu kiện gửi cho Sarah Cushing. Xong rồi! Tôi đã nói hết sự thật. Ông có thể treo cổ tôi ngay! Tôi đang đau khổ, vì cứ mỗi lần nhắm mắt là trông thấy hai khuôn mặt đó. Họ nhìn tôi với những cặp mắt hốt hoảng, như lúc họ chợt thấy tôi trong sương mù. Tôi đã giết họ nhanh chóng, nhưng họ lại giết tôi từ từ. Lại một đêm nữa. Tôi sẽ chết hoặc phát điên trước khi trời sáng. Lạy các ông đừng để tôi một mình trong xà lim.

- Ý nghĩa của toàn câu chuyện này là gì vậy, anh Watson - Holmes để xấp tài liệu xuống bàn, rồi trịnh trọng hỏi tôi.



VÒNG TRÒN ĐỎ

The Adventure of the Red Circle

1

- Bà Warren ạ, bà không có lý do chính đáng để ưu tư, và về phần tôi, tôi đang lưu tâm đến nhiều công việc nghiêm trọng hơn - Sherlock Holmes nói xong, tiếp tục cúi đầu xuống quyển album lớn.

Tuy nhiên bà chủ nhà vẫn bám riết:

- Năm ngoái, ông đã thu xếp công việc cho một trong mấy người thuê nhà tôi, cái ông Fairdale Hobbs ấy!

- Vâng, một việc không đáng kể.

- Ông ấy nhắc luôn về lòng tốt của ông và về cái cách mà ông biết "làm cho ánh sáng phát sinh từ bóng tối". Tôi nhắc lại lời của ông ấy. Tôi biết rằng hễ ông muốn là được...

Holmes nháy cảm trước những lời "nói khéo" và cũng xúc động trước những lời kêu gọi sự hào tâm của mình. Anh

thở dài, ngẩng mặt lên, kéo lui cái ghế.

- Được, bà Warren. Tôi lắng nghe bà đây. Xin phép bà cho tôi hút thuốc... Cảm ơn anh, Watson! Nếu tôi không lầm thì bà đang lo lắng vì người mướn nhà cứ ở riết trong phòng. Có gì đâu, nếu tôi mướn phòng của bà, bà cũng không thấy tôi xuất hiện mỗi ngày!

- Có thể lắm, nhưng đây là chuyện khác. Tôi sợ, thưa ông Holmes, sợ đến nỗi mất ngủ. Nghe tiếng bước đi nhanh của ông ấy từ sáng tới khuya, nhưng không bao giờ thấy mặt ông ấy. Chồng tôi cũng bức dọc như tôi, nhưng anh ấy đi làm suốt ngày. Còn tôi, căng quá. Tại sao ông ấy giấu mặt? Ngoài cô gái giúp việc, ở nhà không còn ai...

Holmes nghiêng ra phía trước để đặt các ngón tay mảnh mai của anh trên vai bà chủ nhà. Dường như anh có khả năng xoa dịu mọi trường hợp bất an. Sự sợ hãi biến khỏi đôi mắt của thân chủ: bà bình tĩnh trở lại.

- Nếu tôi chăm lo vụ này thì bà phải kể ra tất cả các chi tiết. Bà cứ thoải mái suy nghĩ, và nhớ lại tất cả đi? Bà có nói rằng người ấy dọn vào nhà cách nay 10 ngày và đã thanh toán tiền ăn, ở đủ 15 ngày.

- Thưa ông, ông ấy có hỏi về các điều kiện tôi đề nghị 50 shilling một tuần cho bộ xa-lông nhỏ trong một phòng

ngủ đủ tiện nghi trên gác.

- Rồi sao nữa?

- Ông ấy đáp: "Tôi sẽ trả cho bà 5 bảng một tuần, nếu bà chấp thuận các điều kiện của tôi". Ông ta trao cho tôi một tờ 10 bảng, và nói: "Bà sẽ nhận hai tuần một lần, nếu bà chấp thuận, còn không thì thôi, xin kiểu từ!".

- Điều kiện như thế nào? - Holmes hỏi.

- Đưa cho ông ta một chìa khóa nhà. Đâu có sao phải không ông? Nhưng ông ta lại căn dặn thêm: khỏi phải bận tâm, và đừng bao giờ quấy rầy tôi.

- Các điều kiện như vậy không có gì bất bình thường cả!

- Đúng lý thì không. Nhưng ông ấy ở đã 10 ngày rồi. Vợ chồng tôi và cả cô gái giúp việc đều không gặp ông ấy. Chúng tôi chỉ nghe tiếng bước chân lui tới, tới lui, sáng, trưa, chiều, tối. Trừ buổi tối đầu tiên, ông ấy không bao giờ ra khỏi nhà.

- Ua, ông ấy có ra khỏi nhà vào buổi tối đầu tiên?

- Đúng thế, thưa ông, và về rất khuya. Sau khi trả tiền, ông ấy cho tôi hay trước rằng ông sẽ đi vắng và dặn tôi đừng gài cửa. Nửa đêm tôi có nghe ông ấy về.

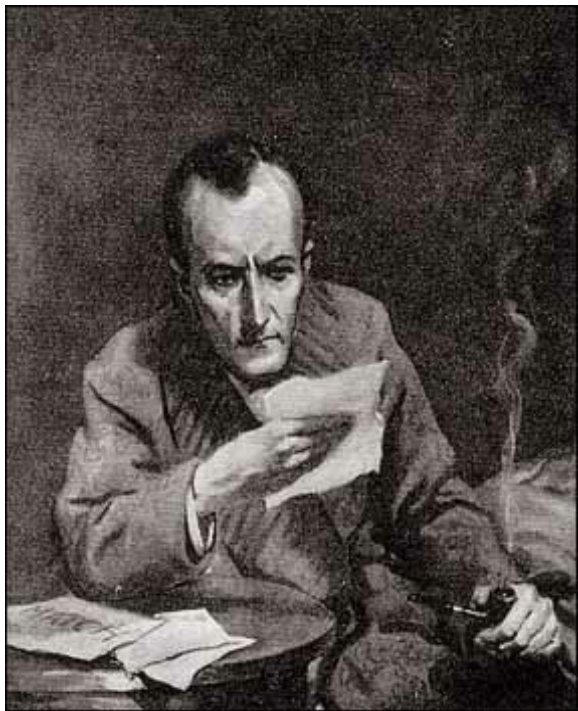
- Còn các bữa ăn?

- Ông ấy có dặn: Khi nào ông ấy nhấn chuông, chúng tôi phải mang cơm lên, đặt trên cái ghế trước cửa phòng. Rồi nghe tiếng thứ hai thì dọn sạch. Khi cần điều gì, ông ấy sẽ kẻ chữ in trên một mảnh giấy để trên ghế.

- Kẻ chữ?

- Đúng thế, kẻ chữ in bằng bút chì, chỉ ghi các từ cần thiết, không dư, không thừa: hoặc "XÀ PHÒNG" hoặc "BAO DIÊM", hoặc "TỜ DAILY GAZETTE". Mỗi sáng tôi mang điểm tâm và tờ báo lên.

- Anh Watson! - Holmes nói lớn rồi tò mò nghiên cứu các miếng giấy con con - Tự giam hãm trong nhà, điều đó không có gì lạ. Nhưng kẻ chữ in là một việc khác mọi người? Anh nghĩ gì về cái tật kỳ cục này?



- Hẳn muốn giấu nét chữ.

- Tại sao? Người chủ nhà trọ biết nét chữ của mình thì có sao đâu? Ngoài ra, tại sao lại viết cụt ngùn như thế?

- Tôi cũng thắc mắc!

- Một đề tài lý thú! Chữ được viết bằng bút chì tím, to đầu, loại thường. Này, để ý, giấy bị xé tại đây, ngay sát chữ, đến nỗi chữ "X" của "XÀ PHÒNG" gần như biến mất. Cần suy nghĩ, phải không anh Watson?

- Một sự thận trọng chẳng?

- Đương nhiên! Chắc chắn có dấu tay, dấu của ngón cái, có thể làm lộ căn cước của người viết. Này bà Warren, bà đã nói rằng ông ta là một người có râu, tầm vóc trung bình, da nâu. Bà đoán xem ông ấy bao nhiêu tuổi?

- Thưa ông, không quá ba mươi.

- Bà có thể cố gắng moi trí nhớ để cung cấp thêm những chi tiết khác không?

- Ông ta nói tiếng Anh rất giỏi. Theo giọng nói thì hình

như là người nước ngoài.

- Ăn mặc ra sao?

- Rất đàng hoàng. Một người thượng lưu. Quần áo màu sẫm, không có gì đặc biệt để lưu ý.

- Ông ta không cho bà biết tên à?

- Không, thưa ông.

- Và không thư từ hay khách khứa gì sao?

- Không, thưa ông.

- Buổi sáng, bà hay cô gái giúp việc vào phòng đó?

- Không, ông ta tự quét dọn.

- Đây là chuyện rất lạ. Ông ta có hành lý không?

- Chỉ có một cái bị to màu nâu. Thế thôi.

- Vậy là không có bất cứ một thứ gì đưa ra khỏi phòng.

Bà chủ nhà trọ lấy trong xách tay một phong bì. Từ đó

bà rút ra những que diêm đã cháy và một tàn thuốc để lên bàn.

- Mới sáng nay. Để trên mâm điểm tâm. Tôi cất giữ nó vì tôi nghe nói ông có thể suy đoán một ngàn chuyện từ những cái vô cùng vật vãnh.

Holmes nhún vai:

- Không có nghĩa gì cả. Đương nhiên. Diêm đã đánh để châm thuốc. Căn cứ theo phần cháy. Phải một que thì mới đốt được ống tẩu hoặc một điếu xì-gà. Mà... này! Anh chàng có râu quai nón, râu mép, bà có nói thế, phải không?

- Đúng, thưa ông.

- Lạ lùng? Chỉ có người cạo râu nhẵn nhụi mới hút cái điếu thuốc này. Nhìn này, Watson! Dù khéo léo đến đâu, bộ râu mép của anh ta cũng sẽ bị cháy!

- Có lẽ y hút qua cán.

- Không đâu. Cái đầu điếu còn chất keo rõ ràng. Tôi đoán rằng người này ăn rất ít, phải không, bà Warren?

- Đúng ông ta ăn ít đến nỗi tôi không biết làm sao anh

ta sống được!

- Hừm. Có lẽ phải chờ thêm yếu tố mới. Nói cho cùng, bà không có cơ để kêu ca. Bà đã nhận tiền cho thuê phòng, mặt khác, ông ta có gây phiền hà gì đâu. Đó chỉ là người khách trọ bình thường. Chúng ta không có quyền xâm phạm sự ẩn dật đó, trừ phi ta có cơ sở để quyết đoán rằng đó là cách trốn công lý. Tôi sẽ theo dõi kỹ. Bà hãy báo cho tôi tất cả những sự kiện mới và bà có thể tin cậy nơi tôi.

Khi bà chủ quán trọ ra về, Holmes suy nghĩ.

- Nội vụ rõ ràng có những chi tiết kỳ thú. Có thể đây chỉ là một trường hợp lập dị, cũng có thể là một câu chuyện có chiều sâu mà thoát nhìn không thể chất. Cái ý tưởng đầu tiên xuất hiện trong trí tôi là người hiện trọ không phải là người trả tiền thuê nhà.

- Do đâu mà anh nghĩ như vậy?

- Chuyện quái lạ là cái lần độc nhất mà người trọ đi ra ngoài ngay sau khi gửi phòng. Ông ta trở về? Ông ta hay là một kẻ khác? Khi mà tất cả mọi người đều ngủ. Ngoài ra, người thanh toán tiền nói tiếng Anh giỏi, còn người này thì viết. Lối hành văn cụt ngủn có thể nhằm che giấu kiến thức rất nghèo nàn về tiếng Anh. Tôi vẫn thắc mắc rằng ở đây có sự "tráo người trọ".

- Để làm gì?

- Đây là vấn đề. Chúng ta sẽ đi theo hướng này...

Holmes lấy cuốn sổ lớn trong đó chứa các mục nhắn tin đăng trên các báo lớn của London.

- A! - Vừa lật sổ Holmes vừa thốt lên - Quả là một bản hợp xướng rên la than khóc! Một sọt rác chuyện tạp nham! Thằng cha này cô độc, nó không thể nhận thư tín vì sợ lộ bí mật. Vậy bằng cách nào mà tin tức vào nhà được? Đương nhiên phải qua mục nhắn tin, đây cái nhắn tin cắt trong Daily Gazette lúc 15 giờ này: "Người đàn bà có con trần đen tại câu lạc bộ trượt băng Hoàng Tử". Mẫu khác: "Đương nhiên Jimmy không muốn làm mẹ đau khổ". Hai cái này có lẽ không dính dáng gì tới người vô danh của chúng ta. "Người đàn bà ngất xỉu trên xe buýt đi, Brixton..." cũng chả ăn nhập gì. "Mỗi ngày tim tôi thổn thức... rên khóc". Anh Watson ơi. Rên khóc một cách vô liêm sỉ! À, đây "Nhắn nại sẽ tìm ra cách liên lạc an toàn. Chờ đợi ở mục nhắn tin này - G". Tin ngày nào? Sau ngày đến của người trọ tại nhà bà Warren hai ngày. Nghe xuôi tai không? Người vô danh đọc và hiểu tiếng Anh, dù viết không tốt. Xem coi có gì nổi tiếp không? Có đây: Ba ngày sau: "Tôi chuẩn bị để thành công. Nhắn nại và thận trọng. Mây mù sẽ tan - G". Rồi bật hẳn một tuần. Nhưng giờ đây có chuyện chính xác hơn: "Đường đi đã trống. Nếu tôi có dịp liên lạc bằng dấu hiệu, thì vẫn

theo quy ước cũ - G". Đó là trong tờ báo hôm qua. Còn hôm nay thì không có gì cả, tất cả đều không thể ăn khớp hoàn toàn với người trọ tại nhà bà Warren? Đợi một thời gian ngắn nữa, tôi tin chắc rằng nội vụ sẽ trở nên dễ hiểu hơn.

Holmes đã đoán đúng. Sáng hôm sau, tôi thấy anh đứng quay lưng vào lò sưởi, mặt hớn hở.

- Anh nghĩ gì về cái nhẵn tin này, Watson? - Holmes vừa hỏi vừa lấy tờ báo trên bàn. - "Tòa nhà lớn màu đỏ có phủ đá trắng. Tầng ba. Cửa sổ thứ nhì bên trái. Sau hoàng hôn - G". Cái tin này thì khá chính xác. Tôi đề nghị sau khi ăn sáng, chúng ta sẽ đi thám sát trong vùng nhà của bà Warren... A, chào bà Warren! Sáng nay, bà đem đến cho chúng tôi tin tức gì đấy?

Về mặt giận dữ của bà báo trước là có chuyện mới và chấn động.

- Phải cho cảnh sát biết thôi, ông Holmes à. Tôi không chịu đựng nổi, phải tổng hãn ra khỏi nhà. Tôi muốn hỏi ý kiến ông trước. Tôi không thể nhịn được nữa! Ông nghĩ xem, ông chồng già của tôi bị tấn công?

- Chồng bà bị đánh đập?

- Dù sao họ cũng đã mạnh tay với ông ấy!

- Ai mạnh tay?

- Chính tôi rất muốn biết điều này, nhà tôi làm nhân viên bấm giờ tại công ty Morton và Waylights ở phố Tottenham Court. Ông phải rời nhà trước 7 giờ sáng. Sáng nay chồng tôi chưa đi được mười bước thì hai người đàn ông từ sau đi đến, lấy một cái măng-tô phủ đầu ông, ném ông lên một xe ngựa chờ sẵn bên lề đường.



Chúng chở ông đi lòng vòng trong một giờ rồi mở cửa xe, đạp ông xuống đường. Lồm cồm ngồi dậy, chồng tôi thấy mình đang ở phố Hampstead Heath. Ông liền lên xe

buýt và hiện thời đang nằm dài ở nhà. Tôi tức tức đến đây báo cáo.

- Rất hấp dẫn. Ông ấy có quan sát bọn đó không? Chúng ra làm sao? Ông ấy có nghe chúng nói chuyện không.

- Không, khi hồn vía đang lên mây thì còn biết gì? Ông cho rằng ông bị bùa, và nhớ mang máng có hai ba người đàn ông trong xe.

- Bà cho rằng việc tấn công này có liên quan đến người bí mật cư ngụ trong nhà bà?

- Chúng tôi sống tại đó đã 15 năm rồi, có bao giờ xảy ra câu chuyện như thế. Tôi chán ngấy hẳn rồi. Tiền bạc đâu có giải quyết được mọi chuyện. Tôi sẽ tổng khứ hẳn trước tối nay.

- Bà hãy chờ một chút. Tôi bắt đầu thấy nội vụ có thể quan trọng hơn rồi đó. Rõ ràng là người trọ nhà bà đang bị đe dọa, kẻ thù của ông ta đang rình rập gần nhà, lầm lẫn chồng bà với ông vì sương mù buổi sáng, khi biết đã lầm, họ mới thả ông nhà ra. Nếu không lầm, thì họ đã làm gì nào?

- Vậy thì tôi phải hành động ra sao? - Bà Warren hơi bình tĩnh lại.

- Tôi rất muốn gặp người khách trọ ở nhà bà - Holmes nói.

- Tôi không biết quý vị làm thế nào mà gặp ông ta, trừ khi phá cửa. Tôi luôn luôn nghe ông ta khóa cửa sau khi tôi mang điểm tâm lên và đi xuống lầu.

- Ít ra ông ấy cũng phải ra cửa để bưng mâm vào. Chúng tôi ngồi rình ở đâu đó.

Bà chủ nhà trọ suy nghĩ.

- Thưa ông, đằng trước có cái kho cũ. Tôi sẽ bố trí một cái gương, đề nghị quý ông nấp sau cánh cửa.

- Hay quá! Mấy giờ thì ăn trưa?

- Khoảng 1 giờ.

- Vậy thì bác sĩ Watson và tôi sẽ đến đó đúng giờ. Kính chào bà Warren!

Lúc 12 giờ 30, chúng tôi đến. Căn nhà cao bằng gạch màu vàng, nằm tại phố Great Howe, có một đường nhỏ đâm vào mặt đông bắc của viện bảo tàng. Vị trí gần ngã ba của nó, giúp nó nhìn bao quát con đường cùng các nhà xa

hơn của đường này. Holmes cười nhẹ đưa tay chỉ về một trong các nhà nguy nga: nó nhô ra và dễ chú ý đến.

- Thấy không Watson. Toà nhà lớn màu đỏ có phủ đá trắng. Đó là điểm hẹn. Chúng ta biết chỗ, lại biết mật mã thì nhiệm vụ sẽ dễ dàng. Trên cửa sổ có một tấm bảng đề hai chữ "Cho Thuê". Rõ ràng là một căn hộ trống và kẻ tòng phạm có thể chui vào. Nào bà Warren, có gì mới mẻ?

- Tất cả đã sẵn sàng. Quý vị có thể lên, tôi đưa đường.

Bà đã thu xếp một chỗ nấp tuyệt hảo. Ngồi trong bóng tối, chúng tôi cũng thấy rõ cái cửa đối diện. Chúng tôi vừa an vị và bà Warren vừa rời khỏi chỗ chúng tôi ẩn thì một tiếng leng keng văng vẳng báo cho chúng tôi biết rằng người khách trọ kỳ lạ đã kéo chuông. Một thoáng sau, bà Warren xuất hiện với cái mâm. Bà đặt nó lên cái ghế cạnh cửa, rồi nặng nề bước xuống cầu thang.

Ngồi chồm hồm trong góc cửa ép vào nhau, chúng tôi nhìn đăm đăm vào cái gương. Đột ngột, sau khi tiếng bước chân của bà Warren xa dần, chúng tôi nghe chìa khóa khua lách cách, nắm đấm cửa xoay, hai bàn tay mảnh mai đưa ra bưng mâm cơm. Lập tức mâm được trả về chỗ cũ và tôi thấy trong khoảnh khắc, một khuôn mặt hoảng hốt nhìn cái cửa kho hé mở. Rồi cửa lại đóng, chìa khóa lại khua lách cách. Tất cả lại yên tĩnh. Holmes lay tay áo tôi, và chúng

tôi rón rén xuống cầu thang.



- Tôi chúng tôi sẽ quay lại. - Holmes nói với bà chủ trọ đang chạy lại hỏi thăm. - Watson à, về nhà chúng ta sẽ thảo luận thoải mái hơn.

Ngồi vào ghế bành, Holmes nói:

- Đúng như tôi dự đoán, đã có sự thay thế người ở trọ. Điều không dự đoán được đó là một người đàn bà.

- Bà ấy đã thấy chúng ta?

- Ồ, chắc chắn bà ấy có thấy một cái gì đó nên mới hoảng hốt. Câu chuyện trở nên dễ hiểu, phải không? Một cặp vợ chồng kiếm chỗ tị nạn tại London, để tránh một hiểm họa vừa khủng khiếp vừa gần kề. Chúng ta có thể đo lường cái hiểm họa theo độ nghiêm ngặt của các cách đề phòng. Người chồng vì cần làm cho kỳ được một cái gì đó, nên muốn rằng trong lúc đó, vợ ông ta phải được an toàn tuyệt đối. Bài toán không dễ, nhưng đã được giải quyết một cách hữu hiệu đến nỗi bà chủ nhà trọ hàng ngày mang thức ăn tới mà không biết gì cả. Các mảnh giấy kẻ bằng chữ in, rõ ràng là để giấu chữ viết của một người phái nữ, vì sợ bị bại lộ. Do không thể liên lạc trực tiếp được, ông ta phải dùng mục nhắn tin trên báo. Tối nay thì mọi sự đều đơn giản.

- Nhưng mà cái gốc của câu chuyện là cái gì?

- Câu hỏi khôn ngoan quá. Anh quả là người luôn luôn thực tế. Gốc rễ của toàn câu chuyện là gì? Cái bài toán mà bà Warren đặt ra mỗi lúc một lan rộng, và càng tiến xa càng để lộ những dữ kiện đen tối hơn. Kể từ phút này, ta có thể khẳng định rằng: một là, sự vụ trộm ái tình bình thường. Bạn đã thấy nét mặt của người đàn bà khi cảm thấy có hiểm họa. Hai là đã có một sự tấn công lăm lăm, mà ông chủ nhà trọ là nạn nhân. Các sự báo động cùng với nhu cầu tối thiết về bí mật cho thấy tính sinh tử của vấn đề. Mặt khác sự tấn công lăm lăm đã cho ta thấy rằng kẻ thù không hay biết có sự tráo người trọ. Rất là kỳ lạ, và phức tạp!

- Tại sao anh lại bận tâm đến nó làm gì? Được lợi lộc gì?

- Nghệ thuật vị nghệ thuật mà? Tôi đã biết rằng đôi khi anh cũng hành nghề y mà không được lời một xu?

- Để học hỏi.

- Phạm vi của học vấn là bao la. Phải học mãi, và bài học cuối cùng mới là bài quan trọng. Cho nên trước một trường hợp có lợi cho học vấn, thì tuy sẽ chẳng được lợi gì về tiền bạc hoặc tiếng tăm ta cũng phải tham dự thôi. Đêm nay, cuộc điều tra sẽ tiến một bước khá dài.

Khi chúng tôi trở lại nhà bà Warren, ánh sáng lù mù của một đêm đông càng dày đặc thêm, ngả thành màu xám xịt, lốm đốm vàng do các cửa sổ và đèn đường. Chúng tôi vào phòng khách của bà chủ trọ. Đèn tắt, chúng tôi nhìn ra ngoài, xuyên qua cửa kính, bất chợt ở bên kia đường với một ánh sáng lấp lánh trong bóng đêm.

- Ai đó đang xê dịch trong phòng. - Holmes thì thầm dán chặt cái đầu xương xẩu và nhọn hoắt vào cửa kính. - Đúng thế, tôi thấy rõ cái dáng của người ấy. Hẳn cầm nến trên tay. Hẳn quan sát bên này đường. Có lẽ hẳn muốn biết chắc rằng bà ấy đang chờ đợi. Kìa hẳn bắt đầu đánh tín hiệu kia kia. Watson, anh cũng nên ghi các tín hiệu, để chúng ta so kết quả. Chỉ lóe sáng một lần... chắc chắn là chữ A. Nè... bao nhiêu lần Watson, 20 chẳng? Tôi cũng thế, vậy là chữ T... AT khá dễ hiểu... Một chữ T khác. Chắc chắn đây là khởi đầu của cái từ thứ nhì. TENTA chấm. Chẳng lẽ hết rồi sao? ATTENTA? Không có nghĩa gì cả. Hoặc giả là AT, TEN, TA? Cũng không rõ gì hơn, trừ khi TA là hai chữ cái của tên ai đó. Kìa, hẳn lại tiếp tục Cái gì nhỉ? ATTE... Sao? Vẫn một lỗi mật mã? Lạ kỳ, Watson à, vô cùng lạ kỳ. Lại dừng. Không. Hẳn tiếp tục AT... sao? Hẳn lặp lại lần thứ ba? ATTENTA, ba lần? Hẳn sẽ còn đánh lại bao nhiêu lần nữa. Không, hình như xong rồi. Hẳn rời cửa sổ rồi. Anh nghĩ sao Watson?

- Một điệp văn mật mã.

Holmes đột ngột cười ép tiếng, biểu lộ sự thông hiểu.

- Mật mã không tối tăm lắm đâu. Tiếng Ý đấy! Chữ A đầu có nghĩa là điệp văn được gửi cho một người đàn bà. Với chữ này, hắn nói: "Coi chừng! Coi chừng! Coi chừng!". Đúng thế.

- Phải là một điệp văn rất khẩn cho nên hắn mới lặp lại ba lần. Chờ xem kìa, hắn quay lại cửa sổ.

Lại một lần nữa chúng tôi thấy rõ dáng dấp lơ mờ của một người đàn ông. Các tín hiệu được gửi tiếp nhưng nhanh hơn, nhanh đến nỗi khó theo dõi.

- PERICOLO! Pericolo là gì, Watson? Pericolo là hiểm nguy chứ là gì. Đúng rồi, đó là một tín hiệu báo động. Y lặp lại: PERI... Chuyện gì vậy? Ánh sáng đột ngột tắt, toàn tầng lầu chỉ còn là một bóng đen bao quanh cao ốc. Tiếng báo nguy bị cắt ngang? Ai cắt và cắt bằng cách nào.

Cùng một ý tưởng nảy sinh trong đầu chúng tôi và Holmes nhảy dựng lên.

- Nghiêm trọng rồi, Watson ơi. - Anh la lớn - Một màn gian ác đang diễn ra. Tại sao bức điện văn bị gián đoạn đột ngột? Ta phải báo cho Scotland Yard. Nội vụ diễn tiến dồn dập.

- Anh muốn tôi đi tìm cảnh sát.

- Có lẽ nên chờ cho tình hình rõ nét hơn. Có thể có một điều gì đó rất rắc rối. Nào Watson, chúng ta băng qua đường và quan sát cận kề hơn.

Trong khi chúng tôi nhanh chân hướng về phố Howe, tôi quay lại nhìn ngôi nhà chúng tôi vừa rời. Đằng sau cửa sổ trên cao hiện mờ bóng của một cái đầu, một người đàn bà đứng lặng nhìn chòng chọc vào bóng đêm. Có lẽ đang chờ cái điệp văn bị đứt đoạn. Trước cổng tòa nhà ở phố Howe, một người đàn ông, cổ áo choàng kéo cao đang dựa vào song sắt. Khi ánh sáng của đại sảnh rọi vào mặt chúng tôi, ông nhảy dựng.

- Holmes! - ông la lớn.

- Ủa, Gregson? - Holmes kêu to và bắt tay người thám tử của Scotland Yard - Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu phải không Gregson? Việc gì vậy?

- Cùng một việc thôi, nhưng sao lại có anh can dự vào?

- Qua nhiều mối chỉ, khác biệt với các đầu mối của ông nhưng thuộc cùng một cuộn. Tình cờ tôi bắt gặp các tín hiệu.

- Tín hiệu?

- Đúng thế, từ cái cửa sổ kia. Nửa chừng thì bị cắt đứt. Chúng tôi băng qua đường để tìm hiểu lý do. Nhưng ông đang thụ lý, tôi không còn lý do để tiếp tục cuộc điều tra.

- Chờ một chút! - Gregson nhiệt tình kêu lên - Anh Holmes, tôi thú thật rằng, hễ mỗi khi có anh tham gia thì tôi cảm thấy hăng hái hơn. Tòa nhà này chỉ có một cửa duy nhất, do đó nó chạy không thoát đâu.

- Ai vậy?

- Ha! Ha! Lâu lắm chúng tôi mới ghi một bàn thắng.

Viên thám tử lấy gậy động trên đất. Người xà ích, tay cầm roi ngựa, rời xe tứ mã bước qua.

- Tôi xin phép giới thiệu ông với ông bạn Sherlock Holmes - Gregson nói với người xà ích - Đây là ông Leverton, thuộc dịch vụ cảnh sát Pinkerton của Hoa Kỳ.

- Tôi hân hạnh được biết ông! - Holmes nói.

Người Hoa Kỳ với khuôn mặt trẻ, không râu, mảnh khảnh, điềm đạm nói:

- Tôi nghe danh ông đã lâu. Chỉ chờ bắt được thằng Gorgiano này...

- Sao? Gorgiano của Vòng Tròn Đỏ.

- À, té ra hắn ta cũng nổi tiếng tại Âu châu. Tại Hoa Kỳ, chúng tôi đều biết rõ bản mặt hắn. Hắn chủ mưu khoảng 50 vụ án mạng, nhưng chúng tôi chưa nắm được một bằng chứng cụ thể nào. Tôi đã bám sát hắn từ New York. Một tuần nay, tôi theo hắn sát gót. Tôi chỉ còn chờ một cái cơ để thộp cổ. Gregson và tôi đã thấy hắn lần trốn trong tòa nhà này. Chỉ có một cửa ra, hắn sẽ chạy không thoát đâu. Từ lúc hắn vào, ba người đã đi ra, nhưng không phải là hắn.

- Ông Holmes có nói với tôi về các tín hiệu - Gregson nói
- Tôi tin rằng như thường lệ, ông ấy sâu sắc hơn chúng ta.

Holmes trình bày ngắn gọn. Người bạn Hoa Kỳ bực dọc, xoắn hai bàn tay vào nhau.

- Chúng ta bị phát hiện rồi! - Leverton la lớn.

- Căn cứ vào đâu?

- Hắn đang gửi một điệp văn cho một tông phạm. Bè lũ

chúng ở London này đông lắm. Chính vào cái lúc hắn đang báo động thì đột ngột bị gián đoạn. Điều đó có nghĩa gì, nếu không phải là thành linh hắn thấy bọn chúng mình đứng ngoài đường, hoặc hắn đột ngột biết có một hiểm nguy đang đe dọa nên hắn phải ngừng ngay tức khắc. Ông nghĩ sao, ông Holmes?

- Theo tôi, chúng ta nên leo lên liền và sẽ quyết định.

- Nhưng chúng ta không có trát bắt giam hắn?

- Hắn ở tại khu nhà bỏ trống trong những điều kiện khả nghi - Gregson đáp. - Tạm thời thì bấy nhiêu cũng đủ. Khi bắt hắn rồi, chúng ta sẽ chờ New York tiếp tay để chúng ta nhốt hắn. Phần tôi, tôi nhận trách nhiệm bắt hắn ngay tức khắc.

Các thám tử của nhà nước đôi khi thiếu trí tưởng tượng, nhưng rất thừa dũng cảm. Gregson leo lên gác, nhẹ nhàng như lúc leo lên cái cầu thang lớn của sở Scotland Yard. Leverton đi trước, nhưng Gregson đã mạnh tay gạt anh ta qua một bên. Những hiểm nguy của London phải là đặc quyền của người London.

Cánh cửa của căn phòng ở phía trái của tầng ba, lúc đó đang hé mở, Gregson mở toang nó ra. Tối đen và im lặng. Tôi bật diêm, châm đèn xách tay của viên thám tử. Khi

ngọn lửa đã sáng tỏ, chúng tôi đồng loạt kêu lên vì ngạc nhiên. Trên sàn nhà, những dấu chân máu chảy dài từ một căn phòng cửa đóng kín. Gregson dùng vai tung mạnh cửa, và đưa đèn lồng lên. Chúng tôi nhón chân, nhìn chăm chăm qua vai ông.

Chính giữa căn phòng trống, xác của một người khổng lồ nằm dài trong vũng máu. Mặt hắc nhẵn nhụi, sạm nắng, méo mó kỳ lạ. Đầu gối co lại, hai bàn tay xòe ra và đưa cao trong sự co giật trong lúc chết. Ở cổ, một cán dao màu trắng cắm sâu vào đó. Cạnh bàn tay mặt của hắc một dao găm cán sừng lười đôi nằm gần một chiếc bao tay da dê đen.



- Đúng là Gorgiano Đen! - Viên thám tử Hoa Kỳ la to - Ai đó đã nhanh tay hơn chúng ta.

- Còn đây, cây nến cạnh cửa sổ, anh Holmes - Gregson cười đùa. - Anh làm cái trò quỷ gì đó?

Lúc đó, Holmes cầm cây nến cháy đưa qua đưa lại ngay trước cửa sổ rồi nhìn vào đêm tối. Cuối cùng, anh thổi cây nến và quăng nó xuống đất.



TO
LET

- Tôi tin tôi sẽ đóng góp một điều ích lợi. - Holmes nói khẽ rồi đứng lặng thinh.

Trong lúc hai thám tử nhà nghề khám nghiệm tử thi, Holmes nói tiếp:

- Trong lúc các anh chờ dưới đường có thấy ba người đã ra khỏi tòa nhà này? Các anh thấy rõ không?

- Rõ.

- Các anh có để ý một anh chàng khoảng 30 tuổi, không cao, râu quai nón đen?

- Có. Hắn ra sau cùng.

- Đó là hung thủ. Tôi có thể cung cấp dấu hiệu đặc biệt của hắn vì chúng ta có dấu chân rõ ràng của hắn. - Vậy là đủ rồi chứ gì?

- Chưa đủ, ông Holmes, London có tới mấy triệu người mà.

- Quả là chưa đủ. Do đó, tôi đã mời bà này tới tiếp tay.

Tất cả chúng tôi đều quay lại. Trong khung cửa lớn xuất hiện một người đàn bà cao lớn, rất đẹp. Đó là người trợ tại nhà bà Warren. Bà từ từ bước vào, mặt tái xanh vì sợ sệt. Đôi mắt hoảng hốt nhìn đăm đăm vào kẻ nằm sõng soài trên sàn nhà.



- Các ông đã giết nó! - Bà thì thầm - Ồ, các ông đã giết nó?

Tôi nghe bà hít không khí thật sâu, rồi nhảy tung lên và vui mừng. Bà chạy quanh phòng, vừa múa vừa vỗ tay. Hàng ngàn lời cảm thán bằng tiếng Ý.

- Nhưng mà quý vị? Quý vị là cảnh sát phải không? Quý vị đã giết Giuseppe Gorgiano phải không?

- Chúng tôi là cảnh sát, thưa bà.

Bà nhìn ngơ ngác sục sạo quanh gian phòng, hỏi:

- Còn Gennaro đâu? Anh ấy là chồng tôi, Gennaro Lucca. Tôi là Emilia Lucca, cả hai chúng tôi đều có nguyên quán tại New York. Gennaro đâu? Anh ấy vừa gọi tôi từ cửa sổ này, và tôi chạy sang ngay mà?

- Chính tôi vừa gọi bà - Holmes nói.

- Ông? Làm sao kỳ vậy?

- Mật mã đâu có gì khó khăn. Sự hiện diện của bà tại đây rất cần. Tôi thấy chỉ cần đánh đi cái từ "VIENI" bằng

mật mã là bà ra ngay.

Người đàn bà Ý nhìn thẳng vào Holmes với một ánh mắt lo âu.

- Tôi không hiểu vì sao ông biết được mật mã đó! Anh ấy đã... - Bà ngừng ngang và thỉnh linh mặt bà sáng đẹp vì kiêu hãnh và hân hoan. - À, Tôi hiểu rồi! Anh Gennaro đẹp và diệu kỳ của tôi đã che chở tôi khỏi các nguy hiểm. Chính anh ấy đã giết con quái vật này! Ôi, anh Gennaro, anh thật là xuất chúng,

- Thưa bà Lucca. - Gregson kêu lên vừa đặt bàn tay lên vai bà ta một cách lạnh lùng như cách đối xử với các tên du côn. - Hiện tại tôi không hiểu rõ bà nói gì, nhưng bà đã nói đủ để tôi có cơ sở đưa bà về Scotland Yard.

- Chờ một chút, ông Gregson. Tôi tin rằng bà này sẽ rất nhiệt tình cung cấp mọi tin tức mà chúng ta cần. Thưa bà, bà vui lòng hiểu cho rằng chồng bà sẽ bị bắt, sẽ ra tòa vì tội giết người. Tất cả những gì bà nói có thể được xem là lời khai của nhân chứng. Nếu bà nghĩ rằng ông nhà đã hành động vì những lý do chính đáng thì bà nên khai đầy đủ.

- Giờ đây thằng ác ôn này đã chết, chúng tôi còn gì phải sợ đâu. - Bà đáp - Nó là một con quỷ, một con quái vật. Không một ông tòa nào phạt chồng tôi.

- Vậy thì, - Holmes đề nghị - Chúng ta hãy đóng cửa này lại để hiện trường vẫn y nguyên và trở về phòng bà, nghe bà nói.

Nửa giờ sau, cả bọn chúng tôi ngồi trong cái xa-lông nhỏ. Bà nói tiếng Anh lưu loát nhưng không chuẩn lắm.

- Tôi sinh tại Posilippo, gần thành phố Naples của nước Ý. Tôi là con gái của Augusto Barelli, trước đây là đệ nhất thẩm phán kiêm dân biểu của vùng. Gennaro là nhân viên của cha tôi và tôi yêu anh ấy. Anh ấy không có nhiều tiền, cũng không có cái gì ngoài thân hình đẹp, sức mạnh và tính cương nghị. Cha tôi không bằng lòng cho chúng tôi lấy nhau. Cả hai chúng tôi thoát ly gia đình, đám cưới được tổ chức tại Bari, Ý. Sau đó, tôi bán hết nữ trang để có đủ tiền đi Hoa Kỳ. Chuyện đó xảy ra cách nay 4 năm. Từ đó, chúng tôi liên tục ngụ tại New Yord.

Lúc đầu chúng tôi gặp may. Nhờ chống trả một vài thằng du thủ du thực, chồng tôi được lòng và được sự bao bọc của một nhà quý tộc Ý có thế lực. Tên ông ấy là Tito Castalotte, người góp vốn chính trong công ty lớn Castalotte & Zamba, chuyên nhập khẩu trái cây lớn nhất tại New Yord. Ông Zamba là một người tàn tật nên ông Castalotte độc thân xem Gennaro như con. Đáp lại, vợ chồng chúng tôi cũng thương yêu ông ấy như cha đẻ. Chúng tôi đã thuê và sắm sửa một ngôi nhà tại Brooklyn.

Tương lai của chúng tôi có vẻ vững vàng thì bỗng có một đám mây đen bay tới.

Một tối nọ, Gennaro đưa về nhà một người đồng hương, tên Gorgiano, cũng sinh quán tại Posilippo. Hắn là một tên khổng lồ, quý vị đã nhìn thấy. Trong cái thân xác khổng lồ đó là cả một con người lồ bịch, hải hùng. Trong căn nhà nhỏ bé của chúng tôi, tiếng của hắn vang rền như sấm và có lẽ hắn chỉ cần huơ tay một cái là tất cả đều nát vụn. Khi bị hắn nhìn, đối tượng sẽ mất hồn như bị thôi miên. Thật là một con người khủng khiếp. Cũng may là, hôm nay hắn đã chết. Hắn tới lui nhiều lần. Cứ mỗi lần hắn tới thì mặt mày của Gennaro biến sắc. Người chồng đáng thương của tôi luôn tái mét và câm lặng ngồi nghe hắn nói điên nói sảng về chính trị và xã hội. Gennaro không nói gì, tuy nhiên tôi là bạn tri âm của anh ấy, tôi thấy có các dấu hiệu lạ thường. Lúc đầu tôi tưởng đó chỉ là một sự căm giận. Nhưng dần dà tôi hiểu rằng nó là một cái gì nặng nề hơn. Đó là sự sợ hãi: một sự sợ hãi sâu xa, kín đáo, rối loạn thần kinh.

Một đêm tôi ôm cổ anh và khẩn khoản nài nỉ anh giải thích cho tôi biết sự việc. Chồng tôi thổ lộ rằng trong lúc chao đảo trước các sự bất công của xã hội, anh đã gia nhập vào băng nhóm Vòng Tròn Đỏ ở Naples, trực thuộc tổ chức Carbohari. Các lời thề và những bí mật của cái băng này thật khủng khiếp. Mặc vào đó rồi thì không có cách nào thoát ra được. Khi chúng tôi qua Hoa Kỳ, những tưởng vĩnh

viễn trốn khỏi gọng kìm. Nhưng một hôm, chồng tôi gặp lại chính con người đã kết nạp anh tại Naples, thẳng khổng lồ Gorgiano, giết người như ngóe với biệt danh "tử thần" ở miền Nam Ý. Gorgiano chạy đến New Yord để trốn cảnh sát. Nhưng tại đây, hắn lại thành lập một chi nhánh của cái tổ chức quái đản đó. Gennaro đã thổ lộ hết với tôi và cho tôi xem một tờ giấy. Trên đầu tờ giấy có vẽ một vòng tròn đỏ. Đó là giấy mời anh dự họp bằng vào ngày giờ nào đó.

Tôi có để ý mấy lúc gần đây cứ mỗi lần tới nhà, tên khổng lồ thường bắt chuyện với tôi và khi hắn nói chuyện với chồng tôi, đôi mắt khủng khiếp của hắn như cú vọ nhìn tôi đăm đăm. Một đêm nọ, hắn tâm sự với tôi rằng hắn yêu tôi. Tôi ở nhà một mình, Gennaro chưa về, hắn đến gần tôi, siết tôi bằng sức gấu, hôn tứ tung và nài nỉ tôi ra đi với hắn. Tôi đang vẫy vùng thì chồng tôi về. Anh nháy bồ tới, nhưng gã súc sinh quật anh ấy ngã quỵ rồi tháo chạy. Đương nhiên, hắn không bao giờ tới nhà chúng tôi nữa. Nhưng từ đó, chúng tôi đã có một kẻ thù không đội trời chung. Vài ngày sau thì tổ đảng họp, chồng tôi về nhà với vẻ mặt cực kỳ buồn bã. Quỹ của băng đảng bắt nguồn từ những cuộc tổng tiền những người Ý giàu có. Chống lại là chết!

Castalotte, bạn thân và ân nhân của chúng tôi nhận được giấy mời. Ông ta không nao núng mà còn báo cảnh sát nữa. Tổ đảng quyết định trừng phạt. Ông ấy sẽ bị mưu

sát và nhà cửa sẽ bị đặt chất nổ. Một cuộc rút thăm chỉ định người thi hành án. Tên khổng lồ mỉm cười khi thấy chồng tôi thọc tay vào túi thăm. Gennaro rút ra cái lệnh giết người có đóng triện vòng tròn đỏ. Thế là chồng tôi hoặc phải đi giết người bạn tốt nhất hoặc phải chịu hình phạt của băng đảng. Suốt đêm đó, chúng tôi ôm lấy nhau, an ủi nhau trước những thách đố hãi hùng đang chờ đợi. Giờ ra tay đã được ấn định vào hôm sau. Nhưng tới giữa trưa, vợ chồng tôi xuống tàu đi London. Tất nhiên chúng tôi đã báo tin cho vị ân nhân và cho cảnh sát để họ bảo vệ sinh mạng cho ông ấy.

Phần còn lại, thưa quý vị, quý vị đã rõ. Chúng tôi biết chắc rằng kẻ thù bám sát chúng tôi. Tên cướp này quyết báo thù, nhưng chúng tôi biết rõ các trò xảo quyết của hắn. Chồng tôi đã khẩn trương thu xếp một chỗ trốn an toàn cho tôi. Phần anh ấy, anh muốn liên lạc với cảnh sát Ý và Hoa Kỳ. Chính tôi cũng không biết anh ấy ở đâu, và làm gì. Tất cả những gì tôi hay biết đều qua mục nhắn tin trên báo. Nhưng có một lần nhìn qua cửa sổ, tôi thấy có hai người Ý rình rập nên tôi biết rằng tên gian ác đã tìm ra nơi ẩn trốn của chồng tôi. Cuối cùng chồng tôi nhắn tin cho tôi rằng anh ấy sẽ gửi tín hiệu cho tôi từ một cửa sổ. Nhưng khi tín hiệu được phát ra, tôi chỉ thấy toàn là những lời cảnh giác rồi đột ngột bị gián đoạn. Vậy là anh ấy đã biết mình bị thẳng khốn nạn bám sát. Hiện thời, thưa quý vị, vợ chồng tôi không còn gì phải sợ. Về phía luật pháp, tòa án có kết

tội chồng tôi hay không?

- Này, ông Gregson – Viên thám tử Hoa Kỳ hỏi. - Tôi không biết quan điểm của người Anh, chứ ở New York thì tôi chắc chắn chồng bà này sẽ được mọi người khen ngợi.

- Bà ấy phải đi theo tôi và gặp ông giám đốc sở. - Gregson trả lời. - Nếu cảnh sát được sự xác nhận về bản tường trình của bà ấy, thì tôi tin rằng hai vợ chồng bà đều không có gì để sợ cả. Điều tôi không thể hiểu nổi, anh Holmes à, ma quỷ nào đưa anh vào vụ này vậy.

- Vì muốn học hỏi, ông Gregson! Chúng ta khát khao học hỏi mà! Này Watson, anh lại có thêm một mẫu chuyện bi thương và kỳ dị để làm phong phú thêm bộ sưu tập. Nhân tiện, chưa tới 8 giờ và người ta đang tấu nhạc tại công viên Covent, đề nghị chúng ta đến đó ngay.



CÁC BẢN VẼ TÀU NGẦM BRUCE PARTINGTON

The Adventure of the Bruce-Partington Plans

Trong tuần lễ thứ ba của tháng 2 năm 1895, một làn sương mù vàng dày đặc phủ lên London. Từ thứ hai cho tới thứ năm, đứng tại các cửa sổ của đường Baker không thể nào thấy dãy nhà trước mặt. Holmes đã sử dụng ngày đầu tiên của tuần đó để tham khảo một số tài liệu và hai ngày sau được dành cho đề tài: "Âm nhạc thời Trung cổ". Nhưng vào ngày thứ tư, sau điểm tâm, anh thấy rằng liên tiếp mấy ngày qua, các cuộn sương mù nhớp nhúa xám xịt nặng nề đang lững lờ trên đường phố, vẫn còn đọng lại thành từng giọt nhờn nhọt trên các cửa kính, thì cái tính dễ nổi nóng của anh bộc phát. Anh bước sải trong phòng khách nhỏ bé, cắn móng tay, vấp chân vào đồ gỗ, nguyên rửa sự rảnh rỗi.

- Báo chí không có tin gì cả Watson?

Tôi thừa biết rằng đối với Holmes, hai chữ "tin gì" có nghĩa là "tin về hình sự". Hôm đó có đăng tin về một cuộc cách mạng, về một cuộc chiến có thể bùng nổ, về các lời đồn đại rằng chính phủ sẽ đổ. Các tin tức loại này nằm

ngoài phạm vi của Holmes. Ở mục tin vặt, không mẫu tin nào đáng được lưu ý. Holmes than thở rồi tiếp tục sai bước qua lại.

- Bọn tội phạm hình sự ở London thật là ngu. Anh Watson, hãy nhìn qua cửa sổ mà xem. Đâu thấy mặt người rõ ràng? Trong sương mù dày đặc này, một thằng ăn cướp hay một thằng giết người có thể đi ngang dọc tại thủ đô như cọp giữa rừng già nhiệt đới. Con mồi chỉ hay biết sau khi đã nằm trong nanh vuốt.

- Có nhiều vụ trộm vặt. - Tôi nói.

Holmes hít hít một cách miệt thị:

- Cái sân khấu vĩ đại với ánh sáng bệch bạc, thuận lợi cho những vở kịch hay hơn ngàn lần. Xã hội có điểm phức khi tôi không có tính cướp bóc.

- Quả thật là một điểm phức.

- Thí dụ tôi là một trong đám giang hồ tứ chiếng thì London chết với tôi. Chỉ cần tung ra một giấy mời giả, hoặc một câu hẹn láo là xong. May mắn sao các xứ Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... nơi mạng người được xem như cỏ rác, không có nạn sương mù này, chắc ta sẽ thoát khỏi cái đơn điệu chết người này.

Người làm bước vào với một bức điện tín. Holmes mở ra và cười lớn:

- Ngày của những phép lạ - Holmes nói - Anh Mycroft sẽ đến.

- Sao lại gọi là phép lạ?

- Tại sao ư? Như thể bạn gặp một xe lửa điện chạy trên một đường mòn ở đồng quê. Mycroft có đường ray riêng mà anh ấy không bao giờ rời chúng. Cái căn hộ tại Pall Mall, cái câu lạc bộ Diogène, Văn phòng nội các là các tuyến xe lửa điện của anh. Chỉ có một lần anh ấy đến đây. Hôm nay tai họa gì đã khiến anh ấy tới đây?

- Anh ấy không giải thích sao?

Holmes đưa cho tôi bức điện tín.

“Muốn gặp em về vụ Cadogan West. Anh sẽ đến.

M YCROFT.”

- Cadogan West? Cái tên này gợi lên cho tôi điều gì?

- Đối với tôi cũng chẳng gợi lên tý gì cả. Nhưng trước sự

kiện Mycroft phá lệ, anh có thấy tôi rồi bởi không? Thực ra, anh có biết Mycroft là ai không?

- Tôi có biết anh ấy khi chúng ta giải quyết vụ "Người thông ngôn Hy Lạp". Anh có nói rằng Mycroft có một chức vụ nhỏ trong guồng máy nhà nước.

Holmes mỉm cười:

- Lúc đó tôi chưa quen anh nhiều, nên phải giữ miệng. Anh đúng khi tin rằng anh ấy là viên chức. Nhưng anh cũng không sai khi nói rằng lúc ấy bản thân Mycroft là Nhà nước Anh quốc.

- Khiếp thật!

- Mycroft lĩnh lương 450 bảng một năm, là người tuyệt đối không có tham vọng gì. Mycroft không chức tước gì, nhưng lại là người rất cần thiết cho đất nước.

- Bằng cách nào?

- Vị trí của Mycroft là vô song. Trên đời này, anh ấy đặc biệt có bộ nhớ phi phàm. Các kết luận của các Bộ được đề trình mỗi ngày. Anh ấy là bộ phận đầu não điều tiết, tổng hợp các thông tin đó. Một ông bộ trưởng cần nhận xét một

thông tin liên quan tới hải quân Ấn Độ, Canada? Với tài liệu cung cấp chỉ có Mycroft mới có khả năng nhìn tổng thể và giải thích ngay sự tác động của các yếu tố. Sơ khởi anh ấy được sử dụng như một công cụ để tiết kiệm thời gian. Nhưng hiện thời anh ấy đã trở nên tối cần. Trong đầu anh ấy, mọi việc được xếp theo thứ tự hần hoi. Khá nhiều việc phải chờ ý kiến của anh ấy rồi mới quyết định. Anh ấy sống trong chính giới. Anh ấy không hề phân tâm vào chuyện nào khác trừ phi để đầu trí cho vui. Thỉnh thoảng anh ấy cũng xen vào vài vấn đề lặt vặt của tôi. Hôm nay là ngày Thượng đế giáng trần, không biết Mycroft cần gì ở tôi? Cadogan West là ai? Liên quan gì đến Mycroft?

- Tôi biết rồi! - tôi kêu lên sau khi lục lại chồng báo - Đúng rồi, chính y. Cadogan West là chàng thanh niên đã chết sáng thứ ba trong xe điện ngầm.

Holmes sửng người, lắng nghe.

- Chắc chắn là chuyện quan trọng, Watson à. Một cái chết, buộc anh tôi phải thay đổi thói quen thì tất nhiên không thể là cái chết bình thường. Chắc nó có liên quan với anh ấy. Nội vụ là tầm thường, nếu tôi nhớ không lầm. Anh chàng từ xe điện ngầm ngã xuống. Không hề bị mất mát gì, nên không có lý do để ngờ vực có chuyện đen tối, đúng không Watson?

- Một cuộc điều tra đã tiến hành và đã phát hiện thêm những dữ kiện mới mẻ. Xem kỹ lại thì thấy đó là chuyện khá lạ kỳ - Tôi đáp.

- Căn cứ vào tác động của nó đối với anh tôi, tôi đồng ý rằng nó không phải là chuyện vặt vãnh. - Holmes thu mình lại trong ghế bành. - Nào Watson, các dữ kiện mới là những gì?

- Arthur Cadogan West, 27 tuổi, độc thân, thư ký tại xưởng hải quân Woolwich.

- Viên chức? Hèn chi liên quan tới Mycroft.

- Anh ta đột ngột rời Woolwich vào tối thứ hai. Cô Violet Westbury, vị hôn thê của anh ta, là người gặp anh ta cuối cùng. Anh ta từ giã cô ấy một cách đột ngột lúc 7 giờ 30 trong sương mù. Họ không hề cãi nhau. Hiện cô ấy chẳng hiểu ra làm sao cả, chỉ biết rằng xác anh ta được một công nhân xe điện ngầm phát hiện gần ga Aldgate.

- Hồi mấy giờ?

- Xác được phát hiện vào 6 giờ sáng thứ ba, nằm bên trái, xa đường sắt, tuyến phía đông gần xe, ở nơi kết thúc đường hầm. Đầu bị vỡ, có thể do bị ngã. Nếu xác được khiêng trong đường phố gần đó ra, thì nó đã phải đi qua

cửa người bấm vé đứng, điều này khá rõ.

- Rất tốt. Chuyến khá rõ. Xô ngã hoặc bị quăng xác từ tàu xuống. Cứ tiếp tục?

- Các tàu chạy gần đó từ Tây sang Đông có chuyển thuộc loại nội thành, có chuyển từ Willesden hay ngoại thành vào. Có thể đoán chắc rằng khi rơi xuống, anh chàng này đi hướng Tây Đông vào lúc khá khuya. Tuy nhiên khó xác định anh ta lên tàu lúc mấy giờ.

- Thì xem trên vé.

- Anh ta có vé đâu?

- Không có vé? Đó mới là điều cực kỳ dị thường. Không ai có thể vào bến xe điện ngầm mà không có vé. Như vậy thì rất có thể anh chàng này có vé đường hoàng, nhưng bị lấy đi để che giấu tên ga mà anh ta lên tàu. Đó là một giả thiết. Anh ta đã làm rơi trên toa, đó là giả thiết thứ hai. Nhưng có một chi tiết lạ, hình như anh ta không bị lấy cắp gì phải không?

- Không, đây là danh sách đồ vật tìm thấy trong người nạn nhân: cái ví với 2 bảng 15, một cuốn chi phiếu do chi nhánh Woolwich của Ngân hàng Capital & Counties phát hành. Chính nhờ cuốn chi phiếu này mà nhận diện được.

Còn có hai vé hát của đêm đó là một gói tài liệu kỹ thuật.

Holmes lớn tiếng biểu lộ sự hài lòng:

- Chúng ta có tất cả. Nhà nước Anh, hải quân công xưởng Woolwich, tài liệu kỹ thuật, anh Mycroft của tôi. Đây chuyện khép kín. Nhưng anh ấy đã tới kia, nếu tôi không lầm.



Một giây đồng hồ sau, chúng tôi đón Mycroft Holmes to lớn và oai phong, có cái trán kẻ cả, đôi mắt sắt thép linh hoạt, đôi môi thật là cương nghị. Theo gót ông là thám tử Lestrade. Chẳng nói chẳng rằng, viên thám tử bắt tay chúng tôi. Mycroft Holmes cởi áo choàng và thả mình trên ghế bành.

- Một vụ vô cùng bức bối, Sherlock à. Anh không thích thay đổi thói quen. Tuy nhiên anh thấy cần phải đến đây? Chưa bao giờ anh thấy Thủ tướng bối rối đến thế. Còn tại Bộ tư lệnh hải quân họ cãi nhau như mổ bò. Chú đã đọc báo chứ?

- Vừa đọc xong. Mà tài liệu kỹ thuật gì vậy?

- À, cái chết là ở chỗ đó. May thay, chưa tiết lộ chính xác. Nếu biết, báo chí đã làm om sòm. Tài liệu ở trong túi người thanh niên là các bản vẽ của tàu ngầm Bruce Pardington.

Mycroft Holmes đã nói với giọng trịnh trọng để nhấn mạnh tầm quan trọng của tài liệu.

- Các bản vẽ này có tầm quan trọng sinh tử trong tất cả các bí mật của Nhà nước. Cách đây hai năm, một số tiền kếch xù được trích từ ngân sách quốc gia để mua độc

quyền sáng chế. Mọi biện pháp đã được áp dụng để giữ bí mật cho công việc. Các bản vẽ cực kỳ rắc rối, được để trong một tủ sắt vô cùng chắc chắn trong một văn phòng gần công xưởng hải quân; các cửa lớn và cửa sổ đều bất khả xâm phạm. Với bất cứ lý do nào, các bản vẽ này đều không được rời văn phòng đó. Dù kỹ sư trưởng của hải quân có muốn tham khảo, cũng phải tới văn phòng này tại Woolwich. Nhưng dù kỹ lưỡng đến thế, các tài liệu đó vẫn bị lọt vào túi một thư ký trẻ. Về phương diện Nhà nước, chuyện này quả là nhục nhã.

- Lấy lại được rồi mà?

- Không! Đâu có lấy lại được. Trong 10 bản vẽ bị trộm tại Woolwich có 7 cái trong túi của Cadogan West. Còn ba cái quan trọng nhất thì mất hút. Sherlock à, chú phải dẹp mọi chuyện để lo việc này! Suy đoán vặt vãnh các vấn đề linh tinh đâu có lý thú gì. Chú phải giải đáp câu hỏi tại sao Cadogan West ăn cắp các bản vẽ? Các bản vẽ bị thiếu bây giờ ở đâu? Hắn chết trong trường hợp nào? Xác hắn được đưa tới điểm đó bằng cách nào? Hãy giải đáp các câu hỏi đó! Tổ quốc sẽ ghi công chú.

- Tại sao anh không tự giải quyết lấy? Anh có tầm nhìn xa hơn em.

- Có thể, nhưng trước tiên phải thu gom các yếu tố chi

tiết. Chú cung cấp cho tôi các tin tức này. Tôi sẽ ngồi tại ghế bành mà tổng hợp. Chạy đây, chạy đó, thăm vấn các công nhân, nói năng lộn xộn, bò sát mặt đất, khám nghiệm này nọ bằng kính lúp... không phải là nghề của anh. Chú là người độc nhất có thể xoay xở để giải quyết vụ này. Rất có thể, chú sẽ có tên trong bảng phong tước quý tộc kỳ tới...

Holmes mỉm cười và lắc đầu:

- Nếu em tham dự trò chơi này, thì chỉ vì thích nó, vì đầu đề của bài toán do anh đề ra có những dữ kiện lý thú. Em sẵn sàng đảm nhận, anh vui lòng cho thêm vài yếu tố phụ.

- Trên tờ giấy này có vài yếu tố thiết yếu, cũng có kèm theo địa chỉ cần dùng. Người quản lý các tài liệu này là ngài James Walter. Ông có thâm niên cao, lại là một nhà quý tộc được trọng vọng tại thủ đô. Lòng ái quốc thì không ai nghi ngờ được. Ông là một trong hai người có chìa khóa tủ sắt đó. Tôi có thể nói thêm rằng các bản vẽ chắc chắn nằm trong văn phòng vào giờ làm việc từ sáng thứ hai và ngài James quay về London khoảng 3 giờ, mang theo chìa khóa. Suốt buổi tối hôm bị đánh cắp, ông lưu lại nhà đô đốc Sinclair ở quảng trường Barclay.

- Sự kiện có được kiểm chứng không?

- Có! Đại tá Valentine Walter, em ruột của ngài James, đã làm chứng cho việc ông rời khỏi Woolwich. Còn đô đốc Sinclair thì làm chứng cho đêm ở London. Ngài James không còn là một yếu tố trực tiếp trong vấn đề.

- Ai giữ cái chìa khóa kia?

- Ông Sidney Johnson, thư ký cao tuổi nhất chuyên về vẽ. Bốn mươi tuổi, có vợ, 5 con, ít nói, khó chịu, nhưng được xem là một công chức mẫu mực. Đồng nghiệp không ưa có lẽ vì ông làm việc rất nghiêm. Ông ấy đã khai và lời khai này chỉ được xác nhận bởi vợ ông, rằng ông không rời khỏi nhà vào tối thứ hai, sau khi từ văn phòng về và chìa khóa của ông đã không hề rời khỏi dây đeo đồng hồ.

- Anh hãy nói về Cadogan West.

- Thâm niên 10 năm và được tiếng tốt. Anh ta nổi tiếng là người sôi động và nóng nảy, nhưng được tiếng là người chính trực và thanh liêm. Chúng tôi không phiền trách gì về anh ấy. Tại văn phòng, anh ấy là phụ tá của Sidney Johnson. Mỗi ngày anh ta phải đích thân sắp xếp các bản vẽ, không một người nào khác được phép động tới chúng.

- Tối hôm đó ai đã cất các bản vẽ trong tủ sắt?

- Sidney Johnson.

- Như vậy thì nói tên người ta ăn trộm đầu phải là chuyện khó. Tài liệu được tìm thấy trong người của Cadogan West, điều đó có vẻ là dứt khoát rồi phải không? - Holmes nói.

- Đúng. Nhưng giả thiết này bác lại nhiều điều trong bóng tối. Trước hết, tại sao hắn ăn cắp chúng? - Mycroft nói.

- Vì tiền, đúng không?

- Hắn có thể kiếm ra mấy ngàn bảng Anh một cách dễ dàng.

- Anh có thể đưa ra cho em một giải thích khác không?

- Không.

- Vậy thì phải chọn giả thiết của em: Cadogan West đánh cắp tài liệu, bằng cách sử dụng một chìa khóa giả.

- Như vậy phải dùng nhiều chìa khóa giả. Vì phải mở cả cửa tòa nhà, cửa phòng nữa.

- Như vậy là y có nhiều chìa khóa đôi. Y ăn cắp tài liệu, đem lên London bán cái bí mật của đề án, rồi thu hồi, đem

trả về tù sắt vào sáng sớm hôm sau, để không ai hay biết. Chúng ta giả thiết rằng trên đường đi về Woolwich, hắn bị giết và bị ném khỏi toa.

- Ga Aldgate là nơi ta tìm thấy xác hắn. Ga này nằm chệch xa ga London Bridge trên lộ trình bình thường để đi Woolwich.

- Chúng ta có thể tưởng tượng một ngàn lý do khiến y bỏ qua ga London Bridge. Thí dụ y có thể say sưa nói chuyện với một người ngồi cùng toa: một cuộc nói chuyện có kết cục đưa tới cái chết, có thể y có mưu toan rời khỏi toa, bị ngã ra khỏi tàu và người đối thoại đóng cửa lại. Sương mù dày đặc nào ai trông thấy gì đâu.

- Dựa vào những gì chúng ta đang có, không có lối giải thích hay hơn. Tuy nhiên, Sherlock, chú hãy suy nghĩ lại xem, chú có bỏ sót yếu tố nào không. Có thể, vì cần thảo luận sâu thêm, anh chàng Cadogan West quyết định mang mớ tài liệu đó lên London. Tất nhiên hắn đã có cuộc hẹn với một điệp viên người nước ngoài. Đẳng này hắn có hai vé xem hát, cùng đi với vị hôn thê được nửa lộ trình, rồi mới biến mất.

- Đó là hắn nguy trang. - Lestrade nói xen vào, tỏ ra bồn chồn trước cuộc thảo luận giữa hai anh em.

- Một sự giả đồ khá dị thường, tôi đã đưa ra nhận xét thứ nhất. Và đây là nhận xét thứ hai: nếu như anh ta có đến London và có gặp điệp viên nước ngoài, thì anh ta phải thu hồi các bản vẽ trước sáng hôm sau, nếu không thì bị bại lộ. Anh ta đã lấy cắp mười, nhưng chỉ còn có bảy cái trong túi. Vậy ba cái kia đâu? Chắc chắn anh ta không dễ dãi trước sự mất mát này. Ngoài ra tiền thưởng đâu? Lẽ ra phải có một số tiền kỉnh xù trong túi hắn.

- Đối với tôi thì mọi sự đều sáng tỏ như ban ngày. - Lestrade nói. - Hắn đánh cắp bản vẽ để bán, đã gặp điệp viên. Hai bên mặc cả chưa xong, hắn bỏ đi nhưng điệp viên nước ngoài lại đi theo. Trên xe điện, người này ám sát hắn, cướp lấy các tài liệu quan trọng nhất và ném hắn khỏi toa xe. Giả thiết này giải thích êm xuôi nhất.

- Tại sao anh ta không có vé lên tàu?

- Vé sẽ tiết lộ tên cái ga gần nhà điệp viên nhất. Do đó người ta lấy và thủ tiêu rồi!

- Giỏi, Lestrade rất giỏi - Holmes khen - Giả thiết của anh đứng vững đó. Nhưng nếu giả thiết đó đúng thì nội vụ được xếp lại. Tên phản bội đã chết, và các bản đồ của tàu ngầm Bruce Pardington có lẽ hiện nằm bên kia bờ biển Manche. Ta còn làm cái gì nữa?

- Còn các hành động! - Mycroft la lớn và đứng dậy. - Trực giác của tôi bác bỏ giả thiết trên. Chú hãy vận dụng cái biệt tài của chú. Hãy ra hiện trường! Hãy hỏi thăm các nhân chứng. Trong suốt đường danh vọng của chú, chưa bao giờ chú có một cơ hội tốt hơn để phục vụ đất nước!

- Được! - Holmes nói và nhún vai - Bọn em sẽ lên đường ngay. Còn Lestrade, ông vui lòng đi theo chúng tôi. Trong một hoặc hai giờ, chúng ta sẽ bắt đầu thăm ga Aldgate. Tạm biệt Mycroft. Em sẽ gửi cho anh một báo cáo vào tối nay, nhưng em nói trước, đừng hy vọng nhiều.

Một giờ sau, Holmes, Lestrade và tôi đứng trên đường xe điện ngầm, tại đó nó ra khỏi đường hầm, ngay lối vào ga Aldgate. Một ông lão lễ độ thay mặt cho công ty tiếp chúng tôi. Ông nói:

- Đây là chỗ tử thi nằm. Anh ta không thể từ trên kia rơi xuống được, bởi vì có tường cao mà. Chỉ có thể rơi từ tàu và theo chúng tôi đoán là chuyến tàu 12 giờ đêm thứ hai.

- Các toa đã được khám nghiệm chưa. Có vết tích của sự ẩu đả không?

- Không có vết tích đánh đấm gì cả, cũng không tìm ra vé tàu của anh ta.

- Có thấy một cửa lớn hầy còn mở không?

- Không!

- Sáng nay có thêm một nhân chứng mới. - Lestrade nói

- Một hành khách đi chuyển tàu ngang qua Aldgate lúc 11 giờ 40 tối thứ hai, khai rằng ông ta có nghe một tiếng "bịch" do một vật nặng rơi như xác người rơi xuống đất ngay trước khi tàu đến ga. Ngay lúc ấy, vì sương mù dày đặc nên không thấy được gì. Ông ấy chả khai báo gì cả. Nào, ông nghĩ gì đó, ông Holmes?



Holmes đang nhìn đăm đăm đường ray vòng cung khi ra khỏi đường hầm. Tuyến đi Aldgate là một cái nhánh nên có bộ phận bẻ ghi. Giờ đây cái nhìn soi mói của anh chăm chăm vào cái bộ phận bẻ ghi. Trên khuôn mặt nhọn và nhạy cảm của anh, tôi thấy miệng anh co lại, lỗ mũi run nhẹ, trán nhăn. Anh nói thật khẽ.

- Bộ phận bẻ ghi. Hừm, bộ phận bẻ ghi.

- Sao? Ông nói gì?

- Hình như trên tuyến này không có nhiều bộ phận bẻ ghi?

- Đúng, ít lắm.

- Đồng thời là một khúc quanh. Vừa có bẻ ghi vừa có khúc quanh. Khá đơn giản.

- Sao, ông Holmes, ông đã thấy gì?

- Một ý tưởng thôi. Tuy nhiên nội vụ trở thành hấp dẫn tốt độ, độc nhất vô nhị! Quả vậy, tại sao lại không có vết máu trên đường.

- Gần như là không!

- Nhưng nó là vết thương trầm trọng mà!

- Xương vỡ, nhưng vết thương bên ngoài thì không đáng kể.

- Dù sao, tôi vẫn đoán phải có vết máu. Ta xem qua cái toa?

- Không được đâu, ông Holmes à. Đoàn tàu đã tháo ra, các toa đã phân phối qua các tàu khác.

- Ông Holmes, - Lestrade xen vào - Các toa đã được khám nghiệm kỹ lưỡng rồi. Tôi thân hành giám sát mà.

Holmes có cái khuyết điểm lớn là anh chịu đựng không được khi thấy người khác không sâu sắc bằng mình.

- Có lẽ là như vậy. Không phải tôi muốn nhìn qua các toa đâu. Watson, thôi đi. Chúng ta không còn việc gì ở đây. Ông Lestrade, tôi cho rằng cuộc điều tra của chúng tôi sẽ tiếp tục tại Woolwich.

Tại London Bridge, Holmes thảo một điện tín cho Mycroft. Anh đưa cho tôi xem trước khi gửi:

“Một ánh sáng lập lòe trong đêm đen, nhưng có thể tắt. Trong khi chờ đợi, yêu cầu sai người làm cho em bản danh sách đầy đủ các điệp viên ngoại quốc nổi tiếng tại Anh cùng với các địa chỉ đầy đủ của họ.

S HERLOCK.”

Khi ngồi trên xe lửa đi Woolwich, anh ấy nói với tôi:

- Watson à, dù việc gì xảy ra đi nữa, chúng ta cũng phải cảm ơn Mycroft đã cho chúng ta tham dự vào một vụ hứa hẹn có nhiều hấp dẫn.

Cái khuôn mặt nhọn của Holmes thể hiện một năng lực cao độ khi một yếu tố mới kích thích trí thông minh của anh. Tôi nghĩ đến con chó trong chuồng: tai xẹp, đuôi quặp. Vậy mà nó chạy trên đường sắt mỗi thì mắt sáng quắc, các thớ thịt dài, căng phồng. Kể từ sáng nay, một sự thay đổi đã diễn ra trong Holmes. Anh nói:

- Có chất liệu, có phạm vi hoạt động. Tôi quả ngu dại vì đã không thấy ngay các khả năng của nội vụ.

- Cho tới giờ này, tôi chả thấy gì cả.

- Nên nhớ là tôi chưa thấy toàn bộ đầu, nhưng tôi hiện đi trên một đường mòn đầy triển vọng. Người thanh niên bị giết ở một nơi khác, và xác chết nằm trên mui tàu.

- Trên mui ư?

- Lạ lắm phải không. Có phải ngẫu nhiên mà xác chết được phát hiện ngay chỗ tàu chuyển mình và hơi nghiêng vì đang đi vòng tại bộ phận bẻ ghi? Có phải đó là nơi dễ dàng nhất để một vật gì đó trên mui tàu phải rơi xuống? Qua vấn đề các vết máu, nếu xác bị mất máu ở chỗ khác, thì tất nhiên không còn đủ máu để rơi rải trên đường ray. Một yếu tố tự một mình nó cũng đã có nhiều ý nghĩa, phải không? Kết hợp nhiều cái như vậy lại, chúng càng có nhiều ý nghĩa hơn.

- Chúng cũng giải thích sự thiếu vắng của vé tàu? - Tôi nói lớn.

- Đúng thế! Rất ăn khớp với nhau.

- Dù vậy, chúng ta cũng chưa thấy gì sáng tỏ. Lời giải thích của anh làm cho các sự việc trở nên dị thường hơn.

- Có thể lắm! - Holmes đồng ý, vẻ mặt đăm chiêu.

Holmes rơi vào một trạng thái trầm cảm cho tới khi tàu ngừng lại ga Woolwich. Anh gọi một xe ngựa rồi rút trong túi ra tờ giấy của Mycroft.

- Chiều nay chúng ta phải đi thăm vài nơi. Người đầu tiên là ngài James.

Viên chức nổi tiếng này ngụ trong một biệt thự đẹp có bồn cỏ chạy dài xuống tận sông Thames. Khi chúng tôi đến, thì sương mù tan và ánh sáng yếu ớt của mặt trời đã chiếu rọi. Một quán gia ra mở cửa.

- Ngài James đã từ trần sáng nay.

- Chúa ơi! - Holmes kinh ngạc nói lớn. - Ông ấy chết như thế nào?

- Kính mời ông vào nhà gặp người em của ngài, đại tá Valentine.

- Vâng.

Chúng tôi được đưa vào một phòng khách không sang lắm. Một lúc sau, chúng tôi được tiếp chuyện với một người khoảng 50 tuổi, cao lớn đầy đà, cầm được tô điểm bằng một vòng râu đỏ hoe! Đó là người em út của ông kỹ sư vi

đại. Đôi mắt hung tợn, đôi má lỏm chồm những râu cạo xát, đầu tóc không chải, biểu lộ sự đau đớn đã giáng xuống cái gia đình này. Ông nói dứt đoạn:

- Tại vụ tai tiếng ghê tởm đó. Anh tôi có ý thức danh dự bèn nhảy nên không thể trây lêu hơn. Tim ông tan nát, ông luôn hãnh diện vì sự phục vụ của mình, ông không chịu nổi sự chấn động.

- Trước đây, chúng tôi hy vọng ông ấy có thể cung cấp cho vài chỉ dẫn giúp giải quyết câu chuyện.

- Tôi tin chắc rằng anh ấy cũng chẳng hiểu gì nhiều, cũng như ông và tất cả mọi người. Anh ấy đã thông báo cho cảnh sát tất cả những gì anh ấy biết. Tất nhiên anh ấy tin chắc rằng Cadogan West có tội. Phần còn lại hoàn toàn nằm ngoài sự hiểu biết của anh ấy.

- Ông không thể cung cấp cho chúng tôi một tin tức nào đem thêm ánh sáng mới cho nội vụ?

- Tự thân tôi không biết gì, ngoài những gì đã đọc hoặc nghe. Tôi xin lỗi, xin ông thông cảm cho hoàn cảnh chúng tôi hiện giờ. Tôi xin phép được coi cuộc nói chuyện này chấm dứt tại đây.

Trên đường về bằng xe ngựa, Holmes nói với tôi:

- Đây là một diễn biến hoàn toàn bất ngờ. Tôi không biết rằng đây có phải là cái chết tự nhiên hay ông này đã tự sát. Trong trường hợp thứ nhì, chúng ta có thể suy đoán rằng ông ấy hối hận vì đã sơ sót. Ngay bây giờ, chúng ta hãy qua gia đình Cadogan West.

Ở ven ranh thành phố, một ngôi nhà bé nhỏ tươi mát che chở một bà mẹ lâm cảnh tang tóc. Bà cụ bất hạnh này chả giúp đỡ chúng tôi được gì cả. Cạnh bà có cô gái mặt tái xanh, tự giới thiệu là Violet Westbury, hôn thê của chàng trai và là người cuối cùng đã gặp nạn nhân.

- Tôi chả hiểu gì cả, ông Holmes ạ. Kể từ khi thảm kịch xảy ra, tôi có chợp mắt được đâu. Tôi chỉ suy nghĩ ngày lẫn đêm. Cadogan West là người trung thực, nghĩa hiệp và ái quốc nhất trên đời. Anh ấy có thể tự chặt tay mặt hơn là bán một bí mật quốc gia. Tất cả những ai quen biết anh ấy đều cho rằng nghi ngờ anh ấy là điều phi lý.

- Nhưng mà các dữ kiện sờ sờ ra đó, thưa cô Westbury.

- Tôi không thể hiểu được?

- Ông ấy cần tiền?

- Không đâu, anh ấy thanh đạm nên tiền lương kể như thừa thãi. Anh ấy đã tiết kiệm đến mấy trăm bảng và chúng

tôi sẽ định kết hôn vào dịp năm mới này.

- Ông ấy không có biểu lộ triệu chứng rối loạn tâm thần. Nào, cô hãy tuyệt đối thành thật đi.

Con mắt sâu sắc của Holmes đã phát hiện một thay đổi nhỏ trong các cử chỉ của cô ta. Cô hổ thẹn, rồi ngập ngừng.

- Dạ có. - Cuối cùng cô khai thật - Tôi có cảm giác rằng anh ấy đang lo lắng về một chuyện gì.

- Từ hồi nào?

- Khoảng một tuần, anh ấy dăm chiêu, lo lắng. Tôi có hỏi lý do. Anh ấy nhìn nhận có ưu tư, nhưng liên quan tới công vụ. "Quá nghiêm trọng để tiết lộ, dù là đối với em". Anh ấy nói với tôi và tôi không thể biết nhiều hơn.

Holmes làm ra vẻ rất nghiêm nghị:

- Hãy nói tiếp, dù rằng cô thấy cô phản bội anh ấy. Hiện tại tất cả chúng ta đều đang bí mả.

- Một đôi lần, tôi có cảm giác anh ấy muốn tiết lộ điều gì đó. Một tối nọ, anh ấy nói về tầm quan trọng của một tài

liệu bí mật và tôi nhớ có nghe nói rằng gián điệp ngoại quốc chắc chắn trả nhiều tiền.

Gương mặt Holmes trở nên nghiêm nghị hơn.

- Chỉ có bấy nhiêu?

- Anh ấy nói rằng chúng ta cầu thả đối với những chuyện cùng loại. Bọn phản bội trộm tài liệu dễ ợt!

- Anh ấy chỉ mới tâm sự mới đây thôi ư?

- Vâng, rất mới.

- Cô hãy nói về cái đêm cuối cùng.

- Chúng tôi dự định đi xem hát. Sương mù dày đến nỗi chúng tôi thấy rằng đi xe ngựa cũng vô ích. Chúng tôi đi bộ. Đang đi qua văn phòng của anh ấy, thành linh anh ấy nhảy bổ vào trong sương mù.

- Không nói năng gì cả?

- Chỉ kêu lên một tiếng thôi. Tôi đợi, nhưng anh ấy không trở về. Tôi bèn về nhà. Sáng hôm sau, sau giờ mở cửa công sở, người ta tới thăm vấn tôi. Khoảng 12 giờ,

chúng tôi hay tin dữ.Ồ, thưa ông Holmes, nếu có khả năng, ông hãy cứu lấy danh dự của anh ấy.

Holmes lắc đầu một cách buồn thảm:

- Nào, Watson. Chúng ta qua nơi khác, qua văn phòng, nơi mà các bản vẽ bị đánh cắp.

Khi ngồi vào xe, Holmes nói thêm:

- Tất cả đã khá bất lợi cho chàng thanh niên và các cuộc điều tra của chúng ta chỉ củng cố thêm cái cảm giác không hay này. Dự định làm đám cưới là động cơ của tội ác. Đương nhiên, hấn cần tiền, hấn bị ám ảnh, nên đã nói ra. Hấn gần như đã biến cô bé thành đồng phạm khi tâm sự với cô ấy về các kế hoạch của mình.

- Dù sao cái tính khí cũng đóng một vai trò đáng kể.

- Tại sao hấn bỏ người vợ ở ngoài đường và nhảy bổ đi làm chuyện phi pháp?

- Có những cái phản bác đáng kể. Đây là vụ vô cùng khó gỡ.

Ông Sidney Johnson, viên chánh thư ký tiếp chúng tôi

tại văn phòng với sự tôn kính. Đó là một người đeo kính, gầy, cau có, không thể đoán tuổi được, má đã hóp, đôi tay run run.

- Thật là khủng khiếp, ông Holmes.

- Ông có hay rằng ông sếp đã chết?

- Chúng tôi từ đằng đó tới đây.

- Tất cả đều tan vỡ: sếp chết, Cadogan West chết, tài liệu bị đánh cắp. Khi chúng tôi đóng cửa vào tối thứ hai, sở này vẫn hoạt động như tất cả các sở khác của Chính phủ, Chúa ơi! Nghĩ tới thật đáng tởm, thằng Cadogan West cả gan làm việc tà tà trời.

- Như vậy là ông cho rằng anh ta có tội?

- Tôi không thấy có giải pháp thứ hai. Tuy nhiên tôi tin cậy y như tin cậy vào chính bản thân tôi.

- Sở đóng cửa vào mấy giờ tối thứ hai?

- Hồi 5 giờ.

- Chính ông đóng?

- Tôi luôn là người sau cùng rời khỏi sở.

- Lúc bấy giờ thì các bản vẽ ở đâu?

- Trong tủ sắt này. Đích thân tôi để vào.

- Có người bảo vệ nào chịu trách nhiệm về tòa nhà này?

- Có chứ, nhưng ông ấy đồng thời canh chừng các tòa nhà khác nữa, ông ta là một chiến sĩ cao niên, hoàn toàn đáng tin cậy. Ông ta không thấy gì xảy ra cả. Đêm đó sương mù dày đặc.

- Giả dụ Cadogan West muốn vào tòa nhà sau giờ đóng cửa, y phải cần đến ba chìa khóa mới lấy được giấy tờ trong tủ sắt, phải vậy không.

- Đúng thế, chìa khóa cửa ngoài, chìa khóa phòng và chìa khóa của tủ sắt.

- Ngài James có phải là một người rất cẩn thận hay không?

- Phải, về các chìa khóa đó, ông luôn luôn móc nó vào cùng một vòng, tôi thường thấy như vậy.

- Và ông ấy luôn luôn mang chùm chìa khóa về London?

- Ông ấy nói với tôi như thế!

- Còn cái chìa khóa của ông thì không bao giờ rời khỏi ông chứ?

- Không bao giờ.

- Vậy, nếu Cadogan West là thủ phạm, hẳn đã phải thuê làm những chìa khóa đôi. Tuy nhiên chúng tôi không thấy chìa nào trong xác của y. Ngoài ra, nếu một thư ký trong sở này muốn bán bản vẽ, chuyện giản dị là sao chép, chứ ai lại đánh cắp các bản chính như đã xảy ra?

- Để sao đúng các bản vẽ, phải có trình độ kỹ thuật cao.

- Tôi suy đoán rằng: ngài James hoặc ông, hoặc Cadogan West, các ông đều có kiến thức kỹ thuật này?

- Tất nhiên, nhưng tôi yêu cầu ông đừng mưu kéo tôi vào nội vụ, thưa ông Holmes. Thảo luận dông dài như thế này có ích lợi gì khi mà các bản vẽ đều được tìm thấy trong người của Cadogan West.

- Chịu rủi ro khi ăn cắp các bản chính trong khi có thể sao chép một cách an toàn! Quả là chuyện lạ!

- Lạ thật... Tuy nhiên y đã làm điều lạ lùng đó.

- Trong vụ này, càng đi sâu càng thấy thêm khó hiểu. Còn thiếu vắng ba bản vẽ. Theo tôi được biết, thì đây là ba bản chính yếu?

- Đúng thế!



- Vậy là ông đồng ý rằng người sở hữu ba bản vẽ đó, tuy thiếu bảy bản vẽ kia, vẫn có thể đóng một tàu ngầm Bruce Pardington?

- Chính đó là điều tôi đã khai tại Bộ tư lệnh Hải quân. Nhưng hôm nay sau khi suy nghĩ lại, tôi không còn quả quyết như trước nữa. Những cái van đôi với đường rãnh ăn khớp với nhau được vẽ trong một bản vẽ nằm trong mình Cadogan West. Nếu không tự chế ra những cái van này, người nước ngoài không thể đóng chiếc tàu ngầm đó được. Tất nhiên đó không phải là một trở ngại không thể vượt qua.

- Dù sao ba cái thiếu vắng là những cái quan trọng nhất?

- Đúng thế!

- Tôi xin phép đi tham quan một vòng, vì thấy không cần hỏi ông nữa.

Holmes khám nghiệm ổ khóa của tủ sắt, cửa lớn của căn phòng và sau cùng quan sát các cánh sắt của cửa sổ. Chỉ khi chúng tôi quay về bồn cỏ, Holmes mới hồ hởi trở lại. Ngoài cửa sổ có cây nguyệt quế mà nhiều nhánh có dấu vết bị bẻ quẹo hoặc bị gãy. Holmes khám nghiệm các dấu vết này bằng kính lúp, đồng thời cũng quan sát dấu tay mờ trên đó. Cuối cùng, sau khi yêu cầu ông chánh thư ký đóng các cánh sắt của cửa sổ, Holmes lưu ý tôi rằng chúng không sít sao lắm và cho thấy từ ngoài, người ta có thể theo dõi những gì đang xảy ra bên trong.

- Các dấu vết đã hư hỏng vì chúng ta đến trễ tới ba ngày, có thể chúng chả có ý nghĩa gì cả. Nào Watson, có lẽ không còn gì quan trọng để tìm hiểu tại Woolwich. Kết quả thật là mỏng manh, có lẽ về London sẽ gặt hái được khá hơn.

Tuy nhiên, trước khi rời Woolwich, chúng tôi gặp một người bán vé tàu quả quyết rằng có thấy Cadogan West, mà ông ta quen mặt, đi London Bridge bằng chuyến tàu 8 giờ 15. Đi một mình với vé hạng ba. Nét mặt bức dọc, anh ta rồi trí đến nỗi rất vụng về. Khi nhận tiền thừa trả lại, chính ông đã phải giúp đỡ anh ta. Dò lại trên bảng chỉ dẫn, chúng tôi nhận thấy rằng chuyến tàu 8 giờ 15 là chuyến tàu đầu tiên mà Cadogan West có thể đi, sau khi rời người vợ sắp cưới khoảng 7 giờ 30.

- Chúng ta hãy ôn lại. - Holmes nói, sau nửa giờ im lặng suy tư - Chưa bao giờ ta gặp một vụ khó như thế này. Mỗi lần bước thêm một bước, lại gặp thêm một bức tường. Cuộc điều tra của chúng ta tại Woolwich đi đến một kết luận không thuận lợi cho lắm. Các dấu vết thu lượm tại cửa sổ sẽ khớp với một giả thiết kém ảm đạm hơn. Thí dụ, một điệp viên nước ngoài có tiếp xúc với y. Cuộc tiếp xúc này có thể đã diễn theo các cách thức nào đó mà y thấy khó tiết lộ. Tuy vậy, y cũng khá bạo dạn để xì ra một chút với vị hôn thê của mình. Giờ đây, trên đường đi xem hát với cô gái, y thấy qua sương mù, cũng chính người điệp viên đó đi về hướng

văn phòng. Tình tình nóng nảy, y quyết định ngay và đặt nhiệm vụ là trên tất cả, y theo dõi qua cửa sổ, thấy tài liệu bị ăn cắp, nên rình đuổi kẻ trộm. Vậy là ta giải quyết được cái khúc mắc giữa ăn trộm tài liệu hay sao chép Người lạ mặt đó phải ăn cắp tài liệu vì y không thể sao chép chúng tại chỗ. Tới đây, thì tất cả đều ăn khớp với nhau.

- Rồi sau đó?

- Sau đó, vì tình huống đặc biệt, chàng thanh niên đã phải bắt kẻ trộm và báo động.

- Tại sao y đã không làm.

- Có thể tại vì kẻ trộm là một trong các thượng cấp của y. Giả thiết này giải thích cách xử sự của Cadogan West. Hoặc giả rằng trong sương mù, anh ta đi lạc và đã lên đường đi London ngay để tìm kiếm kẻ trộm tại nhà nó. Giả thiết rằng anh ta biết địa chỉ của nó. Chuyện phải là khẩn cấp lắm, bởi vì anh ta đã bỏ cô bé đứng một mình trong sương mù. Tới đây lối đi tẻ lạnh trở lại và một lỗ hổng to tướng nằm chắn giữa giả thiết của tôi. Dữ kiện rằng xác của Cadogan West cùng với bảy bản vẽ trong túi được đặt trên mui một xe điện ngầm? Trực giác buộc tôi khởi sự từ đầu kia của sợi chỉ. Có lẽ ta nên nhận dạng đối tượng của ta và đi theo hai lối, thay vì một.

Tất nhiên có một điệp văn chờ chúng tôi tại đường Baker. Một tổng thư văn đã trao đến. Holmes nhìn qua rồi trao cho tôi.

“Bọn gián điệp nhãi nhép này nhưng nhúc, nhưng kẻ có khả năng làm chuyện phi thường thì không nhiều đâu. Các tên đáng lưu ý là Adolph Meyer ở số 15 phố George Đại Đế, Westminster; Louis La Rothiere, Campden Mansions, Notting Hill và Hugo Oberstein, số 13 Caulfield Gardens, Kensington. Anh chàng này có mặt tại London vào thứ hai, nhưng người ta đoán chắc rằng y không còn ở đây nữa. Vui mừng khi hay tin rằng các chú có thấy một tia sáng. Nội các nóng lòng chờ báo cáo của chú. Đã có những lời khiển trách từ giới rất cao gửi xuống. Tất cả quyền lực của quốc gia đều đặt dưới quyền sử dụng của chú nếu có yêu cầu.

M YCROFT”.

- Tôi ngại rằng - Holmes cười và nói - Toàn thể kỵ binh và bộ binh của Nữ hoàng cũng chẳng giúp gì được tôi trong vụ này.

Holmes trải một bản đồ lớn của London rồi cúi xuống

nhìn.

- ... À, à! - Sau đó, Holmes nói với vẻ hài lòng. - Sự việc xoay theo một chiều thuận lợi hơn, anh Watson à! Tôi tin chắc rằng ta sẽ gỡ rối được.

Holmes vỗ vai tôi và đột ngột cười to tiếng:

- Tôi sẽ ra ngoài để thám sát qua loa. Tôi sẽ không làm điều gì quan trọng nếu thiếu anh. Anh ở lại đây: chắc chắn tôi sẽ quay lại trong một hay hai giờ. Nếu thấy quá lâu thì lấy giấy bút và bắt đầu tường thuật việc anh em mình đã cứu nguy đất nước như thế nào.

Tôi chờ suốt đêm, mỗi lúc một bồn chồn hơn. Cuối cùng khoảng sau 9 giờ, một sứ giả đến với tờ giấy này:

"Tôi ăn tại quán Goldini Gloucester, Kensington. Yêu cầu anh tới gặp tôi ngay. Nhớ mang theo chìa khóa cửa của bọn ăn trộm, một đèn ló, một cây kéo và một súng lục.

S H".

Tôi nhét tất cả các thứ linh tinh vào trong áo choàng và bảo xe đưa tôi đến địa chỉ trên. Trong cái quán cũ Y

sang trọng, Holmes đang ngồi trước một bàn tròn nhỏ.

- Đã ăn gì chưa? Vậy thì uống cà phê với tôi, hay nhâm nhi một cốc ca-cao. Hãy hút một điếu thuốc của chủ hiệu. Có mang theo dụng cụ không?

- Có!

- Hoan hô! Tôi sẽ tóm tắt những gì tôi đã làm và nói qua về việc chúng ta sẽ làm. Chắc hẳn anh chưa đồng ý với tôi về việc xác chết được vút lên mui toa. Tôi quả quyết như thế, chứ không phải bị vút ra từ cửa toa.

- Không phải từ cầu rơi xuống mui toa?

- Không thể được! Nếu khám nghiệm các mui xe, anh sẽ thấy rằng chúng hơi cong, lại không có bờ ngăn. Anh cứ tin chắc rằng xác chết được vút lên mui toa.

- Bằng cách nào?

- Chỉ có một giải thích đúng đắn mà thôi. Anh biết tàu chạy giữa trời xuyên qua vài chỗ của khu West End. Tôi nhớ lơ mờ rằng, một ngày nọ khi tôi đi tàu điện ngầm, tôi thấy những cửa sổ ngay trên đầu tôi. Nếu tàu điện ngừng ngay dưới một trong các cửa sổ này, thì vút xác lên mui xe

là chuyện dễ như trở bàn tay.

- Không thể như vậy được?

- Chúng ta bắt buộc phải nghĩ rằng khi các khả năng khác đều không hợp với thực tế, thì cái còn lại dù quái dị đi nữa, vẫn là sự thật. Các giải thích khác đều sai hết rồi. Khi tôi phát hiện tên điệp viên quốc tế sừng sỏ, hiện vắng mặt tại London lại ở tại một ngôi nhà trông xuống đường xe điện ngầm thì nổi hân hoan bừng hẳn lên như anh đã ngạc nhiên.

- Chính vì thế...

- Vâng, chính vì thế mà Hugo Oberstein, số 13 Caulfield Gardens trở thành đối tượng của tôi. Tôi đã bắt đầu làm việc tại ga Gloucester. Một nhân viên dễ thương đã đưa tôi ra đường tàu điện ngầm và đã giúp tôi thấy rõ chằng những cầu thang của cao ốc Caulfield Gardens ngó ra đường tàu mà tôi còn biết thêm một sự kiện quan trọng hơn là gần đó đường tàu điện gặp đường sắt, nên các đoàn tàu điện phải đậu lại vài phút.

- Thật kỳ diệu, Holmes ạ! Vậy là anh đã giải bài toán.

- Chưa hẳn. Ta có tiến tới, nhưng mục tiêu hãy còn xa. Sau khi ngắm nghía các bức tường phía sau của cao ốc

Caulfield Gardens, tôi đã quan sát mặt tiền và đã kiểm chứng rằng con mồi của ta đã bay thật sự. Nhà của y mệnh mông, các tầng trên, theo tôi thì không có đồ gỗ. Oberstein sống tại đó với một gia nô độc nhất, có lẽ là một đồng phạm được sự tin cậy hoàn toàn. Ta phải nhớ rằng: Oberstein đi vào lục địa là để thanh toán cái chiến lợi phẩm vừa rồi chứ không phải để chạy trốn. Y không có lý do để sợ một trát bắt giam hoặc một trát lục soát. Y không bao giờ dự kiến sẽ có một anh chàng nghiệp dư vào khám nhà.

- Hay là xin một cái trát để hợp pháp hóa việc làm của chúng ta.

- Đâu có bằng cứ cụ thể!

- Lục soát để kiểm được cái gì?

- Có thể là tìm một bức thư lý thú.

- Tôi không thích điều đó, Holmes à!

- Watson à, anh canh ngoài đường. Còn tôi thì tự dành cái vai tội đại hình. Không phải là lúc để chúng ta bàn tán. Hãy nghĩ tới Mycroft tới Bộ tư lệnh Hải quân, tới nội các, tới viên chức cao cấp đang đợi tin. Chúng ta phải hành động thôi.

Để trả lời, tôi đứng lên:

- Anh có lý! Chúng ta phải hành động thôi.

Holmes cũng đứng lên bắt tay tôi:

- Tôi biết chắc rằng anh không bao giờ bỏ rơi tôi vào phút nguy nan.

Trong chớp nhoáng tôi đọc trong mắt anh một tình cảm gần như sự triu mến. Ngay sau đó anh lấy lại sự tự chủ và tỏ ra thực tế.

- Chỉ cách đây khoảng nửa dặm thôi, chúng ta cứ đi thong thả thôi. Anh nhớ đừng có bỏ quên dụng cụ. Việc anh bị cảnh sát bắt sẽ là một rắc rối đáng tiếc.

Tới nơi, Holmes thả đèn lồng để chiếu sáng cái cửa đồ sộ.

- Trở ngại đáng kể. Nó chắc chắn được phòng vệ bằng song sắt và được đóng chốt kỹ. Ta sẽ thoải mái hơn nếu ở ngoài sáng, có một cái vòm thấp hơn một chút để dự phòng trường hợp một cảnh sát viên quấy rầy chúng ta.

Một lát sau, cả hai chúng tôi trèo qua bức tường nhỏ,

lọt vào cái sân trong nhà. Vừa đến góc có nhiều bóng tối nhất, chúng tôi nghe bước đi của một cảnh sát viên ngay trên đầu chúng tôi. Khi ông ta đi xa rồi, Holmes cúi xuống và đập mạnh vào cánh cửa dưới thấp cho tới khi cửa mở. Chúng tôi lọt vào một hành lang tối om và đóng cửa lại. Holmes đi trước để leo lên một cầu thang bằng đá trần. Đèn lồng chiếu ánh sáng màu vàng vào một cửa sổ thấp.

- Chắc chắn là cái cửa sổ này.

Holmes đẩy mạnh. Cùng lúc đó chúng tôi nghe tiếng gầm nhỏ, thô, dần dà lớn dần, trở thành tiếng gào thét: đó là đoàn tàu điện ngầm chạy bên dưới chúng tôi trong đêm tối. Holmes chiếu sáng dọc bề cửa đầy khói đen dày từ đầu máy phun lên. Diện tích vệt đen này có chỗ bị quệt nguệch ngoạc hoặc bị xóa hẳn.



- Anh thấy chỗ chúng đặt tử thi chưa. À Watson, cái gì kia? Một vệt máu, chắc chắn mà.

Anh chỉ cho tôi những chỗ nhạt màu trên bề cửa sổ.

- Kìa, một vệt máu khác trên đá cầu thang. Chúng ta hãy ở lại đây chờ một đoàn tàu khác ngừng.

Không phải đợi lâu, đoàn kế tiếp gào rống khi ra khỏi đường hầm giống hệt đoàn trước rồi tiếng thắng ken két rít lên và đoàn tàu ngừng lại ngay bên dưới chúng tôi. Chỉ cách khoảng 4 bộ giữa bề cửa sổ và cái mũi của toa. Holmes nhẹ nhẹ đóng cửa sổ lại.

- Thực tế ăn khớp với giả thiết. Anh nghĩ sao, Watson?

- Một kiệt tác, chưa bao giờ anh nhận xét hay đến thế!

- Ngay khi tôi nghĩ rằng tử thi rơi xuống từ mũi. Một suy nghĩ rõ ràng là không đỡ. Và mọi việc sẽ được suy ra từ đó. Nhưng sự khổ nhọc của chúng ta chưa dứt đâu. Có thể tại đây chúng ta sẽ gặp một vài điều hữu ích.

Chúng tôi leo cầu thang nhà bếp, lọt vào hành lang nối liền các văn phòng của tầng hai. Một căn phòng ăn, giản dị

tới mức khắc khổ. Căn thứ nhì là phòng ngủ cũng chả đem lại yếu tố nào mới mẻ. Căn cuối có vẻ hứa hẹn hơn, do đó Holmes ra công khám nghiệm nó một cách lộp lằng. Đây đây sách báo của một nơi được đang làm văn phòng, Holmes nhanh chóng khám xét mỗi ngăn kéo, mỗi tủ. Nhưng sau một giờ lục soát, không kiếm ra được gì.

- Con chó tinh khôn này đã xóa dấu vết trên đường nó đi. Đây là cái may mắn chót của chúng ta.

Chỉ còn cái hộp nhỏ bằng sắt trắng để trên bàn giấy. Holmes mở nó bằng một cái kéo. Bên trong có nhiều cuộn giấy dày sớ và tính. Có cuộn giấy chữ được lặp lại liên tục: "sức ép của nước", "sức ép trên một inch vuông". Có thể chúng liên quan tới một tàu ngầm? Bực bội, Holmes vứt chúng qua một bên. Còn lại trong phong bì chứa vài mẫu cắt trong báo. Anh để chúng ra bàn, bỗng khuôn mặt của anh sáng ra.

- Có ý nghĩa gì đây, Watson. Đây, một loạt điệp văn trong cột nhắn tin ở góc phải trên của trang báo không ngày tháng, có lẽ là tờ Daily Telegraph. Các điệp văn khớp nhau.

Đây là cái đầu tiên:

"Tôi đợi tin tức sớm hơn. Đồng ý về các điều

kiện. Viết thư qua địa chỉ trên thiệp.

P IERROT."

Cái kế tiếp:

"Quá rắc rối không mô tả được, cần phải làm báo cáo tường tận. Tiền trao, cháo múc.

P IERROT."

Rồi đến bức điện văn này:

"Cấp bách lắm rồi, tôi phải rút lại đề nghị, nếu hợp đồng không được thực hiện. Hãy cho cái hẹn bằng thư. Tôi sẽ xác nhận lại bằng cách nhắn tin.

P IERROT."

Cuối cùng là:

"Tối thứ hai. Gõ hai tiếng, sau 9 giờ. Chỉ có chúng ta mà thôi. Đừng nghi ngại quá. Tiền mặt khi giao hàng.

P IERROT."

- Sự việc gần như trọn vẹn, Watson à. Phải chi thộp được thằng ở đầu kia.

Gỗ nhẹ trên bàn, Holmes suy nghĩ trong giây lát.

- Suy cho cùng, có lẽ không khó đâu. Chúng ta chả còn gì để làm tại đây. Ta phải đi tới báo Daily Telegraph và xứng đáng kết thúc một ngày công tác tốt đẹp.

Sáng hôm sau, Mycroft và Lestrade mau mắn đi tới điểm hẹn. Holmes tường thuật chuyện đêm qua. Viên thám tử chuyên nghiệp lắc đầu khi nghe việc phá cửa, đục tường của chúng tôi.

- Trong ngành cảnh sát - Lestrade thì thầm - Chúng tôi không thể làm những điều tương tự. Đó là lý do vì sao ông thành công nhiều hơn chúng tôi. Tuy nhiên một ngày nào đó, ông đi quá xa và sẽ gặp rắc rối đó.

- Vì Anh quốc, vì Tổ quốc, vì cái đẹp, phải không Watson. Hai con vật hy sinh trên bàn thờ Tổ quốc. Còn anh Mycroft, anh nghĩ sao?

- Tuyệt Sherlock, đáng phục! Nhưng rồi đi tới đâu nữa?

Holmes cầm tờ Daily Telegraph đang nằm trên bàn.

- Mấy anh chưa đọc cái nhắn tin của hôm nay à?

- Sao? Lại nhắn tin?

- Đúng thế.

Đây là nội dung:

“Tối nay gõ 2 tiếng. Chỗ hẹn cũ. Giờ cũ. Tối quan trọng. Sự an toàn của bạn lâm nguy.

P IERROT.”

- Chúa ơi! - Lestrade la lớn - Y tới, ta thộp thoi.

- Đó là điều tôi nghĩ, khi tôi thuê đăng cái nhắn tin. Nếu ông vui lòng, mời ông đến gặp lại chúng tôi khoảng 8 giờ tại Caulfield Gardens. Giải đáp đã gần kề.

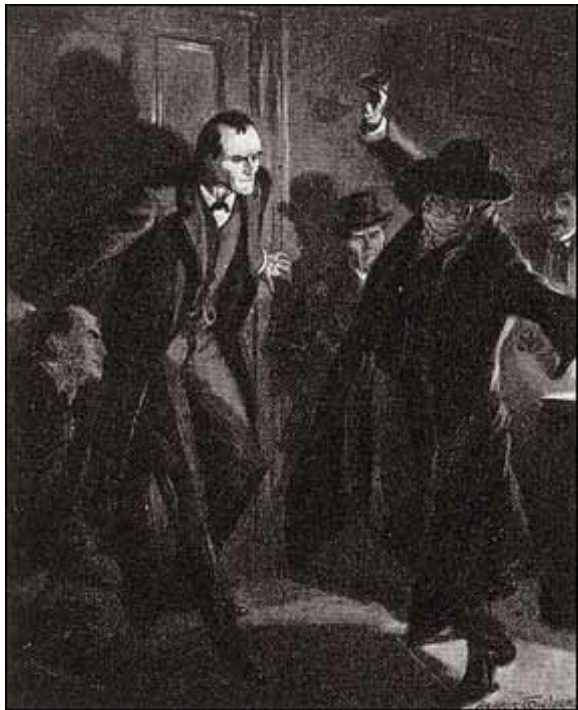
Khoảng 9 giờ, tất cả chúng tôi đều ngồi trong văn phòng của tên điệp viên ngoại quốc, nhẩn nại chờ con mồi. Một giờ trôi qua, rồi một giờ nữa, lúc 11 giờ, khi chuông nhà thờ kể cận ngân vang, chúng tôi tưởng hy vọng đã tiêu tan Lestrade và Mycroft bôn chồn trên ghế, cứ hai phút lại nhìn đồng hồ một lần, Holmes thì ngồi như phỗng đá, mắt nửa nhắm, mắt nửa mở, cảnh giác cao độ. Thành linh anh ngẩng

đầu.

- Nó đến! - Holmes nói.

Một người rón rén đi qua cửa. Đứng lại rồi quay ra sau, chúng tôi nghe những bước đi chậm và hai tiếng động cửa. Ngoài lan can, đèn lồng đã được vặn thấp xuống. Holmes mở cánh cửa trông ra đường: một bóng đen lọt vào bên trong. Anh khép cửa lại rồi gài chốt. Chúng tôi nghe anh nói nhỏ: "Đi lối này!".

Ngay sau đó, con mồi đứng trước mặt chúng tôi. Holmes đi sau nó. Khi nó quay lại thốt lên một tiếng la ngạc nhiên và sợ sệt thì đã bị Holmes tóm cổ, ấn vào trong phòng. Sau khi tên tù lấy lại bình tĩnh thì cửa đã đóng lại và Holmes tựa lưng vào cửa. Tên tù nhìn quanh, đảo mắt rồi ngã bất tỉnh xuống sàn nhà. Cái mũ rộng vành của nó tung ra, xuất hiện các đường nét thanh tú và chòm râu quai nón đỏ hoe của đại tá Valentine Walter. Holmes thốt ra một tiếng huýt sáo nhỏ vì ngạc nhiên.



- Lần này thì anh có thể liệt tôi vào hạng con lừa, Watson. Đâu phải con mồi mà tôi dự kiến.

- Ai hả? - Mycroft háo hức hỏi.

- Em trai của ngài James Walter.

Chúng tôi đã khiêng cái xác ngất xỉu để lên tràng kỷ. Lát sau hắn ngồi dậy nhìn quanh với khuôn mặt méo mó vì kinh hoàng và lấy tay sờ nhẹ lên trán như một người không tin vào giác quan mình.

- Nghĩa là sao? Tôi tới đây để nói chuyện với ông Oberstein mà?

- Tan vỡ hết rồi, đại tá ơi! - Holmes đáp - Tôi thú thực không hiểu tại sao một bậc trượng phu Anh quốc có thể xử sự như vậy. Tất cả liên lạc thư tín giữa ông với Oberstein, chúng tôi đã nắm hết. Và các tình huống về cái chết của Cadogan West đã cho phép chúng tôi đưa ra một lời khuyên: hãy lấy lại một chút uy tín bằng sự ăn năn và thú tội thành thật. Chúng tôi cần chính ông cho thêm vài chi tiết.

Hắn rên rỉ và lấy tay che mặt, cầm miệng.

- Chúng tôi biết ông cần tiền cấp bách. Ông thuê làm chìa khóa giả từ các chìa do anh ông giữ và ông quan hệ với Oberstein. Người này trả lời cho ông qua cột nhả tin của tờ Daily Telegraph. Chúng tôi biết ông tới văn phòng trong sương mù vào buổi tối thứ hai. Ông bị Cadogan West phát hiện và theo dõi, người thanh niên cao đẹp này có cơ sở để theo dõi ông từ trước. Cadogan West đã chứng kiến màn ăn trộm nhưng không thể báo động vì còn cho rằng có thể ông tuân lệnh anh ông đến lấy bản đồ. Quên hẳn người yêu, Cadogan West bám sát ông trong sương mù cho tới tận nhà này. Tại đây, Cadogan West lộ mặt và bị ông giết.

- Không! Trước mặt Chúa, tôi thề rằng tôi không giết nó! - Người tù của chúng tôi kêu lớn.

- Vậy thì ông cho chúng tôi biết Cadogan West đã chết như thế nào trước khi bị vứt xác trên mui tàu điện ngầm.

- Tôi xin thề thật mọi chuyện đã diễn ra đúng như ông trình bày. Tôi phải trả một món nợ vì chơi chứng khoán. Oberstein đề nghị đưa tôi 5000 bảng Anh, cứu tôi khỏi sự khánh kiệt. Tuy nhiên về cái tội giết người tôi hoàn toàn vô tội.

- Yêu cầu ông nói rõ hơn.

- Mấy lúc gần đây, West nghi ngờ tôi và theo dõi tôi

nhưng tôi không hay biết trước khi anh ta tới nhà này. Sương mù bữa đó dày đặc, cách ba yard có thấy gì đâu. Tôi gõ hai lần và Oberstein ra mở cửa. Từ cánh cửa hé mở, West nhảy bổ tới, hỏi chúng tôi lấy bản vẽ làm gì. Oberstein liền cầm cái dùi cui đập vỡ đầu West, ném xác người thanh niên ra ngoài hành lang. Chúng tôi không biết phải làm sao thanh toán cái xác này, chính lúc đó Oberstein mới nghĩ tới các chuyến tàu đậu dưới cửa sổ sau nhà. Trước tiên, Oberstein xem xét các bản vẽ tôi mang tới. Hắn nói:

- Ba bản này rất quan trọng, phải để lại đây.

- Không được đâu, sẽ náo loạn khủng khiếp tại Woolwich nếu tôi không mang trả lại!

- Tôi phải giữ lại, bởi vì chúng quá rắc rối, không có thời gian để sao chép.

- Tất cả đều phải được trả lại ngay trong đêm - Tôi nói.

Hắn suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Thôi được, tôi giữ lại ba bản, còn mấy bản kia, ta bỏ vào túi anh chàng này. Khi xác chết bị phát hiện thì nó lãnh đủ hết.

Vì không thấy có giải pháp khác, chúng tôi làm như hấn gợi ý: chúng tôi rình rập nửa giờ tại cửa sổ chờ một chuyến tàu dừng lại. Sương mù dày đặc. Do đó chúng tôi dễ dàng vớt xác của Cadogan West lên mui xe. Đối với tôi, công việc chấm dứt tại đây.



- Còn anh của ông?

- Anh tôi không nói gì với tôi, dù có lần bắt gặp tôi cầm mấy cái chìa khóa của ông. Tôi tin rằng ông ngờ vực tôi. Qua mắt ông, tôi nghĩ rằng ông biết tôi là thủ phạm. Như các ông biết, ông không bao giờ nhìn mặt tôi nữa.

Sự yên lặng ngự trị căn phòng.

- Đề nghị ông hãy làm nhẹ lương tâm và giảm thiểu hình phạt của mình - Mycroft nói.

- Tôi phải làm gì?

- Oberstein cùng với các bản vẽ hiện ở đâu?

- Tôi không biết.

- Thằng khốn đó không cho ông địa chỉ ư?

- Hẳn có dặn, nếu cần thì viết thư cho hẳn tại khách sạn Le Louvre ở Paris.

- Như vậy là được rồi - Holmes nói.

- Tất cả những gì thuộc phạm vi khả năng của tôi, tôi sẽ làm hết. Hẳn là nguyên nhân của sự suy sụp của tôi.

- Đây là giấy bút, ngồi xuống viết theo lời tôi đọc:

“T HƯA Ô NG: Có lẽ ông đã nhận thấy ông còn thiếu một chi tiết thiết yếu. Tôi còn giữ một bức vẽ bổ sung toàn bộ. Tuy nhiên, tôi xin thêm 500 bảng Anh nữa. Tôi không gửi qua bưu điện, tôi chỉ nhận vàng hoặc giấy bạc ngân hàng. Tôi sẵn sàng đi nước ngoài để gặp ông, nhưng sự xuất ngoại của tôi chắc chắn sẽ gây ra tiếng ồn ào. Tôi đề nghị được gặp ông 12 giờ trưa thứ bảy tại quán ăn của khách sạn Charing”

Xong rồi, có chết nó cũng tới mà. Hẳn chạy tới. Đó là một điểm lịch sử, lịch sử gián điệp có khi còn hấp dẫn hơn lịch sử công khai. Oberstein vì háo hức muốn hoàn tất sự nghiệp của đời mình, đã lọt vào bẫy và bị 15 năm tù. Trong va li của hắn, có các bản vẽ của tàu ngầm Bruce Pardington. Hắn chuẩn bị bán đấu giá cho các hải quân châu Âu. Đại tá Walter chết trong tù. Còn Holmes quay về cuộc nghiên cứu âm nhạc. Tác phẩm được phát hành bằng vốn tư, người sành nhạc khen nó là một công trình có giá trị.

Vài tuần sau, tình cờ tôi hay tin rằng Holmes đã đến thăm cung điện Windsor. Anh mang về một viên ngọc bích tuyệt đẹp gắn trên kẹp cà vạt. Khi tôi hỏi, anh trả lời rằng, đó là quà tặng của một mệnh phụ phu nhân kiều diễm. Tôi biết rõ đấng mẫu nghi đó là ai và tôi tin rằng cái kẹp cà vạt đó luôn luôn nhắc nhở anh nhớ tới chuyến đi tìm bản vẽ của chiếc tàu ngầm Bruce Pardington.



SHERLOCK HOLMES HẤP HỐI

The Adventure of the Dying Detective

Bà Hudson, chủ nhà trọ của Sherlock Holmes là người cực kỳ kiên nhẫn. Chẳng những căn hộ của Holmes lúc nào cũng đầy ắp những người quái dị, mà Holmes lại lười thối lếch thếch cực cùng, sự ghiền nhạc vào giờ ngủ của mọi người, thói quen tập bắn súng lục trong phòng, các cuộc thử nghiệm hóa học vừa kỳ lạ, vừa hôi thối, các thô bạo và nguy hiểm bao quanh biến anh thành người thuê nhà tồi nhất tại London. Tuy nhiên anh thanh toán tiền thuê nhà một cách vương giả. Tôi chắc chắn rằng với tiền thuê căn hộ đó trong mấy năm thì bằng với số tiền mua toàn bộ ngôi nhà của bà Hudson. Bà này kính trọng và sợ anh; không bao giờ bà dám làm mất lòng anh. Bà cũng thương mến anh, bởi vì đối với phái yếu, Holmes cực kỳ dễ thương và lễ phép. Vì tôi biết rõ mức độ tận tụy của bà Hudson, nên tôi chăm chú nghe câu chuyện bà kể tại nhà riêng của tôi trong năm thứ hai sau khi lấy vợ. Chuyện liên quan đến tình trạng đáng thương của nhà thám tử tư tài ba này.

- Ông gần chết rồi, thưa bác sỹ! - Bà báo như thế - Ông suy sụp cách đây 3 ngày, ngày nào tôi cũng tưởng

ông không qua khỏi. Ông không muốn đi mời bác sỹ. Sáng nay tôi thấy xương của ông gần như đâm thủng da mặt. Trong cơn sốt, ông nhìn tôi bằng đôi mắt rực lửa, tôi nổi nóng: 'Ông có cho phép hay không cũng mặc, tôi đi mời bác sỹ ngay bây giờ.' Ông ấy đáp: "Trong trường hợp đó, tôi muốn bà mời anh Watson". Tôi chạy vắt giò lên cổ tới đây ngay. Bác sỹ hãy đến đó mau để còn kịp vuốt mắt ông Holmes.



Tôi kinh hoàng. Trong lúc ngồi xe ngựa tới phố Baker, tôi hỏi chi tiết, thì được bà chủ nhà trả lời như sau:

- Tôi không biết gì nhiều. Ông ấy đi điều tra ở phía dưới khu Rotherhithe, gần sông Thames và mang bệnh này về. Ông nằm liệt giường vào ngày thứ tư và không ngồi dậy nổi. Ba ngày nay không ăn uống gì cả.

- Sao bà không mời bác sỹ?

- Ông ấy đâu có chịu. Ông dư biết ông khó tính mà. Tôi đâu dám cãi lời. Ông không còn sống mấy phút nữa đâu, chỉ nhìn sơ cũng đoán được.

Quả thật một cảnh tượng nát lòng đang chờ đợi tôi. Dưới ánh sáng lờ mờ của một ngày sương mù tháng 2, căn phòng đã ảm đạm thêm thêm cái khuôn mặt xương xẩu cằn kiệt từ trên giường đang nhìn tôi, càng làm tôi lạnh người. Đôi mắt bốc lửa của cơn sốt, má đỏ au, những vẩy đen dán chặt vào môi, đôi tay run lập cập, tiếng rên rỉ, co giật từng cơn. Khi tôi vào, Holmes nằm bất động hoàn toàn. Khi nhìn thấy tôi, một ánh chớp thoáng qua trong cái nhìn của anh:

- Anh Watson, tôi đang trải qua một giai đoạn ngặt nghèo, phải không? - Holmes nói với giọng yếu ớt.

- Anh Holmes! - Tôi la lớn và bước tới.

- Lui, lui ngay! - Holmes hùng hổ ra lệnh cho tôi - nếu anh tới gần, tôi sẽ mời anh ra khỏi nhà!

- Tại sao?

- Đó là ý muốn của tôi

Rõ ràng bà Hudson không nói ngoa. Anh ấy không dễ tính tí nào. Tuy nhiên, nhìn tình trạng đó, tôi vô cùng ái ngại.

- Thật sao, Holmes?

Sự nghiêm khắc của anh tan biến.

- Anh không giận tôi chứ? Đó là vì quyền lợi của anh, Watson à! - Holmes nói rõ từng tiếng.

- Quyền lợi của tôi ư?

- Tôi biết bệnh của mình. Đó là một bệnh thường xảy ra trong giới phu ở Sumatra; căn bệnh mà người Hà Lan rành hơn chúng ta. Nhưng cho tới nay, họ cũng phải bó tay. Có một điều chắc chắn là, nó truyền nhiễm khủng khiếp và ai mắc bệnh thì phải chết.

Holmes nói năng một cách cuồng vội. Hai bàn tay gầy gò run rẩy, ra lệnh cho tôi đứng yên.

- Bệnh lây lan qua sự sờ mó, Watson à. Đứng rồi qua xúc giác. Đứng xa thì không sao.

- Vậy tôi phải dừng bước sao? Làm sao tôi có thể tránh né nhiệm vụ với bạn cố tri?

Tôi bước tới nhưng Holmes lại giận dữ.

- Nếu anh đứng yên tại đó, thì tôi tiếp chuyện với anh. Bằng không thì anh về đi.

Tôi tôn kính các biệt tài của Holmes đến nỗi tôi không bao giờ dám coi thường lệnh anh, kể cả những lệnh mà tôi không hiểu. Nhưng hôm đó tất cả bản năng nghề nghiệp của tôi đều trỗi dậy. Trong tất cả các phạm vi khác, anh ấy là chủ tôi; nhưng trong căn phòng này và người bệnh này, tôi lại là chủ của anh ấy.

- Holmes à, một người bệnh chỉ là một trẻ thơ. Anh chịu hay không cũng mặc, tôi sẽ khám bệnh và chữa trị cho anh.

Anh ấy nhìn tôi đăm đăm.

- Nếu bị bắt buộc, tôi phải được điều trị bởi một thầy thuốc mà tôi tin tưởng.

- Anh không tin vào tài năng của tôi?

- Vào tình bạn của anh thì tin chứ, nhưng nghĩ cho kỹ,

anh chỉ là một bác sỹ tổng quát, kinh nghiệm rất hạn chế và học vị rất tầm thường. Thật xót xa phải nói như thế. Anh không cho tôi chọn lựa. Tôi đau xót lắm.

- Nói năng như thế là bất xứng, Holmes à. Chính cái cách nói năng của anh đã cho tôi thấy tình trạng tâm thần của anh. Nhưng nếu anh không tin tôi thì tôi sẽ đi tìm các danh y của thủ đô này.

- Anh quá tốt bụng! - Holmes thốt ra, vừa găm gù vừa rên xiết - Anh muốn trình diễn sự ngu tối của anh à? Anh biết gì, anh biết gì về sốt Tapannuli 4) ? Anh biết gì về sự nhiễm độc đen Formosa.

- Tôi chưa bao giờ nghe nói tới!

- Ở phương Đông có nhiều bệnh lạ lắm... - Anh ngừng để thở. - ...Tôi biết được khá nhiều qua những cuộc nghiên cứu y khoa hình sự. Do các nghiên cứu đó mà tôi bị mắc bệnh. Anh không làm được gì đâu.

- Có thể. Tôi được biết rằng bác sỹ Ainstree, cuốn tự điển sống về bệnh nhiệt đới, hiện có mặt tại London này. Đừng bảo thủ quá. Tôi đi tìm ông ấy ngay bây giờ.

Tôi cương quyết quay về hướng cửa. Bỗng tôi giật mình hoảng hốt. Chỉ trong một giây đồng hồ, người đang

hấp hối nhảy bổ ôm chặt lấy tôi, và tiếng chìa khóa kêu cái cách trong ổ khóa. Anh chập chững đi rồi ngã ùng xuống giường, cạn kiệt, thở hổn hển.



- Tha lỗi nhé. Lỡ đến đây rồi phải ngồi đó chờ ngẫu hứng của tôi thay đổi. - Anh nói đứt quãng, luôn xen kẽ những giây phút ngừng để thở. - ...Anh luôn lo cho tôi, tôi biết rõ. Tôi sẽ nhượng bộ anh, nhưng cho tôi thời gian để lấy lại sức cái đã. Bây giờ thì chưa được đâu Mới có 4 giờ, đến 6 giờ anh được ra về.

- Đó là sự xoắn ốc Holmes à.

- Chỉ hai giờ mà thôi, Watson! Tôi hứa rằng tôi sẽ cho anh về lúc 6 giờ. Gắng chờ đi.

- Tôi tin rằng tôi không có tự do chọn lựa.

- Đúng thế, Watson à cảm ơn! Tôi không cần người trải drap giường đâu. Hãy đứng ra xa, Watson à. Ngoài ra tôi cần đưa thêm một điều kiện khác. Anh sẽ đi cầu viện: nhưng không phải người anh nêu tên, mà người tôi chỉ định.

- Tùy anh.

- Đó là hai tiếng hay nhất. Anh có thể đọc mở sách kia để giải khuây. Tôi hơi mệt. Lúc 6 giờ, chúng ta sẽ nói chuyện trở lại.

Nhưng định mệnh buộc chúng tôi nói chuyện trở lại. Vài phút đầu, tôi ngồi nhìn đăm đăm cái hình dạng người nằm trơ trơ trên giường. Tầm ra che phủ gần hết khuôn mặt và hình như anh đang ngủ. Rồi vì không thể đọc được gì, tôi chậm rãi đi giáp phòng, nhìn chân dung các tên sát nhân nổi tiếng trang hoàng nơi các bức tường. Cuối cùng, tôi tới trước lò sưởi. Một mớ hồ lớn gồm có ống vỡ, bao da đựng thuốc sợi, ống tiêm, dao nhỏ, vỏ đạn súng lục nằm la liệt trên kệ... Ở ngay giữa một hộp nhỏ bằng ngà voi, có nắp, có khe trượt. Thấy một đồ vật đẹp nên tôi thò tay cầm lấy thì...

- Đứng!

Anh la lên một tiếng vang rền như sấm, ngoài đường cũng nghe được. Tôi nổi da gà, tóc dựng đứng. Tôi quay lại và hoảng vía trước cái nhìn hoang dại trong khuôn mặt nhẵn nhớt.



- Để nó xuống ngay tức khắc! Tức khắc!

Đầu Holmes rơi lại xuống gối và anh thở phào nhẹ nhõm khi tôi đã để cái hộp trên lò sưởi trở lại.

- Tôi không thích người ta sờ vào đồ đạc của tôi. Anh biết mà, anh làm tôi giận quá mức. Bác sỹ chọc bệnh nhân phát điên. Ngồi yên ông bạn, và để tôi nghỉ ngơi!

Biến cố này không làm tôi vui tí nào. Sự nóng nảy thô bạo và vô cố của Holmes, tỏ rõ sự rối loạn thần kinh. Trong các sự sụp đổ, sự sụp đổ của tâm trí siêu việt thì rất là bi thương. Tôi ngồi tuyệt vọng, cảm như hén, chờ thời hạn quy định trôi qua. Hình như anh cũng canh giờ một cách sát sao, vì trước 6 giờ một chút, anh bắt đầu nói với giọng bức dộc.

- Anh Watson, có tiền trong túi không?

- Có.

- Bao nhiêu đồng silver?

- Khá đủ.

- Bao nhiêu đồng nửa crown.

- Năm.

- À, quá ít, bỏ vào hũ bao. Còn tiền khác bỏ vào túi trái của quần dài. Cảm ơn, làm vậy có quân bình hơn.

Một sự mê sảng xuẩn động, anh ấy run lập bập, thốt ra từng tiếng giữa cơn ho thốn thức.

- Giờ thì vặn ga lên. Canh sao khóa không bao giờ được xoay quá nửa vòng. Cảm ơn, đúng vậy. Đứng! Khỏi hạ bức sáo. Giờ thì vui lòng để thư từ sách báo trên bàn này vừa tầm tay tôi. Cảm ơn! Giờ thì mang lại đây vài thứ trong mớ hồ lớn trên lò sưởi. Tốt lắm. Có một cái kẹp gấp đường, vui lòng dùng nó để cầm cái hộp nhỏ bằng ngà đem về ở đây, giữa các tờ báo. Được, giờ thì anh đi tới ông Culverton Smith, số 13 phố Hạ Burke.

Nói thật, lòng tôi không còn muốn đi kêu đồng nghiệp nữa vì Holmes mê sảng đến nỗi tôi sợ không dám bỏ anh ấy một mình. Tôi thấy anh ta có vẻ thích được gặp người vừa nêu tên.

- Tôi chưa bao giờ nghe đến tên đó - Tôi đáp.

- Có thể lắm. Có thể anh sẽ ngạc nhiên khi biết rằng, người rành về bệnh này không phải là một bác sỹ mà là một chủ đồn điền. Ông Culverton là một nhà trồng trọt nổi danh tại đảo Sumatra. Hiện nay, ông ta đang có mặt ở London. Trước đây, một bệnh dịch hoành hành trong đồn điền của ông, sự tách biệt với mọi tiếp cứu y khoa buộc ông phải đích thân nghiên cứu nó và ông đã đạt được những kết quả khả quan. Do đó anh đến trước 6 giờ thì chắc chắn anh không gặp. Nếu anh thuyết phục được ông ấy đến đây và chia sẻ với chúng ta cái kinh nghiệm hiếm có của ông thì tôi hy vọng sẽ được cứu sống.

Tôi ghi lại lời nói của Holmes như không biết những lần ngắt đoạn để thở hoặc bởi sự co giật của đôi tay, sức khỏe của anh càng tồi tệ hơn kể từ khi tôi tới thăm. Má đỏ hơn, mắt có quầng rục lửa hơn, trán nhể nhại mồ hôi lạnh.

- Anh cho ông ấy biết tình trạng của tôi - Holmes căn dặn - Anh mô tả cho ông ấy cảm giác chính xác của anh về tình trạng đang chờ chết và hôn mê của tôi. Thực vậy, tôi đang thắc mắc tại sao toàn cái sàn đại dương không là một khối rắn chắc làm bằng vỏ sò, vì vỏ sò thì hăng sa sỏi mà. À, tôi đang nói sáng, óc chi phối óc, chuyện thiệt lạ. Tôi vừa nói gì thế, Watson?

- Tôi phải làm gì khi gặp ông Culverton?

- Ừ, đúng rồi, tôi nhớ ra rồi! Mạng sống của tôi tùy thuộc vào cuộc gặp gỡ này. Cố gắng năn nỉ, nghe Watson! Giữa ông ấy và tôi có chuyện hiềm khích đó. Cháu trai của ông ấy, Watson ạ. Tôi thấy có sự bất nghĩa nghiêm trọng. Tôi giải thích cho ông ấy, thằng bé chết, một cái chết thâm thảm. Ông ấy ghét tôi. Anh dỗ ngọt ông ấy, Watson, bằng mọi cách, hãy đưa ông ấy tới đây. Ông ấy có thể cứu tôi, chỉ có ông ấy mà thôi.

- Tôi sẽ đưa ông ấy tới đây bằng xe ngựa, dù phải sử dụng vũ lực.

- Đừng! Đừng làm như thế! Thuyết phục thôi, và anh phải về đây trước khi ông ấy tới. Đặt điều nói láo sao đó để về trước. Đừng quên, anh chưa bao giờ thật hiểu về tôi đó. Hiển nhiên là có sự tương sinh tương khắc để hạn chế sự tăng trưởng của muôn loài. Tôi và anh mỗi đứa chúng ta đã đóng vai trò của mình. Thế giới sẽ bị xâm lăng bởi sò huyết không? Không đâu, vì sẽ khủng khiếp lắm. Truyền đạt cho ông ấy tất cả những gì anh nghĩ về tôi.

Tôi ra đi, tâm trí nghi vấn vờ về cảnh một trí thông minh siêu quần bạt chúng nói năng, ngớ ngẩn như một đứa con nít điên loạn. Anh đã trao chìa khóa cho tôi. Tôi mang chìa khóa đi để anh ấy không tự nhốt mình. Bà Hudson đứng đợi ngoài hành lang, run lập cập và nước mắt đầm đìa. Khi tôi xuống cầu thang, tôi nghe tiếng cao vút và chói tai của

Holmes hát một bài điên loạn. Khi tôi gọi xe ngựa thì một người đàn ông băng qua đường trong sương mù.

- Ông Holmes ra sao, thưa ông?

Đó là một người quen biết lâu năm: thanh tra Morton thuộc Scotland Yard, mặc thường phục.

- Ông ấy đau nặng lắm!

Viên thám tử nhìn thẳng vào mặt tôi một cách kỳ di.. Tôi thấy rõ vẻ mặt hả dạ của ông ta.

- Tôi có biết - Ông ta thì thào.

Chúng tôi chia tay. Tối nơi, tôi xuống xe. Phố Hạ Burke hai bên có nhà đẹp nằm trong một khu giữa Notting Hill và Kensington. Nhà tôi tìm có bề ngoài hùng vĩ với các balcony bằng sắt, cửa lớn đồ sộ với hai cánh tay nắm bằng đồng bóng loáng. Cảnh được bổ sung một cái hài hòa bằng một quả gia đứng trên thềm, dưới ánh sáng màu hồng phát sinh từ một đèn điện để ở đằng sau.

- Vâng, ông Culverton có ở đây. Bác sỹ Watson ư? Vâng, tôi sẽ trình danh thiếp của ông.

Học vị và danh tính khiêm nhường của tôi hình như không tác động gì đến ông Culverton. Xuyên qua cánh cửa hé mở, tôi nghe một tiếng nói lớn, giọng hùng hổ, gây hấn:

- Ai? Muốn gì? Trời ơi! Staples, đã bao lần tôi nói với anh rằng tôi không muốn bị quấy rầy trong những giờ nghiên cứu.

Một tiếng nói nhỏ nhẹ của người quản gia.

- Nhưng mà tôi không tiếp ý. Tôi không để công việc của mình bị gián đoạn. Này, nói rằng tôi vắng nhà. Bảo ông ấy trở lại vào một buổi sáng, nếu quả thật cần gặp tôi.

Lại có tiếng thì thầm van lơn.

- Không, không, cứ chuyển lời của tôi. Phải đến vào buổi sáng. Không thì thôi, tôi không muốn ai quấy rầy.

Tôi nghĩ tới Holmes đang nằm trên giường bệnh và có lẽ đang chờ sự giúp đỡ từng giây. Mạng sống của Holmes tùy thuộc vào sự lanh lẹ của tôi. Trước khi người quản gia kịp xá trước xá sau, tôi đã gạt y qua bên và lọt vào trong phòng. Một tiếng thét lên giận dữ! Một người đàn ông đứng lên khỏi ghế bành, gần lò sưởi. Tôi thấy khuôn mặt to tướng màu vàng, da mỡ và thô, cằm đôi nặng trĩu, mắt xám, cau có, nhấp nháy dưới đôi chân mày rậm rạp. Chênh

vênh trên một góc đầu cao, hói, một cái mũ chỏm bằng
nhung đỏ được đặt một cách xinh xinh. Cái sọ đồ sộ. Tuy
nhiên khi nhìn xuống, ta kinh ngạc thấy người này lùn tịt.



- Cái màn gì đây? - Ông ta la lớn - Sao lại đột kích vào đây như vậy? Tôi đã bảo sáng mai tôi mới tiếp mà.

- Tôi vô cùng hối tiếc - Tôi nói - Công chuyện quá khẩn cấp! Ông Sherlock Holmes!

Tên của Holmes đã tạo ra một hiệu quả phi thường. Tất cả vết tích giận dữ biến khỏi khuôn mặt người đàn ông nhỏ con. Diện mạo trở nên căng thẳng, ngóng tin:

- Ông Holmes nhờ ông tới đây?

- Tôi mới rời ông ấy.

- Ông ấy ra sao?

- Trong tình trạng tuyệt vọng. Đó là lý do khiến tôi tới đây.

Chủ nhà chỉ cho tôi cái ghế, rồi quay lưng lại ngồi xuống. Nhìn trên cái kính soi để trên lò sưởi, tôi thấy rõ mặt ông, một nụ cười ác độc, ghê tởm rực sáng. Nhưng khi ông ta quay về hướng tôi, thì các đường nét của ông hoàn toàn bình thản:

- Tôi rất buồn trước cái tin này - Ông chậm rãi nói - Tôi chỉ quen ông Holmes qua một vài công việc phải hợp tác với nhau. Tôi vô cùng kính trọng tài năng và tính tình của ông ấy. Ông ấy thích nghiên cứu tội ác, y hệt như tôi thích nghiên cứu về bệnh. Kìa là những nhà tù của tôi - Ông chỉ tay về một dãy chai lọ trên mỗi cái bàn ngang - Vài thẳng trong đám sát nhân của thế giới đang thọ hình trong các lọ đó.

- Do kiến thức đặc biệt của ông mà ông Holmes ước mong được gặp ông. Ông ấy coi ông là một danh tài và nghĩ rằng ông là người duy nhất có thể cứu sống ông ấy.

Người đàn ông nhỏ con nhảy dựng lên và cái mũ chồm rơi xuống thảm.

- Sao? Tại sao ông Holmes cho rằng tôi có thể cứu sống ông ấy?

- Tại vì ông rành về các bệnh ở Đông phương.

- Nhưng do đâu ông ấy cho rằng bệnh của mình là bệnh Đông phương.

- Vì trong một cuộc điều tra hình sự, ông có làm việc với một công dân Trung Hoa tại bến tàu.

Ông Culverton cười khoái trá, cúi nhặt cái mũ chòm.

- A! Đây là nguyên nhân, đúng thế ạ? Tôi hy vọng rằng bệnh không đến nỗi nghiêm trọng như bạn đoán. Từ bao lâu rồi?

- Ba ngày.

- Hôn mê không?

- Tỉnh thoảng thôi.

- Ừm, ừm! Có vẻ nghiêm trọng. Không đáp lời kêu cứu là vô nhân đạo. Nhưng tôi rất ghét bị quấy rầy lúc đang làm việc, bác sỹ Watson à! Nhưng việc này có tính đặc biệt. Tôi đi theo ông ngay.

Nhớ lời Holmes dặn....

- Tôi còn một cái hẹn khác. Tôi xin khiêu từ.

- Được thôi, tôi sẽ đi một mình. Tôi có địa chỉ của ông Holmes, ông yên tâm. Trong vòng nửa giờ hay hơn một chút, tôi sẽ có mặt tại đây đó.

Tôi bước vào phòng của Holmes, lòng nặng trĩu. Có thể

có chuyện không lành xảy ra trong lúc tôi vắng mặt. Tôi nhẹ nhõm khi biết rằng khả quan hơn. Holmes vẫn còn đáng con ma, nhưng không còn nói bậy nữa. Vẫn nói năng yếu ớt, nhưng sự sáng suốt và sự rạch ròi chưa giã từ anh ta.

- Sao, gặp được ông ấy không?

- Có, ông ta sẽ đến.

- Tuyệt, Watson! Tuyệt! Anh là một sứ giả tài ba.

- Ông ấy muốn đi theo tôi

- Ý, đừng. Không thể được! Ông ấy có hỏi tôi bệnh gì không?

- Tôi có nói với ông ấy về người Trung Hoa ở khu Esat End.

- Đúng như thế! Anh đã làm tất cả những gì mà một người bạn tốt phải làm. Giờ đây, anh phải tạm rời khỏi sân khấu.

- Tôi phải chờ để nghe ý kiến của ông ấy.

- Đương nhiên! Nhưng ý kiến của ông ta sẽ thành thật

và có giá trị hơn nhiều nếu ông ấy không thấy có người thứ ba. Có đủ chỗ để anh nấp sau đầu giường tôi.

- Thế nào?

- Đâu có chỗ nào khác đâu! Chỗ khác sẽ bị lộ. Nhưng tại chỗ đó, ngay tại chỗ đó, tôi tin là được mà....

Thình lình, Holmes ngồi dậy và khuôn mặt hốc hác lộ vẻ hung hăng.

- Kìa có tiếng bánh xe, Watson. Nhanh lên, nếu anh thương tôi, và nhớ ngồi im dù có việc gì xảy ra... dù có việc gì xảy ra, nghe chưa? im lặng tuyệt đối. Không được cửa quậ, chỉ nghe thôi.

Chỉ giây lát, cái sức mạch cổ hữu đột ngột tan biến hẳn rồi cái giọng chỉ huy nhường chỗ cho những lời thì thầm vô nghĩa của một người đang hôn mê. Từ nơi ẩn nấp, tôi nghe tiếng bước chân đi lên cầu thang và cửa mở rồi đóng lại. Tiếp đó, lạ lùng thay, một sự yên lặng dài ngự trị. Thỉnh thoảng bị gián đoạn bởi tiếng rên rỉ và hơi thở nặng trịch của người bệnh. Tôi tưởng tượng rằng khách đang đứng gần giường và quan sát Holmes. Cuối cùng sự im lặng nặng nề đó chấm dứt.

- Holmes! - Ông khách la lớn - Holmes! - Tiếng ông

giống tiếng một ai đó đánh thức một người ngủ mê - Ông không nghe được tiếng tôi gọi hay sao, Holmes?

Có tiếng sột soạt, như thế ông khácg đang lay mạnh đôi vai của bệnh nhân.

- Là ông đấy ư.... ông Smith? - Holmes thì thào - Tôi đâu ... dám... hy vọng ông đến.

Khách cười lớn tiếng.

- Cũng là bất ngờ đối với tôi nữa. Tuy nhiên, ông thấy không, tôi đã có mặt tại đây.

Than hồng, Holmes à! Than hồng.

- Ông quả là hào hiệp Tôi thán phục các kiến thức đặc biệt của ông.

Người khách cười nửa miệng.

- Ông thán phục chúng nó. May thay ở London này chỉ có ông thán phục chúng nó. Ông có biết bệnh ông là bệnh gì không?

- Cùng một bệnh thôi - Holmes đáp.

- A, ông nhận ra các triệu chứng của nó à?

- Tôi quá rành.

- Tôi không ngạc nhiên khi thấy các triệu chứng giống nhau. Như vậy là tàn đời ông rồi. Chẳng Victor đáng thương thì chết vào ngày thứ tư, tuy nó trẻ và can đảm. Như ông đã nhận xét, là nó đã mắc một bệnh phương đông khá hiếm ngay giữa lòng London. Một bệnh mà tôi lại là người độc nhất nghiên cứu kỹ. Một sự trùng hợp kỳ lạ, hả ông Holmes?

- Tôi dư biết ông là tác giả.

-Ồ ông biết thật sao? Nhưng ông không thể chứng minh được đâu. Ông nghĩ sao về một người dám rêu rao như vậy về tôi, để rồi phải bò lê dưới đất van xin tôi cứu giúp khi lâm bệnh?

Tôi nghe hơi thở hỗn hển của người bệnh.

- Cho tôi uống nước. - Holmes thì thào.

- Gần đi đứt rồi, ông bạn à. Nhưng tôi không muốn ông chết trước khi chúng mình có một cuộc nói chuyện ngắn. Đó là lý do tại sao tôi đưa nước cho ông nè. Coi chừng đó! Tốt!

Ông có hiểu tôi muốn nói gì không?

Holmes cầu nhàu.

- Vui lòng giúp tôi - Holmes hỗn hển nói - Tôi thề rằng tôi sẽ quên những gì tôi đã nói. Chứa lành cho tôi thì tôi sẽ quên điều đó.

- Quên cái gì?

- Trường hợp cái chết của Victor. Ông mới nhìn nhận rằng ông đã giết nó. Tôi sẽ quên chuyện đó.

- Ông quên hoặc nhớ tùy thích. Tôi sẽ không thấy ông trong hàng ngũ nhân chứng đâu. Thay vào đó, tôi sẽ thấy ông trong một hàng ngũ khác, ông bạn thân yêu. Việc ông biết cháu tôi chết cách nào, điều đó không còn quan trọng đối với tôi. Chúng ta không nói chuyện về nó mà nói chuyện về chính ông.

- Đúng thế!

- Thằng cha tìm đến tôi... Tôi quên tên y rồi... Y nói với tôi rằng ông mắc bệnh tại khu East End trong giới thủy thủ.

- Tôi tin như vậy!

- Ông hãnh diện về cái óc của ông phải không, Homles? Ông tưởng rằng ông khôn lắm, phải không? Vậy thì hiện giờ ông đã gặp một người khôn hơn ông, duy nhất một lần! Giờ đây ông hãy cố gắng hồi tưởng chuyện cũ. Ông không thấy trường hợp khác trong đó ông có thể mắc bệnh?

- Tôi không nghĩ ra, tâm trí tôi sút kém rồi. Tôi van ông giúp tôi nhớ lại.

- Vâng, tôi sẽ giúp ông. Tôi sẽ giúp ông hiểu một cách dễ dàng tình trạng hiện nay của ông và tại sao ông lâm vào tình trạng này? Tôi cho ông biết điều này trước khi ông chết.

- Hãy cho tôi một cái gì đó để giảm đau.

- Đau nhói phải không? Đúng rồi. Bọn cu-li thét lên lúc gần chết! Đau nhói như bị rút gân, tôi chắc chắn mà?

- Đúng, đúng! Gân tôi đang bị rút!

- Này! Nghe đây! Ông có nhớ một biến cố bất thường xảy ra không bao lâu trước khi có các triệu chứng này?

- Không, không nhớ gì cả.

- Suy nghĩ lại xem?

- Bệnh gần chết mà suy nghĩ cái gì?

- Tôi cố gắng giúp ông, ông có nhận được một vật gì gửi qua bưu điện không?

- Qua bưu điện?

- Đúng, một cái gói, có không nào?

- Tôi mệt quá rồi, tôi không nói nữa đâu!

- Nghe đây, ông Holmes.

Có một tiếng động như thể y lay động người sắp chết và tôi phải tự kìm mình để không chạy ra.

- Ông phải nghe tôi, ông có nhớ một cái hộp? Một cái hộp bằng ngà voi? Nó đến hôm thứ tư, ông đã mở nó ra... ông nhớ không?

- Vâng, tôi có mở nó ra, có một lò xo nhọn đầu bên trong. Một trò chơi khăm...

- Không phải trò đùa đâu. Đến chết mới biết! Đồ ngu

ngốc, tự chuốc lấy cái chết! Ai bảo ông cản đường tôi? Nếu ông để tôi yên, tôi hại ông làm gì?

- Tôi nhớ ra rồi - Holmes bập bẹ - Cái lò xo ... nó đâm tôi chảy máu. Cái hộp kia ... trên bàn đó.

- Đúng cái này. Chúa ơi! Tôi sẽ bỏ túi đem về. Như vậy là đâu còn bằng cớ gì nữa. Giờ đây, ông đã biết sự chết và đừng có ân hận nhé! Ông biết quá nhiều về cái chết của Victor Savage. Tôi đã giúp ông đi theo nó. Gần kề rồi Holmes à. Tôi sẽ ngồi đây chờ ông chết.

Tiếng nói của Holmes bây giờ quá nhỏ không thể nghe được.

- Cái gì? - Culverton nói - Hết ánh sáng sao? À, bóng đèn của âm ti bắt đầu buông xuống, phải chăng? Đúng thôi. Tôi sẽ thả đèn sáng choang để nhìn thấy rõ lúc ông chết ...

Ông băng qua căn phòng và đèn rực sáng căn phòng

- Ông bạn thân còn cần sự giúp đỡ nhỏ mọn nào khác?

- Một liều thuốc và một que diêm!

Suýt chút nữa thì sự mừng rỡ và kinh ngạc xô tôi ra khỏi nơi trú ẩn. Holmes nói với âm thanh bình thường, tuy còn yếu. Nhưng tôi nhận rõ tiếng của anh ấy. Một sự yên lặng kéo dài, và tôi đoán rằng Culverton trở mắt tròn xoe nhìn người bệnh.

- Thế nghĩa là gì? - Y nói một cách cụt ngủn và chất chúa.

- Cách tốt nhất để diễn xuất - Holmes nói - Là phải nhập vai. Ông có tin rằng đã ba ngày nay tôi không ăn uống gì, trừ cốc nước mà ông có lòng tốt mới đưa cho. Nhưng đối với điều thuốc thì quả khó khăn hơn! À, có thuốc đây.

Tôi nghe thấy tiếng diêm quẹt.

- Tôi khỏe nhiều rồi. Hay quá! Bước chân của một người bạn thân chẳng?

Những bước chân vang dội đằng xa lại. Cánh cửa mở, thanh tra Morton xuất hiện.

- Đâu vào đó cả rồi. Đây chính danh là thủ phạm! - Holmes nói.

Viên cảnh sát nói lên vài sáo ngữ cần thiết rồi kết luận:

- Tôi bắt ông về tội giết một người tên Victor Savage.

- Và ông còn có thêm một tội danh mưu sát một người mang tên Sherlock Holmes nữa -Holmes vừa nhận xét vừa cười nhẹ - Ngoài ra trong túi măng-tô của tù nhân còn có một cái hộp nhỏ mà ta nên lấy lại. Nó sẽ hữu ích vào lúc tòa xử.

Có một tiếng động của sự xô đẩy nhẹ, tiếng va chạm của đồ sắt và một tiếng kêu đau.



- Cựa quậy chỉ làm ông đau đớn hơn mà thôi! - Viên thanh tra của cảnh sát nói - Vui lòng đứng yên.

Tôi nghe tiếng lách cách của đôi còng khóa lại.

- Gài bẫy hay thật - Tiếng nói giọng cao thốt lên - Chính ông Holmes mới là người ra tòa chứ không phải tôi; ông ấy mời tôi đến chữa bệnh, nên tôi mới đến. Giờ đây ông cứ nói láo đi, nói láo tùy thích ông đi Holmes ạ! Tuy nhiên lời nói của tôi vẫn có giá trị hơn lời nói của ông.

- Chúa ơi - Holmes nói lớn - Tôi quên hẳn đi chứ. Ông bạn Watson thân yêu! Anh ra đây! Tôi xin lỗi anh 1000 lần! Tôi không giới thiệu anh với ông Culverton vì hai người đã gặp nhau lúc đầu hôm. Có xe ngựa bên dưới không? Tôi sẽ xuống sau, xin phép thay quần áo! Tôi cũng sẽ có ích phần nào cho quý vị tại sở cảnh sát.

Trong lúc nốc một cốc rượu vang, ăn bánh biscuit và mặc quần áo, Holmes nói với tôi:

- Chưa bao giờ đói như hôm nay. Như anh biết, tôi không đều đặn lẫn về ăn uống, do đó đối với tôi, sự nhịn đói không tác động mạnh như đối với nhiều người khác. Tuy nhiên tôi cần dàn cảnh để bà Hudson tưởng lầm mà đi báo động với anh, và tới phần anh thì thông báo cho Culverton

Có phiền anh không, anh Watson? Nên nhớ rằng trong các biệt tài của anh, sự nguy trang không có chỗ đứng. Nếu anh không bị tôi bịp thì anh không có khả năng thuyết phục Culverton đến được. Do biết tính khí thú vật của y, tôi chắc rằng y sẽ tới để chiêm ngưỡng kiệt tác của mình.

- Còn cái vẻ bề ngoài. Holmes! Khuôn mặt thây ma?

- Nhìn ăn, nhìn uống ba ngày liền thì làm sao còn đẹp trai được, Watson. Ngoài ra lấy khăn lau thấm nước quẹt một cái là xong thôi. Một ít vaseline trên trán, cà dước trong mắt, son trên má và vãn mảnh sáp trên môi là khá đạt. Trang điểm là một đề tài mà tôi thường có ý muốn viết ra một lược thảo. Nói lung tung về đồng nửa crown, về sò huyết hoặc bất cứ cái quái dị sẽ làm cho người ta lầm tưởng mình đang nói sáng.

- Nhưng tại sao anh không muốn tôi đến gần, bởi vì đâu có rủi ro truyền nhiễm?

- Còn phải hỏi! Bộ anh tưởng tôi coi nhẹ tài năng y khoa của anh à? Cho anh đến gần, để anh nhận ra màn kịch này sao? Đứng xa bốn thước thì gạt anh được. Nếu không gạt anh được thì ai sẽ đi thuyết phục Culverton tới nạp mình? Còn cái hộp, đựng tới nó đâu được. Nhìn nó, anh sẽ thấy một cái lò so nhọn đầu có thể bung ra như lưỡi răn lục. Chính bằng một dụng cụ tương tự mà thằng bé Victor

đáng thương bị giết chết. Thư từ của tôi như anh biết khá tạp nham,, nên tôi luôn thận trọng khi nhận các bưu kiện. Tôi ngại trang có tài tình không? Khi làm việc xong tại sở cảnh sát, ta đi chén nhé.

☺

QUÝ BÀ MẤT TÍCH

The Disappearance of Lady Frances Carfax

- Đúng kiểu Thổ phải không? – Holmes bất chợt hỏi trong khi nhìn chăm chăm vào đôi giày boots của tôi.

Tôi đang chống một cây gậy, và tôi nghĩ là nó đã thu hút ý nghĩ của anh ấy.

- Đồ Anh đó chứ! – Tôi hơi ngạc nhiên – Tôi mua nó ở tiệm Latimer, phố Oxford.

Holmes mỉm cười, với một vẻ kiên nhẫn mệt mỏi.

- Ý tôi nói là cái nhà tắm hơi kiểu Thổ! Tại sao anh lại đến đó, vừa đắt vừa không thoải mái bằng nghỉ ngơi ở nhà.

- À, mấy hôm trước tôi cảm thấy hơi bị nhức mỏi. Tắm hơi kiểu Thổ, theo y học, sẽ là một cuộc vệ sinh toàn diện nhất. Mà Holmes này! Tôi không nghi ngờ gì về mối liên hệ logic giữa đôi giày boots với các nhà tắm Thổ, nhưng anh có thể nói rõ và chi tiết hơn được không?

- Bài học về suy luận anh cũng đã biết rồi mà – Holmes nói, với một chút giễu cợt trong ánh mắt – Tôi sẽ minh họa cho anh thấy rõ hơn nếu anh liên tưởng đến việc anh đi bằng chiếc xe ngựa nào lúc sáng nay.

- Tôi không thích anh minh họa. Anh có thể giải thích được không – Tôi bắt đầu cáu.

- Bravo, Watson! Một lời khuyên rất logic. Rồi, đầu tiên tôi biết được gì. Trước hết là chiếc xe ngựa. Anh có để ý là trên tay và vai áo choàng bên trái của anh có vệt nước bị bắn lên không? Nếu anh ngồi giữa chiếc xe ngựa thì sẽ không bị điều này! Rõ ràng là anh ngồi một bên! Và điều đó có nghĩa là có người ngồi cạnh anh.

- Điều đó hiển nhiên.

- Nhìn chung, không có điều gì vô lý.

- Nhưng còn đôi giày ống và cái nhà tắm?

- Cũng dễ như ăn kẹo. Anh có thói quen đi giày theo một cách nhất định. Tuy nhiên tôi nhìn thấy cách buộc giày không giống với cách thường làm của anh. Anh đoán ra điều gì rồi chứ? Có người buộc giày cho anh. Chỉ có thể là thợ đóng giày hoặc chú nhóc phục vụ ở nhà tắm. Nhưng không thể là thợ đóng giày trong khi đôi giày anh gần như

mới nguyên. Như vậy chỉ còn lại cái nhà tắm. Có điều gì vô lý không? Nhưng, cho tất cả cái đó, cái nhà tắm Thổ đã phục vụ một mục đích khác.

- Ý anh nói sao?

- Anh nói là anh làm vậy vì anh cần một sự thay đổi. Cho phép tôi gợi ý rằng anh một ý nhé. Tại sao ở Lausanne làm thế, Watson thân mến? Những vé hạng nhất và những chi tiêu hoang phí?

- Sự sang trọng! Nhưng sao?

Holmes tựa lưng vào ghế và rút sổ tay ra.

- Một trong các hiểm nguy lớn trong xã hội là người đàn bà cô đơn đi du lịch. Bà phiêu bạt từ nơi này sang nơi khác, sống tại khách sạn hoặc tại các nhà trọ tư nhân. Bà giống như một chú gà con đi lạc giữa bầy chồn cáo. Khi bị nhốt rồi thì ít ai hay biết. Đó là trường hợp mà tôi nghi là đã xảy ra cho quý bà Frances Carfax.

- Đó là bà nào vậy? - Tôi hỏi.

- Quý bà Frances, là người duy nhất còn sống của gia đình cổ hầu tước De Rufton. Bà được thừa kế nhiều của cải

gồm đồ nữ trang Tây Ban Nha rất xưa bằng bạc hoặc bằng kim cương mài rất khéo. Những kim cương mà bà gắn bó đến nỗi không chịu gửi cho ngân hàng, trái lại bà mang theo mình đi khắp thế giới.

- Chuyện gì đã xảy đến cho bà vậy?

- À, chuyện gì ư. Bà còn sống hay đã chết. Đó là bài toán của chúng ta. Bà có những thói quen đều đặn. Từ 4 năm nay, cứ 15 ngày là viết thư cho bà Dobney, người quản gia già ở Camberwell. Chính bà Dobney đến gặp tôi. Gần 5 tuần rồi, chả có tin tức gì của bà ta cả. Bức thư cuối cùng được viết từ khách sạn National ở Lausanne. Hình như vị mệnh phụ kia rời khách sạn mà không để lại địa chỉ. Gia đình giàu có này đang rất lo lắng, những số tiền vô cùng lớn lao đặt dưới quyền sử dụng của chúng ta để làm sáng tỏ vấn đề.

- Bà Dobney có phải là nguồn tin tức độc nhất hay không. Quý bà Frances chắc hẳn còn có những người nhận thư khác?

- Chỉ có một người nhận thư độc nhất, đó là ngân hàng. Các sổ chi phiếu của họ là những nhật ký gọn gàng. Ngân hàng của bà ấy là ngân hàng Sylvester. Tôi có kiểm tra lại tài khoản của bà. Cái chi phiếu áp chót bà ký để thanh toán tiền khách sạn ở Lausanne. Kể từ đấy, bà chỉ ký

thêm một chi phiếu.

- Ký cho ai và ký từ đâu?

- Cho cô Marie Devine, nhưng không thấy ghi nơi ký. Tiền được ghi tại ngân hàng Credit Lyonnais ở Montpellier cách nay chưa tới ba tuần. Đó là một chi phiếu 50 bảng Anh.

- Marie Devine là ai?

- Người hầu của bà ta. Chúng ta hiện chưa biết tại sao cô ta được chi phiếu này? Tuy nhiên các sự tra cứu của anh chắc chắn sẽ làm sáng tỏ cái bí mật này.

- Sự tra cứu của tôi?

- Anh biết rằng, tôi chưa có thể rời London khi mà lão già Abrahams vẫn còn sống trong kinh hoàng. Lại nữa, cơ quan Scotland Yard sẽ cảm thấy bị bỏ rơi nếu tôi đi vắng và sự vắng mặt của tôi sẽ làm cho giới sát nhân cực kỳ quấy. Vậy là anh Watson, anh phải đi, và nếu cần hỏi ý kiến của tôi thì tôi sẵn sàng trả lời, dù ngày hay đêm. Tôi chỉ lấy giá rẻ là 2 penny cho một lời khuyên.

Hai ngày sau, tôi tới khách sạn National ở Lausanne.

Nơi đây tôi được ông Moser đón tiếp nồng hậu. Vị giám đốc này cho tôi biết quý bà Frances ở tại khách sạn nhiều tuần lễ và được nhiều người ái mộ. Bà vẫn đẹp, có thể lúc còn trẻ, bà là một hoa khôi. Ông Moser không biết gì về số nữ trang của bà. Nhưng các nhân viên thì có để ý tới cái rương nặng trĩu trong phòng của bà luôn được khóa kỹ. Cô hầu Marie Devine cũng được yêu mến như bà chủ. Cô ấy vừa hứa hôn với một nam bồi phòng tại khách sạn nên tôi xin địa chỉ của cô dễ dàng. Cô ngụ tại số 2 Rue de Trajan, tỉnh Montpellier của Pháp. Tôi ghi chép kỹ lưỡng và tự hào rằng dù cho Holmes có ở đây anh cũng không thu lượm tin tức nhiều hơn.

Còn một điểm vẫn mù mờ. Tôi không thu lượm được chi tiết nào giải thích sự ra đi đột ngột của bà mệnh phụ ở Lausanne, bà rất sung sướng. Mọi người tin rằng bà sẽ ở lại suốt mùa này trong căn hộ xa hoa, ngó ra hồ. Bà ra đi vào một ngày đẹp trời, không hề báo trước, bỏ hân một tuần lễ tiền khách sạn. Jules Vibart, vị hôn phu của cô hầu là người độc nhất đưa ra một giả thiết. Anh cho rằng sự ra đi đột ngột này có liên hệ với sự thăm viếng trước đó một hay hai ngày của một anh chàng to con, râu quai nón đen.

- Một thẳng mọt! Một thẳng mọt thật sự - Jules Vibart nói với tôi. - Ông ta ở đâu đó trong thành phố. Người ta thấy y nói chuyện một cách say đắm với bà mệnh phụ trong một cuộc đi dạo trên hồ, rồi y có đến khách sạn. Bà ấy từ

chối gập y.

Đó là một người Anh, không ai biết tên. Ngay sau đó mệnh phụ dọn nhà. Vị hôn thê của Jules Vibart cũng chú ý đến mối tương quan giữa cuộc viếng thăm và sự dọn nhà. Jules Vibart không đưa ra được cái động cơ khiến Marie bỏ bà chủ. Nếu muốn biết, tôi phải đi Montpellier hỏi ngay cô ta. Chương đầu các điều tra của tôi kết thúc như thế.

Tôi dành chương hai cho nơi mà quý bà Frances Carfax, sau khi rời Lausanne. Trong chiều hướng này, tôi vấp phải một bí ẩn. Nếu bà ta giấu lộ trình, tại sao hành lý được ghi rõ ràng là đi Baden? Và cả bà lẫn hành lý cũng đi tới cái thành phố nước khoáng này, theo một lộ trình rất ngoằn ngoèo. Tôi được biết điều này qua ông giám đốc công ty du lịch địa phương. Do đó tôi lên đường đi Baden sau khi gửi cho Holmes một bản tường trình. Tôi đã nhận một hồi âm ca ngợi đượm mùi hài hước.

Tại Baden, tôi tìm ra vết tích của bà không khó lắm. Bà ta ở khoảng 15 ngày tại Englischer Hof. Trong khi lưu ngụ tại đó, bà làm quen với ông bà tiến sĩ Shlessinger: đó là một gia đình truyền giáo từ Nam Mỹ về. Giống như nhiều người đàn bà cô đơn khác, người đàn bà này tìm quên nỗi buồn trong tôn giáo. Nhân cách của tiến sĩ, lòng mộ đạo và sự tận tụy của ông, cộng với việc ông đang tỉnh dưỡng sau một cơn bệnh mà ông vướng phải trong khi đi truyền đạo,

tạo ra một cảm giác rất tốt đẹp nơi bà. Theo tường thuật của giám đốc khách sạn thì sáng nào ông cũng ngồi phơi nắng trên ghế dài ngoài hàng hiên mỗi bên một người đàn bà cạnh chừng.



Sau khi bình phục, ông cùng vợ lên đường đi London và quý bà Frances Carfax cũng rời khách sạn để đi theo họ.

Chuyện đó xảy ra cách đây ba tuần và kể từ đó, ông giám đốc không có tin tức gì nữa. Về phần cô nữ hầu, cô đã ra đi vài ngày trước, khóc như cha chết và báo cho các nữ bồi phòng khác rằng cô rời bà chủ một cách vĩnh viễn. Trước khi cô đi, tiến sĩ Shlessinger đã thanh toán tiền lương cho toàn nhóm. Đã kết luận, ông giám đốc còn tiết lộ rằng ông không phải là người duy nhất lo lắng cho số phận của quý bà Frances Carfax.

- Cách đây khoảng một tuần, có một người khác tới đây hỏi tôi những câu hỏi tương tự.

- Ông ấy có tiết lộ danh tánh không? - Tôi hỏi.

- Không. Nhưng tôi biết là người Anh, một người Anh hơi khác thường.

- Một thằng mọi, phải không? Tôi vừa nói vừa ra dấu theo cách thức của ông bạn nổi tiếng của tôi.

- Đúng thế. Đó là cái từ rất tương xứng với ý. Ông hãy tưởng tượng một con người đồ sộ, râu ria xồm xoàm, da đồng. Đúng ra, ý nên ngụ tại một quán trọ đồng quê hơn là tại một khách sạn danh tiếng. Một người cứng cáp và hung hãn. Một người mà tôi không bao giờ dám dậm chân.

Bí mật dần dà lộ rõ từng đường nét, ý hết một dáng đi

từ từ thoát ra khỏi sương mù, một người đàn bà mộ đạo bị săn đuổi bởi một anh chàng ma quái và kiên gan. Bà ấy sợ y, bằng không thì bà đâu có trốn khỏi Lausanne. Y đã đuổi theo bà ta. Chóng chầy cũng đuổi kịp. Kịp rồi chưa? Có có phải là lý do khiến bà im bật. Các người khổ ải thập từng bà có khả năng che chở bà khỏi sự hung bạo của thằng mọi thô lỗ? Ý đồ gớm ghiếc nào làm động lực cho cuộc săn lùng này? Đó là bài toán tôi phải giải đáp.

Tôi viết thư cho Holmes, thông báo sự nhanh chóng và nghiêm túc mà tôi đã vận dụng để đi vào cội rễ của nội vụ. Đáp lại tôi nhận được một lá thư bảo tôi mỡ xẻ lỗ tai trái của tiến sĩ Shlessinger. Holmes có tật hay pha trò, đôi khi lỗ bịch, nên tôi không bận tâm với cái trò giễu cợt sai chỗ này. Nói cho đúng, khi tôi vừa đến Montpellier và đang đi tìm cô hầu Marie thì thư của Holmes đến nơi.

Tìm lại và khai thác cô này là không khó đối với tôi. Là một người tận tình, cô gái này chỉ rời chủ sau khi biết chắc rằng chủ không có gì nguy hiểm và cũng vì gần ngày lấy chồng. Cô tâm sự rằng chủ của cô có tỏ ra cáu kỉnh với cô lúc ở Baden. Có lần cô đã hỏi bà chủ xem có ngờ vực sự lương thiện của mình không. Chính sự việc này góp phần làm dễ dàng sự chia tay. Mệnh phụ Frances có cho cô 50 bảng Anh làm quà đám cưới.

- Tôi nghi ngờ kẻ vô danh kia đã khiến bà chủ tôi bỏ

Lausanne qua Baden. Chính tôi thấy y nắm cổ tay của bà chủ tôi một cách lộ liễu trong cuộc du ngoạn trên hồ. Y có vẻ hung hãn, dữ tợn.

Cô còn cho rằng vì sợ y mà mệnh phụ Frances phải thấp tùng theo vợ chồng tiến sĩ Shlessinger qua London. Không bao giờ bà tiết lộ tí gì với cô cả. Tuy nhiên qua nhiều dấu hiệu, cô hầu biết rằng bà chủ mình đang sống trong tình trạng sợ hãi. Nói tới đó, cô đột ngột đứng dậy, khuôn mặt bấn loạn vì ngạc nhiên và sợ hãi.

- Nhìn kìa! - Cô kêu lên - Thăng khốn đang đi săn mồi. Nó là người mà tôi vừa nói đến.

Qua cửa sổ của phòng khách nhỏ, tôi thấy một người cao lớn, râu đen ưỡn ra trước, chậm chậm đi xuôi theo đường phố, mắt nhìn các số nhà. Rõ ràng, y đang tìm cô hầu. Tôi nhảy bổ ra và kè y ngay.

- Ông là người Anh?

- Thí dụ là thế đi. - Y gầm gừ.

- Tôi có thể biết được quý danh?

- Không được?

Tôi cắt hứng, nhưng vẫn dõng dạc hỏi:

- Bà Frances Carfax hiện ở đâu?

Y trở mắt nhìn tôi, hỏi lại:

- Ông đã làm gì bà ấy? Tại sao ông săn đuổi bà ấy. Tôi yêu cầu được trả lời.



Anh ta gào thét lên vì giận dữ rồi vỗ lấy tôi. Tôi đâm đá không tề, nhưng y mình đồng da sắt, lại hung hăng như cọp. Y thộp cổ tôi và tôi sắp ngã thì một công dân Pháp râu ria lởm chồm trong đồng phục xanh, từ quán rượu chạy ra, tay cầm cây gậy ngắn, đập mạnh vào cánh tay trước của hung thủ. Y buông tôi ra, đứng im nhìn tôi trừng trừng và muốn vỗ lấy tôi một lần nữa. Thành linh y cười chế nhạo, bỏ tôi lại và đi vào cái biệt thự tôi vừa chạy ra. Tôi quay lại, cảm ơn người cứu mạng đứng cạnh tôi trên lề đường.

- Nào, Watson! - Người này nói - Anh quậy rồi rồi, làm ơn quay về London với tôi bằng chuyến tốc hành đêm nay.

Một giờ sau, Sherlock Holmes với trang phục thường nhật ngồi trong phòng khách sạn của tôi. Anh giải thích cho tôi sự có mặt bất ngờ và đúng lúc của anh. Anh rời London, hóa trang thành công nhân, ngồi trong quán rượu chờ tôi.

- Anh Watson, anh đã tiến hành một cuộc điều tra lớp lang một cách kỳ diệu. Tôi không thấy anh có một sơ hở nào cả. Tuy nhiên, tất cả hoạt động của anh có thể được tóm tắt như vầy: anh đã báo động tứ tung để chẳng kiếm ra được cái gì cả.

- Có thể anh đã hơn tôi? - Bị chạm tự ái, tôi đáp.

- Không phải "có thể" mà là "chắc chắn". Đây là bá tước Philip Green, một đồng hương và hiện đang ngụ cùng một khách sạn với anh. Chính ở ông, tôi chờ đợi một khởi điểm cho một cuộc điều tra tốt hơn.

Trong một cái mâm nhỏ, một bản đồ được trình lên cho chúng tôi. Người mang mâm là nhân vật râu ria xồm xoàm mới đánh tôi ngoài đường. Ông này nhảy dựng lên khi thấy tôi.

- Nghĩa là sao, ông Holmes. Nhận được lời nhắn của ông, tôi tới đây ngay. Nội vụ có gì hên quan tới cái ông này?

- Tôi xin giới thiệu cùng ông, người bạn cố tri và cộng tác viên của tôi, bác sĩ Watson, đã tiếp tay với chúng ta trong vụ này.

Người lạ đưa bàn tay đồ sộ, sạm nắng và thốt ra vài lời xin lỗi.

- Tôi hy vọng đã không làm ông bị thương. Khi nghe ông cáo buộc tôi quấy phá bà ấy, tôi điên tiết, lúc đó tôi không tự chủ được. Thôi, điều trước tiên tôi muốn rõ là vì sao ông biết được sự dính líu của tôi.

- Tôi có tiếp xúc với bà nữ quản gia của mệnh phụ.

- Bà lão Susan Dobney đội cái mũ nhỏ? Tôi nhớ rõ lắm!

- Bà ấy nhớ ra ông trong những ngày xa xưa đầy thú vị, lúc ông chưa đi Nam Phi.

- À, vậy là ông hiểu câu chuyện của tôi. Tôi không còn phải che giấu ông điều gì. Tôi thề với ông, ông Holmes à, trên đời này chưa có người đàn ông nào thương một người đàn bà hơn mối tình tôi dành cho Frances. Lúc đó tôi là một thằng mọi con, tôi biết. Nhưng tôi không tệ hơn nhiều đứa cùng tuổi. Nhưng cô ấy có tâm trí thuần khiết như tuyết, nên cô hay biết vài tội lỗi của tôi lúc thiếu thời, cô không muốn nói chuyện với tôi nữa. Tuy vậy cô ấy thương tôi: đó là cái kỳ diệu? Cô thương tôi đủ để cô mãi mãi sống độc thân. Thời gian sau, khi tôi đã làm nên sự nghiệp tại Barbeton, tôi đi tìm lại cô ta và năn nỉ. Tôi được biết cô chưa lấy chồng. Tôi gặp cô ta tại Lausanne và cố gắng thuyết phục. Con tim cô ấy đã hơi xiêu lòng, nhưng ý chí của cô vẫn sắt đá. Khi tôi muốn gặp cô trở lại thì cô đã rời bỏ thành phố. Tôi tới Baden và biết được rằng cô hầu của cô ấy ở lại Montpellier này. Tôi thô bạo vì tôi sinh trưởng trong một môi trường thô bạo, nên khi nghe bác sĩ Watson hỏi tôi không tự kiểm chế được. Nhưng vui lòng cho tôi biết Frances đã ra sao rồi?

- Phải đoán mò thôi - Sherlock Holmes đáp - Về London, ông ngụ tại đâu, thưa ông Green?

- Tại khách sạn Langham.

- Vậy tôi đề nghị ông quay về London và hãy sẵn sàng đón nhận mọi tình huống. Tôi không dám nuôi những hy vọng hão huyền, nhưng ông nên vững tin rằng, tất cả những gì có thể làm được sẽ được làm cho mệnh phụ. Hiện giờ tôi không thể nói gì hơn. Watson chuẩn bị va-li đi. Tôi đã điện cho bà Hudson để sẵn đĩa nhỏ, đĩa lớn, chuẩn bị đón hai lữ khách đói khát sẽ về đến vào sáng mai, lúc 7 giờ 30.

Một điện tín chờ chúng tôi tại đường Baker. Sau khi đọc xong, Holmes trao cho tôi. Nó chỉ có mấy chữ:

“Bị răng cửa hay rách. Xuất xứ từ Baden”.

- Nội dung gì lạ vậy?

- Có lẽ anh còn nhớ câu hỏi của tôi về cái lỗ tai trái của nhà truyền giáo. Anh đâu có trả lời.

- Tôi đã rời Baden, làm sao dò hỏi được?

- Đúng thôi. Chính vì lẽ đó mà tôi đặt câu hỏi với viên giám đốc khách sạn Englischer Hof và được trả lời như thế.

- Nó báo việc gì?

- Nó cho biết rằng chúng ta đang đương đầu với một anh chàng xảo quyệt và nguy hiểm. Tu sĩ, tiến sĩ Shlessinger, nhà truyền đạo tại Nam Mỹ, tên thật của hắn là Holy Peters, một trong các thằng ăn cướp tâng tặn lương tâm nhất mà đất Australia đã sinh ra. Biệt tài của hắn là dụ dỗ các cô, các bà cô đơn bằng tín ngưỡng. Vợ của hắn là một người Anh tên Fraser. Bọn họ nôi nào úp vung này. Hắn có cái tai dị hình do bị cắn trong một cuộc ẩu đả vì rượu. Như vậy thì mệnh phụ đáng thương đã lọt vào tay cặp vợ chồng yêu quái này.

- Chết cũng là một giả thuyết!

- Nếu bà ấy chưa chết, thì chắc chắn bị nhốt kỹ đến nỗi không thể viết thư cho bà Dobney hoặc cho các bạn bè khác. Có thể bà ấy chả bao giờ đến London?

- Có thể bà ấy chỉ đi ngang qua thôi. Chúng hiểu rằng một người ngoại quốc như chúng khó bịp được cảnh sát Anh. Nhưng cũng có thể bọn này biết rõ rằng London là nơi tốt nhất để nhốt một ai đó! Bản năng của tôi bảo tôi rằng bà ấy ở London. Cho tới giờ này, vì chưa có phương cách để biết rõ địa điểm, chúng ta đành phải chờ. Đêm nay tôi sẽ đi một vòng và thông báo cho ông bạn Lestrade hay.

Nhưng cả cảnh sát lẫn nhóm của Holmes cũng không đủ sức làm sáng tỏ sự bí ẩn. Giữa mấy triệu người dân London

thì việc kiếm ba người đó chẳng khác nào mò kim đáy biển. Thử nhìn tin trên báo: vô hiệu? Theo đuổi chẳng đi tới đâu. Canh chừng các sào huyệt của giới sát nhân: vô ích.

Nhưng một tuần sau, ánh sáng đã lóe lên. Một món nữ trang bằng bạc và một vài viên kim cương kiểu cổ ở Tây Ban Nha được đem đến cầm thế tại đường Westminster. Người đem cầm, theo người ta trình bày với chúng tôi, có dáng cao, to, cạo râu nhẵn nhụi, ra vẻ là nhà tu. Tên và địa chỉ y cho, chắc chắn là giả. Người ta không để ý đến cái lỗi tai, đại để thì sự mô tả tương ứng với các đặc điểm của Shlessinger. Lúc 3 giờ, người bạn râu quai nón xồm xoàm ngụ tại khách sạn Langham lại tới thăm để lấy tin: đó là lần thứ ba trong một giờ sau khi có chỉ dẫn mới. Ông ta tiêu tụy vì âu lo.

- Phải chi tôi được giao phó một nhiệm vụ gì đó? - Ông ta cứ than thở liên tục như thế.

Cuối cùng Holmes xoa dịu:

- Nó đã đi cầm nữ trang, chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ chop được thôi?

- Điều đó có nghĩa là Frances chả có gì nguy hại, phải không.

Holmes nghiêm túc lắc đầu:

- Nếu chúng nhốt bà ấy từ hôm đó đến nay, thì đương nhiên chúng không thể thả bà ấy ra. Tàn đời chúng còn gì! Do đó chúng ta phải sẵn sàng chấp nhận sự tệ hại nhất.

- Tôi có thể làm gì?

- Chúng quen mặt ông không?

- Không.

- Có thể nó sẽ lại ra hiệu cầm đồ. Trong trường hợp đó, chúng ta lại bắt đầu làm việc. Hơn nữa, tại hiệu cầm đồ cũ, người ta không tò mò, hỏi han gì, nên nếu nó thiếu tiền, nó sẽ quay lại đó. Tôi sẽ giới thiệu ông với hiệu này và họ sẽ để cho ông ở lại cửa hiệu của họ. Nếu con mồi dẫn xác đến, ông theo nó về nhà. Nhưng phải kín đáo và nhất là không được hung bạo. Tôi muốn ông lấy danh dự thề rằng sẽ không làm gì nếu chưa được phép của tôi.

Trong hai ngày, bá tước Philip Green (ông ta vốn là con của một vị đô đốc danh tiếng, người chỉ huy hạm đội biển Azof trong cuộc chiến Crimé) không mang tin tức gì về. Tối ngày thứ ba, ông chạy xống xộc vào phòng khách của chúng tôi, mặt tái xanh, mọi bắp thịt trong cơ thể đồ sộ đều run rẩy.



- Có kết quả, có kết quả.

Trong niềm phấn chấn, ông ấy nói năng không đầu đuôi. Holmes xoa dịu vài câu rồi mời ngồi vào ghế bành.

- Nào, vui lòng truyền đạt tin tức cho chúng tôi theo thứ tự hần hoi.

- Bà vợ đến, cách đây chưa đầy nửa giờ. Lần này là bà vợ, nhưng cái đồ đeo ở cổ đem đi cầm, lần này cũng giống cái trước. Bà ấy cao lớn, tái xanh, với đôi mắt láu lỉnh.

- Đúng là con mẹ ấy.

- Nó rời cửa hiệu, tôi đi theo. Nó ngược phố Kenstington, vào một cửa hiệu mai táng?

- Rồi sao nữa? - Holmes hỏi với tiếng nói run run.

- Con mẹ ấy đang nói chuyện với người đàn bà ngồi sau bàn giấy thì tôi bước vào. "Muộn rồi đó", tôi nghe con quỷ cái nói đại loại như thế. Người đàn bà trong cửa hiệu năn nỉ: "Ông ấy sẽ về kịp. Chút nữa thôi ông ấy có xin thêm thời gian, bởi vì đây là cái kiểu rất đặc biệt". Cả hai mẹ đều ngừng nói và nhìn tôi. Tôi giả vờ hỏi giá cả này nọ rồi cáo từ.

- Tốt lắm, rồi sao nữa?

- Mụ ấy cũng đi, tôi ẩn nấp sau một cái cổng. Tôi nghĩ rằng mụ ta có ngờ vực nên mụ có nhìn quanh, rồi lên xe ngựa. May mắn là tôi cũng gọi được một cái xe để đuổi theo. Mụ ấy xuống tại số 3 quảng trường Poultney. Tôi núp vào một góc và nhìn kỹ căn nhà.

- Có thấy ai không?

- Cửa sổ không được thắp sáng, trừ một cái ở tầng dưới. Bức màn được kéo xuống, do đó tôi chả thấy gì bên trong. Tôi đứng đó, chưa biết phải làm gì thì một xe thùng có phủ mui ngừng lại; bên trong có hai người. Họ leo xuống, khiêng một cái hòm ra khỏi xe, leo lên bậc thềm. Con mụ vợ mở cửa. Tôi đứng không xa lắm. Mụ thấy tôi và tôi tin rằng mụ ấy nhận ra tôi. Tôi thấy mụ ta giật mình rồi lật đật đóng cửa lại. Tôi nhớ lời đã hứa với ông, nên trở về báo cáo.

- Nhiệm vụ của ông hoàn thành mỹ mãn. - Holmes nói và nguệch ngoạc vài chữ trên một tờ giấy. - Chúng ta không thể làm gì nếu không có trát tòa. Ông phục vụ chính nghĩa của chúng ta bằng cách mang giấy này tới nhà cầm quyền và xin trát tòa. Sẽ có khó khăn đó! Tuy nhiên tôi nghĩ rằng sự bán nữ trang là cũng đủ bằng cứ, Lestrade sẽ lo chi tiết.

- Nhưng trong khi chờ đợi, chúng có thể giết cô ấy. Cái hòm nghĩa là thế nào? Mua cho ai? Nếu không phải là cho bà ấy?

- Chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Ông bạn, chúng ta không để mất một giây phút nào. Hãy tin cậy nơi chúng tôi. Giờ đây, Watson à! - Holmes nói, sau khi người khách hàng của chúng tôi xuống cầu thang. - Ta vận dụng lực lượng chính qui. Phần chúng ta, như thường lệ là những người không chính qui, thi hành chương trình hành động riêng. Tình huống ngặt nghèo đến nỗi chúng ta phải sử dụng những biện pháp liều lĩnh. Đi mau đến quảng trường Poultney.

Trong lúc xe ngựa chạy nhanh dọc tòa nhà Quốc hội rồi vượt cầu Westminster, Holmes ôn lại sự nổi tiếp của các sự kiện.

- Bọn cướp này lường gạt người đàn bà khốn khổ, đưa về London sau khi thuyết phục bà ấy cho cô bồi phòng nghỉ việc. Nếu bà ấy có viết thư thì thư bị giữ lại. Qua trung gian của một đồng phạm, chúng mua một cái nhà có đồ đạc. Tới nơi, chúng cầm tù mệnh phụ và đoạt lấy nữ trang. Chúng đã bắt đầu bán và cho là an toàn vì tin rằng có ai mà để ý tới số phận của bà ấy! Nếu chúng thả bà ra, bà sẽ tố cáo chúng. Vậy là phải nhốt bà ấy. Vì không thể nào nhốt mãi mãi được, nên phải giết chết.

- Rõ ràng là vậy.

- Tuy nhiên, hãy lý luận hướng khác. Giờ đây chúng ta không khởi đầu từ người đàn bà mà từ cái hòm. Màn này chứng tỏ rằng, người đàn bà bất hạnh đã chết. Nó cho thấy một đám ma hợp lệ, có giấy phép chôn đàng hoàng. Trong trường hợp chúng đã giết mệnh phụ, chúng đã vùi xác đâu đó ngoài vườn. Đàng này tất cả đều hợp lệ, công khai. Tại sao? Chắc chắn là tại vì chúng đã làm bà ấy chết một cách có thể gạt pháp lý, có lẽ bằng thuốc độc. Nhưng chúng không khờ dại để một y sĩ tới gần bà ta, trừ khi đó là một tông phạm.

- Giả thuyết này khó tin lắm?

- Chúng làm giấy giả được không?

- Nguy hiểm cho chúng lắm. Không, tôi không tưởng tượng chuyện đó bao giờ. Dừng lại, bác xà ích! Đây là cửa hiệu mai táng, vì chúng ta vừa đi qua tiệm cầm đồ. Anh vào đi, Watson. Đáng dấp anh gây tin tưởng hơn. Hỏi xem mấy giờ ngày mai thì động quan.

Bà chủ nhà đáp mau mắn là 8 giờ ngày mai.

- Thấy không, Watson. Đâu có gì bí hiểm! Sáng như ban ngày! Họ không sợ gì cả. Tôi không thấy có giải pháp

nào hay hơn là tấn công ngay. Anh có vũ khí không?

- Một cây gậy!

- Chả sao, chúng ta đủ sức mạnh mà. Kẻ có chính nghĩa mạnh gấp ba. - Holmes nói. - Chúng ta không thể chờ cảnh sát. Bà xà ích, cho chúng tôi xuống. Bây giờ chúng ta cũng thử thời vận như đã từng làm đôi lần trong quá khứ.

Anh giật chuông tại cửa ngôi nhà lớn tắm tối. Cửa mở liền. Một người đàn bà cao lớn và tái xanh xuất hiện dưới ánh sáng yếu ớt của hành lang.

- Các ông cần gì? - Mụ nói cộc lốc và nhìn kỹ chúng tôi trong bóng tối.

- Tôi muốn gặp tiến sĩ Shlessinger - Holmes đáp.

- Ở đây không có ai tên như vậy cả.

Mụ ấy đáp, định đóng cửa, nhưng Holmes đã lọt vào trong cái cửa hé mở.

- Tốt thôi. Vậy thì chúng tôi muốn nói chuyện với người đàn ông ngụ tại nhà này, dù y mang tên giả nào đi nữa. - Holmes nói một cách cương quyết.

Mụ ấy lưỡng lự rồi mở toang cửa ra.

- Mời vào! Trên đời này, chồng tôi chả sợ ai cả.

Mụ ta ra đóng cửa lại và đưa chúng tôi vào một xa-lông nhỏ bên trái, mụ ta vặn thêm gas cho đèn sáng trước khi vào nhà trong.

- Chút nữa, ông ấy sẽ ra. - Mụ ta nói.

Chúng tôi vừa mới nhìn quanh cái căn phòng bụi bặm bị mối đục thì cửa mở, đưa vào một người đàn ông cao lớn, đầu sói, không râu. Khuôn mặt đồ sộ, hơi đỏ, má phệ và một vẻ nhân từ giả trá, ông ta nói giọng nhọt nhọt:

- Quý vị lầm rồi. Tôi tin chắc rằng người ta đã chỉ đường sai. Đề nghị quý vị xuống sân, chút nữa...

- Đủ rồi, chúng tôi không có thời gian - Holmes cắt ngang - Anh là Henry Peters, nguyên quán ở Adélaide, gần đây thì mang tên tiến sĩ Shlessinger, nguyên quán ở Baden và Nam Mỹ. Tôi chắc chắn về điều này như 1 với 1 là 2.

Peters nhảy dựng lên, nhìn cay độc vào mặt chúng tôi.

- Ông không là gì cả đối với tôi, ông Holmes à. Ông tới

nhà tôi làm gì vậy?

- Tôi muốn biết ông đã làm gì mệnh phụ Frances Carfax, người rời Baden cùng với vợ chồng ông.

- Tôi cũng muốn được ông cho biết bà này hiện ở đâu - Peters vẫn lạnh lùng nói. - Bà nợ tôi 100 bảng và để trả nợ, bà để lại cho tôi hai món nữ trang mạo hóa mà con buôn không thèm nhìn. Bà ấy quyến rũ vợ tôi khi chúng tôi ở Baden... Đúng là lúc đó tôi mang tên khác. Bà ấy bám sát chúng tôi qua đây. Tôi đã thanh toán giùm tiền khách sạn và chi phí này nọ. Qua tới đây, bà ấy biến đâu mất? Và như tôi đã nói, bà để lại cho chúng tôi hai món nữ trang vô giá trị để trừ nợ. Nếu ông tìm ra bà ta, tôi cũng sẽ thưởng tiền cho ông.

- Tôi muốn kiếm bà ấy - Sherlock Holmes nói: - Và tôi sẽ lục nát căn nhà này cho tới khi tìm ra bà ấy mới thôi.

- Trát tòa đâu?



Holmes đưa khẩu súng lục ra.

- Tạm dùng trát này trong khi chờ cái khác tốt hơn.

- Thế à? Ông chỉ là một thằng ăn trộm trèo tường.

- Nếu ông muốn! - Holmes trả lời một cách vui vẻ - Bạn đồng hành của tôi cũng là một kẻ cướp nguy hiểm. Và cả hai chúng tôi sẽ viếng thăm nhà ông.

Người đối thoại của chúng tôi mở cửa la to:

- Đi kiểm một cảnh sát, Annie.

Có tiếng chân đàn bà chạy ngoài hành lang. Cửa cổng mở ra rồi đóng lại.

- Thời gian có hạn - Holmes nói với tôi. - Này Peters, nếu ông ngăn cản, ông sẽ gặp những rắc rối lớn. Cái hòm đâu rồi?

- Hỏi làm gì?

- Có một xác chết trong đó! Tôi muốn xem cái xác đó.

- Không bao giờ, nếu không được sự đồng ý của tôi.

- Vậy thì khỏi cần xin phép.

Bằng một cử động nhanh nhẹn, Holmes đẩy Peters qua bên và đi vào hành lang. Một cửa đang hé mở, chúng tôi bước vào, đó là phòng ăn. Holmes vặn gas để tăng thêm ánh sáng rồi giở nắp hòm. Dưới đáy hòm có một hình dạng người hốc hác, ánh sáng chiếu rọi một khuôn mặt già cõi nhăn nheo. Không một sự tàn ác nào, không một bệnh nào có thể biến mệnh phụ Frances ra nông nổi này. Mặt của Holmes bộc lộ sự ngạc nhiên, nhưng đồng thời cũng chắc chắn có một sự nhẹ nhõm.

- Cám ơn Chúa! - Anh nói thầm - Đây là người khác!

- Rõ ràng là ông lại lầm lạc nữa rồi, ông Holmes. – Peters đi theo chân chúng tôi và nói lớn.

- Người chết này là ai?

- Là vú già của nhà tôi, tên là Rose Spender. Chúng tôi đưa bà cụ từ trạm xá nhà dưỡng lão Brixton về. Chúng tôi có mời bác sĩ Horsom ở số 13 Firbank Villas... Ghi địa chỉ này cho kỹ, ông Holmes nhé! Bà cụ được chăm sóc tận tình đúng theo lòng bác ái của Chúa. Ba ngày sau, bà cụ chết. Giấy cho chôn ghi là do già cõi, nhưng đó chỉ là ý kiến của bác sĩ. Còn ông, đương nhiên ông biết nhiều hơn. Chúng tôi giao cho công ty mai táng Stimson đường Kenmington. Tám

giờ sáng mai thì làm lễ. Có cái gì mờ ám đâu, ông Holmes? Ông hồ lớn rồi. Phải chi chụp hình được cái bản mặt đáng tức cười của ông khi giờ nắp hòm? Ông tưởng ông sẽ gặp quý bà Frances Carfax, nhưng ngược lại, ông chỉ thấy bà lão 90 tuổi.

Dưới những mũi tên của đối thủ, Holmes giữ được khuôn mặt điềm đạm, nhưng sự co bóp của hai bàn tay biểu lộ sự bồn chồn:

- Tôi sẽ lục soát nhà ông - Holmes nói.

- A, ông tưởng... - Chủ nhà kêu to trong lúc có tiếng nới đàn bà và những bước đi nặng nề vang dội ở ngoài hành lang. - Để coi! Đi lối này, quý ông! Hai người này dùng vũ lực vào nhà tôi và tôi đuổi không chịu đi. Xin giúp tôi đuổi họ ra.

Một đội trưởng và một nhân viên cảnh sát đang đứng ở ngưỡng cửa. Holmes đưa tấm thiệp của mình ra.

- Đây là tên và địa chỉ của tôi. Còn đây là bạn thân của tôi, bác sĩ Watson.

- Chúng tôi biết ông nhiều. Tuy nhiên, hai vị không thể nán lại đây, nếu không có trát tòa.

- Đương nhiên tôi biết điều đó.

- Bắt ông ấy đi - Peters la to.

- Chúng tôi biết rõ nhiệm vụ của chúng tôi - Viên đội trưởng uy nghiêm nói. - Ông Holmes, ông phải rời khỏi nơi đây.

- Vâng.

Giây lát sau, chúng tôi đã ra tới đường. Holmes đã lấy lại sự bình tĩnh, nhưng tôi thì sôi sục vì giận và nhục. Viên đội trưởng thắp đèn cho chúng tôi.

- Rất tiếc, thưa ông Holmes. Đó là luật.

- Đúng thôi, ông đội ông không thể làm khác.

- Tôi tin ông có lý do vững vàng khi vào đó. Tôi có thể giúp gì cho ông?

- Một người đàn bà mất tích, ông thượng sĩ à! Chúng tôi tin bà ấy ở trong nhà đó. Tôi đang chờ trát, không lâu lắm đâu.

- Tôi sẽ đứng canh, ông Holmes à. Nếu có gì mờ ám, tôi

không bỏ qua đâu.

Mới 9 giờ, chúng tôi bắt đầu cuộc săn đuổi. Trước tiên, chúng tôi thuê xe đến viện dưỡng lão Brixton, và được biết vài ngày trước đây có hai nhà tử tâm đến xin một bà lão dẫn độn có thể trước kia là tội tử của họ và được cho phép chở bà đi. Cái chết của bà này không làm cho ai ngạc nhiên cả. Kể đó, chúng tôi qua nhà của y sĩ ông ta đã được mời đến, đã chứng kiến bà lão chết vì già cỗi; sau đó ông có khám tử thi và ký phép cho chôn. Holmes nói:

- Tôi đảm bảo với quý anh rằng tất cả đều một trăm phần trăm hợp lệ; không có cái gì mờ ám cả. Trong nhà không có gì khả nghi. Duy có một điều lạ là họ không túng thiếu mà họ lại không dám thuê gia nhân?

Sau rồi chúng tôi đi tới Scotland Yard. Có những khó khăn về thủ tục xin trát tòa. Không thể xin được chữ ký của quan tòa trước ngày mai. Cái ngày hôm đó kết thúc như vậy, trừ một chuyện này: Khoảng 12 giờ đêm, viên thượng sĩ báo cho biết rằng ông có thấy đằng sau cửa sổ của cái nhà đáng nghi ngờ ấy một ánh lửa lập lòe đi qua lại, nhưng không ai ra vào cả. Chúng tôi chỉ biết phải nhẫn nại chờ. Sherlock Holmes quá cáu kỉnh và bức dọc. Tôi đi ngủ, mặc anh ta kéo thuốc liên tục. Cặp chân mày rậm của anh đã nối liền nhau thành một đường thẳng. Mấy ngón tay dài nhạy cảm của anh gõ nhẹ trên tay ghế bành. Anh đang tìm

tất cả các giải pháp có thể cho các bí ẩn. Nhiều lần trong đêm, tôi nghe bước chân anh đi qua lại trong căn hộ. Cuối cùng sau khi tôi thức dậy, anh nhảy bổ vào phòng tôi.

- Mấy giờ thì động quan. Tám giờ phải không? Bây giờ là 7 giờ 20 rồi. Watson à! Tôi đã sử dụng ra sao cái óc tí xiu mà trời ban cho! Nhanh lên, nhanh lên! Một vấn đề sống chết, và cơ may để chết là một trăm trên một. Nếu ta tới muộn, tôi sẽ không tha thứ cho tôi về chuyện đó.

Năm phút sau, chúng tôi ngồi trong xe ngựa. Mặc dù tài xế đánh ngựa tới tấp, khi đi ngang đồng hồ Big Ben, cây kim chỉ 8 giờ kém 25 và đổ vang 8 giờ khi chúng tôi xuống xe ở Brixton. Tuy nhiên mọi người cũng đều đi trễ. Lúc 8 giờ 10 xe tang còn đậu trước cổng nhà. Khi con ngựa sùi bọt mép của chúng tôi ngừng lại, ba người khiêng quan tài đã ra đến ngưỡng cửa. Holmes ào ào chạy tới trước mặt họ để cản đường.



- Lui lại. - Anh la lớn vào bọn đạo tì rồi đặt tay trên vai người gần nhất. - Đem quan tài trở vào nhà tức khắc?

- Ông muốn gì nữa? Tôi hỏi ông một lần nữa? Ông có trát tòa không? - Peters thét lên giận dữ.

- Trát trên đường đi tới đây, cái hòm này sẽ ở lại trong nhà cho tới khi có trát tòa tới.

Tiếng nói của Holmes đầy quyền uy đến nỗi các đạo tì khựng lại. Peters lẩn trốn vào nhà. Họ tuân theo lệnh Holmes. - Nhanh lên, Watson tuộc-nơ-vít đây - Holmes thét lên khi hòm được đặt trên bàn

- Còn đây một cái tuộc-nơ-vít khác cho bạn. Thường một bảng nếu nắp được mở trong vòng một phút! Không ngập ngừng gì hết! Ra tay! Tốt! Một cái nữa! Một cái nữa. Cùng nhau kéo nó lên. Tốt. À, hay lắm.

Kết hợp sức mạnh, chúng tôi giờ được nắp hòm. Từ trong bốc ra mùi thuốc mê nồng nặc. Một xác được trải dài, đầu bịt băng thấm nhựa thuốc phiện. Trong nhấp nháy, Holmes gỡ hết, để lộ một khuôn mặt cứng đờ của một người đàn bà đẹp, cỡ 40 tuổi. Anh lấy tay dựng đứng phần thân và duy trì nó ở thế ngồi.

- Bà ấy sống không, Watson. Còn tồn tại tia sinh lực nào không? Chúng ta đã đến quá trễ.

Trong nửa giờ, chúng tôi có cảm giác là trễ, do hiệu quả của thuốc mê hoặc do bị làm ngạt thở thật sự, mệnh phụ Frances có thể đã tới mức không còn hy vọng gì nữa. Cuối cùng nhờ hô hấp nhân tạo, chích ê-te và nhờ tất cả những gì mà khoa học có thể có. Một làn sương nhẹ trên kính và sự nhấp nháy của mi mắt báo cho chúng tôi biết rằng sự sống từ từ trở lại. Một xe ngựa ngừng trước nhà. Holmes kéo sáo lên.

- Lestrade cầm trát tòa tới. - Holmes loan báo - Ông ấy sẽ kiểm bắt các con mồi đang lẫn trốn và đây...- Những bước đi nặng nề ngoài hành lang. - Và đây là một người có nhiều quyền hơn chúng ta, để chăm sóc mệnh phụ này. Kính chào ông Green. Tôi nghĩ rằng ta nên chở mệnh phụ đi nhà thương càng sớm càng tốt. Trong khi chờ đợi, bà lão vẫn có thể đi tiếp con đường tới nơi an nghỉ cuối cùng. Anh Watson, có lẽ anh nên ghi thêm câu chuyện này vào mớ hồ sơ của anh. Nó minh họa sự sơ sót tạm thời mà dù cái tâm trí quân bình nhất trên đời cũng mắc phải. Những sơ hở tương tự thường xảy ra cho mọi người. May mắn cho kẻ nhận ra kịp và kịp thời sửa chữa. Tôi có quyền kiêu hãnh về điều này. Đêm trước, tôi cứ thắc mắc rằng, đâu đó một chỉ dẫn, một câu nói lạ tai, một nhận xét kỳ dị đã đến với tôi nhưng tới đã gạt bỏ chúng. Rồi thành linh trong ánh sáng lờ

mở cửa buổi bình minh, các lời đó trở lại trong ký ức tôi. Đó là nhận xét của bà chủ cửa hàng mai táng, như Philip Green tường thuật lại. "Bà ấy nói: - Ông ấy sẽ về đến ông ấy có xin thêm thời gian, bởi vì cái kiểu đặc biệt." Bà ấy nói về cái hòm, như vậy là kích thước vượt ra ngoài lệ thường. Tại sao? Tại sao? Thành linh tôi nhớ đến chiều sâu của nó và cái hình người bé nhỏ khô đét bên trong. Tại sao một cái hòm rộng mênh mông mà chỉ để chứa một cái xác tí tẹo, nếu không phải để chứa thêm một cái xác thứ hai? Hai xác sẽ được chôn với một giấy phép độc nhất. Rõ như ban ngày, thế mà đầu óc tôi rồi mù?

Quả là một may mắn nhỏ nhoi nếu tìm ra bà ta trong tình trạng còn sống, nhưng cuối cùng quả có may thật. Theo tôi biết, mấy người đó không dám tự mình cầm dao cầm súng giết ai. Họ có thể chôn bà mệnh phụ mà không ai hay biết tí gì.

Anh Watson, anh có thể dựng lại quang cảnh một cách dễ dàng. Anh đã quan sát cái xó hũi hùng trên gác, nơi mà mệnh phụ bị nhốt lâu ngày? Họ cho bà ấy ngủ thuốc mê tối đó, đưa bà ấy xuống, cho thêm thuốc mê vào hòm để chắc chắn rằng bà không thể tỉnh lại, rồi vắn ốc cái nắp hòm. Mười chúc tinh vi thật? Một mười chúc mới mẻ trong lịch sử tội ác. Nếu cái nhà cự truyền giáo này không bị Lestrade còng tay thì chắc chắn sau này ta sẽ nghe thêm những chiến tích kinh rợn hơn!



BÀN CHÂN QUỖY

The Adventure of the Devil's Foot

Sau những lần phá án ly kỳ nhất, đến năm 1897, con người mình đồng da sắt đã bắt đầu biểu lộ vài triệu chứng mệt mỏi. Tháng 3 năm đó, bác sĩ Moore Agar ở phố Harley ra lệnh cho Holmes phải nghỉ ngơi hẳn, nếu muốn tránh một sự suy thoái tâm thần nghiêm trọng. Holmes chưa bao giờ để ý đến sức khỏe của mình, nhưng khi nghe dọa sẽ vĩnh viễn mất khả năng làm việc, anh liền đi thay đổi không khí. Do vậy vào đầu mùa xuân năm 1897, hai chúng tôi đến ngụ trong một biệt thự nhỏ bé gần vịnh Poldhu, ở mỏm cực của bán đảo Cornwall. Nơi đây rất thích hợp cho tính khí u buồn của con bệnh. Qua các cửa sổ của ngôi nhà nhỏ, tường trắng, chúng tôi nhìn thấy trọn cái vòng bán nguyệt thể lương của vịnh Mounts, từ lâu đài là cửa đi của các thuyền buồm, với những mỏm đá ngầm. Ở phía đất liền, quang cảnh cũng khá ảm đạm.

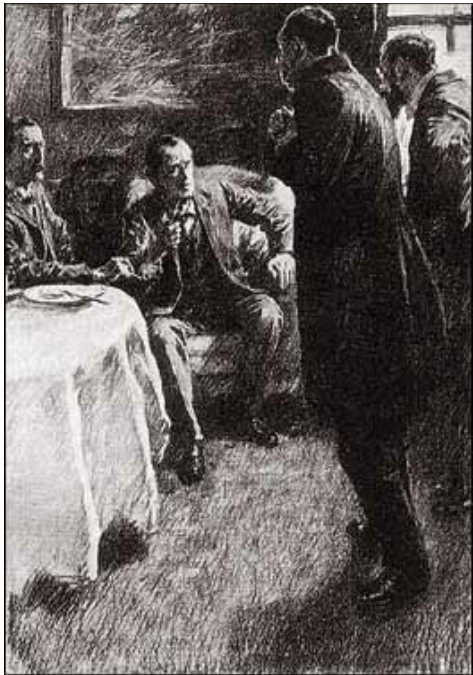


Đó là một vùng rừng chồi màu nâu. Xa xa, tháp chuông của một nhà thờ đánh dấu vị trí của một ngôi làng cổ. Khắp nơi trên rừng chồi này, người ta tìm thấy các dấu vết của một chủng tộc diệt vong với những kiến trúc quái dị bằng đá, những mô đất hình thù kỳ lạ chứa đựng tro của người chết và những công trình quái đản có thể là những đài tưởng niệm tử sĩ trong thời kỳ xa xưa. Cái nơi huyền bí này kích thích mạnh mẽ tư tưởng của Holmes. Anh dành khá nhiều thời giờ để đi dạo và suy ngẫm, lưu tâm đến ngôn ngữ xưa ở vùng Cornwall. Đối với anh, nó cùng tộc với ngôn ngữ của người Chaldée mà các thương nhân Phoenic đưa vào đó trên đường đi bán thiếc. Trước đây, khi Holmes vừa nhận được một bưu kiện sách triết và đang bắt đầu viết luận án thì ngẫu nhiên chúng tôi lọt vào mảnh đất thơ mộng này. Tôi buồn rầu, nhưng Holmes thì vui vẻ vô cùng: Một bài toán với nhiều diễn biến và nhiều bí hiểm đang chờ đợi anh.

Chúng tôi lọt vào một chuỗi biển cổ làm rung chuyển không chỉ ở vùng Cornwall mà ở cả nước Anh nữa. Người ta gọi đó là "Nổi kinh hoàng của vùng Cornwall". Tôi có nói rằng tại vùng đất Cornwall này, rải rác đó đây có những cái tháp làm dấu vị trí các ngôi làng. Làng Tredannick Wollas có nhà cửa qui tụ quanh một nhà thờ cổ rêu phong. Linh mục chánh xứ Roundhay, 40 tuổi, là một người dễ thương, có biết chút ít về khảo cổ học. Ông hiểu tất cả các ngõ ngách của địa phương và thường mời chúng tôi uống trà tại tòa

chánh xứ. Nơi đây chúng tôi được giới thiệu với nhà quý tộc Mortimer Tregennis, người thuê một căn hộ trong tòa nhà mệnh mông của chánh xứ. Ông có dáng người gầy, da màu nâu, mang kiếng và còng lưng như bị tật. Tôi nhớ hôm đó trong cuộc thăm viếng ngắn ngủi tại tòa chánh xứ, nhân vật này ít nói u buồn, rụt rè và hình như đang ưu tư về chuyện riêng.

Ngày thứ ba, 16 tháng 3, không lâu sau bữa cơm sáng, lúc chúng tôi đang hút một điếu thuốc trước khi ra rừng dạo chơi theo lệ thường, thì hai người đàn ông ấy đến. Linh mục chánh xứ nói với giọng xúc động:



- Thưa ông Holmes, đêm hôm qua xảy ra sự việc bi thảm, làm chấn động nhất từ trước đến nay. Chúng tôi xem sự có mặt của ông tại đây, xứ đạo này, là phước lành, vì kiểm lại trên toàn nước Anh, ông là người duy nhất mà chúng tôi cần trong giây phút này.

Tôi nhìn nhà tu hành với cái nhìn thiếu thiện cảm. Nhưng Holmes vút thuốc, ngồi ngay ngắn lại. Anh chỉ cái ghế dài. Hai người khách ngồi sát bên nhau. Ông Mortimer Tregennis tự chủ hơn vị tu sĩ, nhưng đôi mắt u buồn rực sáng và hai bàn tay run rẩy, cho thấy rằng ông ấy cũng xúc động như linh mục.

- Ai nói, cha hay là tôi? - ông hỏi cha xứ.

- Thưa cha! - Holmes nói - Chính cha phát hiện sự việc nên tôi đề nghị cha trình bày.

Tôi lần lượt quan sát nhà tu hành, rõ ràng ông đã rất vội vã khi mặc quần áo, còn người ở trọ ăn mặc rất chỉnh tề. Vị linh mục nói:

- Đêm qua, ông Tregennis đây đến chơi với hai người anh là Owen, George và cô em Brenda của ông tại Tredannick Wartha, trên rừng chồi. Ông về lúc hơn 10 giờ. Ba người còn lại tiếp tục đánh bài trong phòng ăn. Mọi người đều khỏe mạnh và vui vẻ. Sáng nay, ông dậy sớm,

đang đi dạo về hướng đó, thì xe của bác sĩ Richards đuổi theo, cho biết rằng mình vừa nhận được một lời mời khẩn cấp từ Tredannick Wartha. Tất nhiên ông Mortimer Tregennis liền leo lên xe cùng đi. Khi tới đó, ông thấy tình trạng dị thường. Hai anh trai, cô em gái vẫn còn ngồi tại bàn, y hệt như lúc ông ra về. Các quân bài vẫn ở trước mặt họ, đèn nến cháy cạn chén, nhưng cô em gái tựa lưng vào ghế, chết cứng. Còn hai người anh trai thì ngồi la cười và hát như hai thằng điên. Cả ba, một chết và hai điên, đều biểu lộ trên mặt họ cùng một sự kinh hoàng vô cùng ghê rợn. Trong nhà không có ai, trừ bà già Porter, người nấu bếp kiêm quản gia. Bà này khai rằng mình ngủ ngon lành, chẳng nghe tiếng động nào trong đêm. Không vật gì bị đánh cắp hoặc bị dời chỗ. Người ta đoán mò lung tung về tính chất của sự kinh hoàng.

Holmes lặng thinh hồi lâu, chìm đắm trong cái thảm kịch quái dị.

- Tôi sẽ đảm trách nội vụ. Cha đã tới đó chưa, thưa cha?

- Chưa. Khi ông Mortimer Tregennis tường thuật các chi tiết đó, ngay tức khắc chúng tôi chạy tới đây.

- Nơi xảy ra thảm kịch cách đây bao xa?

- Khoảng một dặm.

- Như vậy thì chúng ta sẽ đi bộ. Nhưng trước khi đi, tôi muốn hỏi ông Mortimer Tregennis vài câu.

Ông này ngồi im, mặt tái xanh, đường nét căng, nhìn Holmes một cách lo âu, hai bàn tay co giật điên hồi. Đôi môi trắng bệch run rẩy từ khi nghe kể về biến cố lạ lùng giáng xuống đầu các em của ông. Ông ta nói một cách nhiệt thành:

- Tôi sẽ thành thật trả lời ông.

- Xin ông hãy kể về tối hôm qua.

- Tối hôm qua, tôi ăn cơm tối với cha chánh xứ và anh cả của tôi là George đề nghị đánh bài. Chúng tôi bắt đầu chơi lúc 9 giờ. Tôi đứng dậy ra về lúc 10 giờ kém 15. Lúc tôi về, mọi người vẫn ngồi quanh bàn, vui tươi hơn hở.

- Ai mở cửa cho ông về?

- Lúc đó bà Porter đã đi ngủ. Do đó chính tôi mở và đóng cửa chính. Cửa sổ cạnh bàn họ đánh bài thì đóng rồi. Nhưng bức màn không có kéo xuống. Cửa lớn và cửa sổ sáng nay vẫn như cũ. Vậy là không có lý do để nói rằng có

một kẻ vô danh đã lẻn vào nhà. Nhưng hai anh tôi đã điên vì sợ, còn Brenda thì đã chết.

- Theo như ông tường thuật thì các sự kiện này quả là phi thường. Nếu tôi không lầm thì ông không thể giải thích được tấn thảm kịch này? - Holmes nói.

- Quý sứ, thưa ông Holmes! Chỉ có quý sứ! - ông Mortimer Tregennis kêu lên - Sức mạnh của con người không thể làm được như thế.

- Nếu câu chuyện thuộc bình diện siêu nhân, tôi phải bó tay. Nhưng chúng ta thử vận dụng tất cả các giả thiết tự nhiên trước sự chấp nhận giả thiết huyền bí. Thưa ông Tregennis, dù ít dù nhiều, ông đã không sống chung với gia đình phải không? Những người kia sống chung với nhau, còn ông thì ở riêng.

- Vâng, thưa ông Holmes, chúng tôi là một gia đình khai mỏ thiếc ở Redruth. Chúng tôi đã bán cái xí nghiệp của mình cho một công ty và kiếm được một số tiền khá lớn dành cho tuổi già. Tôi không phủ nhận rằng sự chia chác có gây ra vài bức dọc trong một thời gian. Nhưng giờ đây, tất cả đã đi vào quên lãng. Và anh em chúng tôi đã trở lại thân thiết với nhau.

- Hãy suy nghĩ thêm về cái đêm đoàn tụ! Ông không

nhớ một sự kiện nào có thể soi sáng cái bi kịch sao? Cố nhớ đi, ông Tregennis, chỉ cần một chỉ dẫn nhỏ nhất cũng có ích cho tôi.

- Tôi không thấy gì cả.

- Không khí của gia đình cũng bình thường như mọi ngày?

- Chưa bao giờ họ vui như thế.

- Các anh và em gái của ông có vẻ gì lo lắng không? Họ có biểu lộ một mối lo sợ mơ hồ về một mối hiểm nguy nào đó không?

- Tuyệt đối không!

- Vậy là ông không có chi tiết gì để giúp tôi?

Mortimer Tregennis suy nghĩ nghiêm túc trong giây lát.

- Tôi có nhớ một điều. Trong lúc chúng tôi ngồi quanh bàn, tôi quay lưng ra cửa sổ, còn anh George thì nhìn ra cửa sổ. Có một lần tôi thấy anh nhìn dăm dăm qua vai tôi đến nỗi tôi phải quay đầu ra sau và cùng nhìn. Bức màn thì kéo lên, cửa sổ thì đóng kín. Tôi không thấy gì xa hơn

các bụi cây trên bồn hoa. Và hình như tôi thấy một cái gì đó đang di động. Tôi không thể nói chính xác đó là một con người hay một con thú, nhưng tôi tin là có một sự lạ. Tôi có hỏi xem anh ấy nhìn cái gì thì anh cho biết cũng có cảm giác như tôi.

- Ông không có kiểm chứng tại chỗ?

- Không. Câu chuyện ngừng tại đó.

- Ông đã rời họ và không cảm thấy có điều gì sắp xảy ra chứ?

- Tuyệt đối không.

- Tôi không hiểu rõ nhờ đâu ông hay tin sớm thế

- Tôi luôn luôn thức sớm, và thường thường tôi đi bộ một lúc trước khi dùng điểm tâm. Sáng nay mới vừa ra khỏi nhà thì ông bác sĩ đuổi kịp bằng xe. Ông cho tôi biết rằng bà lão Porter sai một thằng bé chạy tới mời tôi. Tôi nhảy tót lên cạnh ông và cùng đi. Ngay khi tới nơi, chúng tôi đến cái căn phòng ghê rợn. Nền và lò sưởi đã tắt từ lâu. Họ ngồi trong bóng tối cho tới mặt trời mọc. Bác sĩ cho tôi biết, em gái tôi chết cách đó ít nhất là 6 giờ. Không thấy có dấu vết nào của bạo hành. Cô ấy cúi đầu, ngồi chết trong ghế bành, George và Owen đang ca hát và thốt ra những âm

thanh rời rạc như hai con khỉ khổng lồ. Tôi không thể chịu đựng được cảnh tượng này. Chính gương mặt bác sĩ cũng trắng bình như tấm "ra", gần ngất xỉu và chúng tôi còn phải lo chăm sóc ông ấy nữa.

- Kỳ lạ thật! - Holmes đứng dậy và lấy nón - Thực là kỳ lạ! Tôi nghĩ rằng ta nên tức tốc đi tới Tredannick Wartha. Tôi thú thật là ít khi gặp một bài toán quái dị như vậy.

Chúng tôi đã chọn một con đường hẹp, ngoằn ngoèo quanh co để đến hiện trường. Nghe tiếng lộc cộc của xe ngựa trước mặt chạy tới, chúng tôi nép sát lề. Khi xe đó chạy ngang qua, chúng tôi thấy một khuôn mặt đang nhăn nhó, bị biến dạng một cách kinh dị, mắt trợn trắng, răng nghiến ken két.



- Các anh tôi! - Mortimer Tregennis kêu lên, mặt mày tái mét - Người ta mang họ đi Helston!

Nhìn chiếc xe gập ghềnh xa dần, chúng tôi tiếp tục lộ trình. Căn nhà rộng và sáng sủa, khu vườn mênh mông được tô điểm bằng hoa xuân. Cái cửa sổ của phòng khách nhỏ ngó ra vườn. Chính từ thửa vườn đó, ông Mortimer Tregennis nhìn thấy cái "quỉ quái" nào đó. Holmes chậm rãi và nghĩ ngợi, đi dạo qua các bồn hoa trên lối đi trước khi vào nhà. Anh trầm tư đến nỗi vấp phải bình tưới, lật nhào nó, làm ướt chân chúng tôi. Vào bên trong, bà lão Porter đón tiếp chúng tôi. Bà ta mau mắn trả lời tất cả các câu hỏi của Holmes: suốt đêm bà không hề nghe tiếng động nào. Đến sáng lúc vào xa-lông, bà ngất xỉu trước cảnh rừng rợn quanh cái bàn. Sau khi hoàn hồn, bà mở cửa sổ cho khí trời của buổi sáng tràn vào, rồi bà đi dọc lối đi, sai một thằng bé trong trang trại đi mời bác sĩ. Bà không còn muốn ở thêm tại đây một ngày nào nữa. Ngay chiều nay bà sẽ ra đi, trở về với gia đình ở St. Ives.



Chúng tôi leo lên cầu thang để nhìn xác cô gái. Trước đây, cô Brenda Tregennis là một cô gái rất đẹp. Nhưng bây giờ người ta vẫn còn thấy mặt cô nhăm nhúm, vết tích của

sự co giật hoảng sợ. Từ phòng của cô, chúng tôi xuống sa-lông, hiện trường của bi kịch. Tro và đất còn trong lò sưởi. Trên bàn có bốn khúc đèn nền cháy dở và bộ bài. Ghế dựa thì đã được xếp sát tường. Ngoại trừ chuyện đó, tất cả còn y nguyên. Holmes đi qua đi lại trong phòng. Anh liền tiếp ngồi vào cái ghế sau khi đặt chúng trở lại vị trí của đêm qua. Anh kiểm chứng những cái gì có thể thấy được ngoài vườn, khám nghiệm sàn trước và lò sưởi.

- Tại sao lại đốt lò sưởi? Chật chội như thế này mà lại đốt lò sưởi, nhất là vào một đêm xuân?

Ông Mortimer Tregennis giải thích rằng đêm đó lạnh và ẩm. Đó là lý do lửa được đốt lên sau khi ông ta về.

- Ông sẽ làm gì bây giờ, thưa ông Holmes? - ông ta hỏi.

Holmes nhoen miệng cười rồi để bàn tay anh trên vai tôi:

- Watson! Có lẽ tôi phải hút lại cái món thuốc lá, độc dược mà anh đã bài bác. Giờ đây chúng ta đi về, bởi vì tại đây tôi không tìm được yếu tố nào mới mẻ và hữu ích. Thưa ông Tregennis, tôi sẽ liên lạc với ông và cha chánh xứ. Trong khi chờ đợi, tôi chúc cả hai người một buổi sáng an lành.

Về tới biệt thự Poldhu, Holmes nằm co ro trong ghế bành, chung quanh khói thuốc mịt mù, lặng thinh, chân mày cau lại, trán nhăn mặt, mắt nhìn vu vơ. Cuối cùng anh đặt cái đầu xuống và đứng lên.

- Watson này! Chúng ta cùng nhau đi dạo dọc các tảng đá vôi và kiểm những mũi tên bằng đá lửa có kết quả hơn là đi tìm đáp số cho bài toán này. Bắt trí óc làm việc mà không có nguyên liệu đủ, thì giống hết như cho máy nổ chạy mà không đổ xăng vào.

Chúng ta hãy rà soát lại tình hình một cách bình thản trong lúc đi dạo. Tôi bắt đầu khẳng định rằng cả anh lẫn tôi không ai chấp nhận cái giả thiết có yêu quái. Chỉ còn lại cái sự kiện ba người là nạn nhân của sự can thiệp của người trần. Vậy thì thảm kịch xảy ra lúc nào? Nếu tin theo lời thuật lại của người kể chuyện thì tai họa xảy ra ngay sau khi Mortimer Tregennis về. Đó là một điều quan trọng. Trong tất cả các sự phỏng đoán thì phải vài phút sau: Các lá bài hãy còn trên bàn, giờ đi ngủ đã qua lâu rồi. Tuy nhiên họ vẫn ngồi y chỗ, bàn ghế vẫn y nguyên. Tôi lặp lại rằng tai biến đã xảy ra ngay sau khi ông ta ra về và trước 11 giờ đêm. Như vậy là chúng ta phải kiểm lại các hành động của Mortimer Tregennis sau khi ông rời sa-lông. Các hành động của ông này đều có vẻ thoát khỏi mọi ngờ vực. Anh hiểu rằng qua việc lật đổ cái bình tưới, tôi lấy được dấu chân rất rõ của ông ta. Cát ẩm của lối đi tạo thuận lợi cho công việc

này. Đêm trước cũng âm, anh nhớ không, nhờ vậy, dựa vào một dấu, tôi có thể phân biệt và theo dõi và đường đi của anh chàng.

Anh chàng có vẻ đi nhanh về phía tòa chánh xứ. Vậy thì khi anh chàng này mất dạng rồi, thì ai đến đó hốt hồn các tay bài. Làm sao nhận dạng người này và xác định nguyên nhân gây ra tội ác. Ta có thể loại trừ bà lão Porter ra? Có thể nào chứng minh rằng có một người bò sát cửa sổ và tạo ra hiệu quả làm ai cũng sợ phát điên? Cái gợi ý độc nhất về hướng này phát xuất từ anh chàng Mortimer Tregennis rằng anh của ông ta thấy một cái gì động đậy ngoài vườn. Đó là điều nực cười, vì đêm đó mưa, có mây, tối đen như mực. Bất cứ ai tới đó với ý định hù dọa cũng đều phải dán mặt vào cửa kính. Phía ngoài, dưới cửa sổ có một bồn hoa có bề ngang 3 bộ. Tôi không kiếm ra một dấu chân nào. Trong trường hợp này, khó tưởng tượng ra một kẻ vô danh đã có thể tại ra một cảm giác hãi hùng như thế. Mặt khác, cho tới nay, chúng ta chưa tìm ra một động cơ nhỏ nhoi nào giải thích được mưu toan vừa quái đản vừa rắc rối. Anh thấy rõ những khó khăn của chúng ta chứ, Watson?

- Rõ ràng là khó! - Tôi đáp.

- Tuy nhiên, tôi tin rằng trong hồ sơ lưu trữ của anh, anh có thể tìm ra vài vụ án cũng tối tăm tương tự. Trong khi

chờ đợi, chúng ta tạm xếp vụ này, chờ có thêm tin tức chính xác và dùng thời gian còn lại của buổi sáng này để săn đuổi con người thời đồ đá mới.

Có lẽ tôi đã ca tụng cái khả năng siêu thoát tâm thần của Holmes. Tuy nhiên chưa bao giờ anh làm tôi kinh ngạc hơn buổi sáng mùa xuân đó tại vùng Cornwall. Trong suốt 2 giờ liền, Holmes thuyết trình về người Celtes, về các đầu mũi tên, về cái mảnh vỡ của lọ hũ một cách lưu loát như không hề bận tâm về một bài toán hóc búa.

Lúc xế chiều, khi chúng tôi về nhà, có một người khách đến. Chúng tôi nhận ra khách từ xa. Thân hình khổng lồ, khuôn mặt xương, đôi mắt hung ác, mũi quặp, bộ tóc muối tiêu, râu quai nón vàng óng ở đuôi. Tướng mạo này quen thuộc tại London, cũng như tại châu Phi. Đó là bác sĩ Leon Sterndale, nhà săn sư tử và một nhà thám hiểm lừng danh. Chúng tôi có biết ông ta đang có mặt trong vùng và đôi lần có thấy thoáng qua dáng dong dỏng cao của ông nổi bật trong rừng chồi. Ông không làm quen với chúng tôi, chúng tôi cũng không làm quen với ông vì ai cũng trọng sự thanh vắng của nhau. Ông sống đời ẩn dật, tại một nơi sâu trong của khu rừng Beauchamp Arriance, chìm đắm trong sách vở và bản đồ. Ông tự lo việc nội trợ, và có vẻ không để ý đến việc của người chung quanh. Tôi rất kinh ngạc khi nghe ông hỏi Holmes một cách nồng nhiệt xem có tiến được bước nào trong việc giải thích cái thảm kịch.

- Ông Holmes, cảnh sát địa phương hoàn toàn bối rối. Nhưng do kinh nghiệm dồi dào của ông, ông có thể đưa ra một giả thiết hợp lý. Về phần tôi, lý do độc nhất khiến tôi tò mò là vì trong nhiều lần lui tới vùng này, tôi có quen gia đình Tregennis. Có thể nói rằng tôi xem họ như anh em của mình. Sự bất hạnh đó không khỏi làm tôi đau buồn. Tôi đã đến cảng Plymouth để chuẩn bị xuống tàu đi châu Phi. Nhưng sáng nay khi nghe tin, tôi vội vàng quay trở về để tiếp tay với các nhà điều tra.

Holmes trở mắt:

- Ông bỏ vé tàu vì chuyện này?

- Tôi đi chuyển sau.

- Ông thật là tốt bụng.

- Chúng tôi là anh em mà.

- Đúng vậy! Các nạn nhân có họ hàng với ông. Hành lý của ông đều đã lên tàu rồi chứ gì?

- Chỉ một phần, phần lớn vẫn còn tại khách sạn.

- Tôi hiểu rồi. Biển cổ này chưa được báo chí đăng tải?

- Chưa, nhưng tôi có nhận một điện tín.

- Tôi xin phép được biết tên người gửi?

Một bóng mờ thoáng qua trán của nhà thám hiểm.

- Ông quá tò mò, thưa ông?

- Nghề nghiệp mà?

Phải cố gắng lắm, bác sĩ Sterndale mới lấy lại bình tĩnh.

- Tôi không thấy có lý do để giấu ông, cha xứ là người đánh điện cho tôi.

- Cảm ơn, để trả lời câu hỏi của ông, tôi xin nói rõ với ông rằng tôi chưa giải thích được trọn vẹn nội vụ. Tuy nhiên, tôi hy vọng sẽ đi tới một kết luận.

- Ông có thể nói chính xác rằng các ngờ vực của ông có hướng hẳn về một phía nào không?

- Không, tôi không thể nói chính xác với ông được.

- Như vậy là tôi đã mất thời giờ vô ích. Tôi không còn lý do để kéo dài cuộc thăm viếng này.

Nói xong người khách chia tay với chúng tôi. Không đầy 5 phút sau, Holmes cũng ra đi, bám theo ông ta. Mãi cho tới tối, khi về thì bước đi uể oải. Qua điện mao, tôi đoán biết chả có gì tiến bộ hơn. Holmes liếc qua cái điện tín nằm chờ, rồi liệng nó vào lửa, nói:

- Cửa khách sạn Plymouth. Tôi biết tên của khách sạn qua cha xứ và tôi đánh điện để nắm chắc rằng bác sĩ Sterndale Leon không nói dối. Hình như ông ta có ngủ đêm tại đó, và có một số hành lý lên tàu trong khi ông ta quay về đây để chứng kiến cuộc điều tra. Anh nghĩ gì, hã Watson?

- Tại sao ông ấy để ý đến cuộc điều tra một cách tha thiết thế?

- Đúng! Đó là một sợi chỉ mà chúng ta chưa lần đến. Vì tôi tin rằng chúng ta chưa qui tụ đủ các yếu tố. Khi đủ rồi thì các khó khăn của chúng ta chỉ còn là kỷ niệm.

Sáng hôm sau, tôi đang cạo râu ở cửa sổ thì nghe tiếng vó ngựa chạy vội vã. Đến cửa chúng tôi, xe ngừng lại. Vĩ linh mục nhảy ngay xuống đất, lao vào lối đi trong vườn hoa. Chúng tôi chạy ra đón. Ông rồi trí đến nỗi không nói được rõ ràng và câu chuyện bị đứt đoạn.

- Chúng tôi hiện là nạn nhân của quỷ. Xứ đạo của tôi

luôn bị quỷ phá, Satan thân chinh! Chúng tôi lọt vào quyền năng của quỷ dữ...

Ông lắc xắc hoa tay múa chân. Cuối cùng, ông đưa cái tin bất ngờ.

- Ông Mortimer Tregennis đã chết đêm qua. Triệu chứng giống hệt như các người trước.

Holmes nhảy dựng lên.

- Cho chúng tôi quá giang!

- Vâng!

- Thưa cha! Chúng tôi hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của cha. Nhanh lên! Nhanh lên! Tôi phải tới đó trước khi người ta xáo trộn hiện trường.

Người ở trọ chiếm hai căn phòng trên gác, cả hai đều ở một góc. Căn dưới là phòng khách. Bên trên là phòng ngủ. Hai phòng ngó ra sân gôn nhỏ trải dài cho tới tận cửa sổ.

Chúng tôi tới đó trước cả pháp y và cảnh sát. Chưa có cái gì bị đụng tới hoặc dời chỗ. Phòng bốc mùi rất khó chịu. Cô gái làm công vào trước mở cửa sổ, nếu không thì không

tài nào thở nổi. Có thể do cái đèn dầu đang cháy dờ bốc khói mù mịt trên cái bàn giữa phòng. Cạnh bàn, xác chết được đặt ngời dựa vào ghế.



Chòm râu quai nón nhọn chĩa ra phía trước, cặp mắt kính lật ngược trên trán; cái khuôn mặt gầy gò màu nâu hướng ra cửa sổ và cũng bị méo mó vì kinh hoàng y hệt như khuôn mặt xác chết của cô em. Tay chân bị còng queo và các ngón tay cong lên như ông ấy đã trải qua một cơn khiếp đảm cùng cực. Ông mặc áo quần đầy đủ nhưng chúng tôi được biết ông đã ngủ trên giường và cái chết thể thảm xảy ra vào sáng sớm. Ngay khi vượt ngưỡng cửa của căn hộ, Holmes hoạt động năng nổ. Anh đi ra ngoài bồn hoa nhảy cửa sổ trở vào, đi vòng quanh sa-lông; leo lên phòng ngủ trên gác như con chó săn hùnh hổ khi đã tìm ra con mồi. Holmes nhìn quanh vào phòng rồi mở cửa sổ, có điều gì như kích thích anh thêm vì anh chồm ra ngoài và thốt ra những lời thích thú! Rồi anh lại tụt xuống cầu thang và nhảy cửa sổ, úp mặt sát cỏ, leo trở lên phòng một lần nữa. Holmes tỉ mỉ khám xét cái thuộc loại làm theo chuẩn, rồi dùng bàn chân đo đạc. Anh dùng kính lúp khám nghiệm tấm thiếc bên trên cái bóng đèn, cào cào một tí tro còn dính ở phần trên vào một phong bì rồi kẹp vào cuốn sổ con khi pháp y và cảnh sát xuất hiện. Anh ra hiệu cho mục sư rồi tất cả chúng tôi đi ra ngoài. Anh nói:

- Tôi sung sướng loan báo rằng các cuộc điều tra của tôi không hoàn toàn tiêu cực. Tôi không thể nán lại để thảo luận nội vụ với cảnh sát. Tôi thỉnh cầu cha xứ chuyển lời chào của tôi đến viên thanh tra và lưu ý ông ta về cái cửa sổ phòng ngủ và cái đèn trong sa-lông. Hai cái đó tách

riêng ra gợi cho ta nhiều ý. Gộp lại, chúng đưa ta tới kết luận. Nếu cảnh sát muốn biết hơn, tôi sẵn sàng gặp bất cứ người đại diện nào của họ. Còn bây giờ, Watson à, chúng ta sẽ có việc làm ích lợi hơn tại chỗ khác.

Có thể cảnh sát không thích sự chồ mũi của một tay nghiệp dư, hoặc có thể vì họ tự cho đã đi đúng hướng; nên trong hai ngày đầu, chúng tôi không nghe nói về họ. Trong khi đó Holmes hút thuốc liên tục và suy ngẫm miên man, nhất là anh thường một mình đi bộ ngoài đồng. Một thí nghiệm hé lộ cho tôi thấy hướng đi của cuộc điều tra. Anh mua một cái đèn giống y cái đèn chiếu sáng phòng của Mortimer Tregennis, đổ vào đó loại dầu giống y dầu dùng tại tòa chánh xứ rồi kỹ lưỡng đo thời gian dầu cháy. Anh lại làm một cái thí nghiệm khác có tính chất khó chịu hơn, tôi còn nhớ hoài.

- Anh còn nhớ không, Watson? Chỉ có một điểm tương đồng duy nhất giữa các lời tường thuật mà chúng ta được nghe. Đó là sự tác động của không khí trong phòng trên người đầu tiên bước vào. Anh còn nhớ Mortimer Tregennis có nói rằng bác sĩ gần ngất xỉu, té xuống ghế bành. Anh cũng còn nhớ rằng bà lão có nói rằng chính bà cũng xỉu khi bước vào phòng. Còn trong trường hợp mới đây, chắc chắn anh chưa quên cái không khí cực kỳ khó chịu của căn phòng của Mortimer Tregennis khi chúng ta đến, dù cô người làm đã mở cửa rồi. Cô này như tôi được biết đã nhuộm bệnh về

chuyện này. Watson à, anh hãy nhìn nhận rằng, những sự kiện này rất có ý nghĩa. Trong cả hai trường hợp, không khí đều bị nhiễm độc. Trong cả hai trường hợp đều có sự cháy đang tiếp diễn trong phòng... Trong trường hợp thứ nhất, có bếp lửa; trong trường hợp thứ hai có cái đèn. Bếp là cần vì trời quá lạnh. Nhưng mà đèn, nếu dựa vào số dầu tiêu thụ thì được thắp khá lâu sau khi mặt trời mọc. Chắc chắn có một tương lai giữa ba chuyện: sự cháy, không khí ngột thở và cuối cùng là hai cái điên và hai cái chết. Sáng tỏ chưa nào?

- Hình như đã sáng tỏ.

- Chúng ta có thể chấp nhận nó làm giả thiết xuất phát. Theo đó ta có thể cho rằng trong cả hai trường hợp, một chất gì đó đã cháy và tạo ra một chất khí cực kỳ độc hại. Đúng thế! Trong thí dụ thứ nhất, liên quan tới gia đình Tregennis, chất này được bỏ vào bếp lửa. Cửa sổ đóng, lửa đương nhiên theo khói vào trong ống khói. Hiệu quả chắc chắn kém độc hại so với trường hợp thứ hai trong đó chất độc không có lối thoát. Kết quả thực tế cho thấy rằng sự suy đoán của ta không sai. Trong trường hợp thứ nhất, chỉ có người đàn bà có lẽ vì thể chất yếu nhất nên gục chết, còn hai người anh thì chỉ điên, tạm thời hay vĩnh viễn chịu hiệu quả sơ khởi của chất độc. Trong trường hợp thứ hai, có một chất độc dễ cháy đã giết chết người. Theo hướng này, tôi lục lại trong phòng của Mortimer Tregennis

với hy vọng kiểm ra chất đó. Đương nhiên phải khám nghiệm cái miếng thiếc che hoặc cái bóng đèn. Tại hai nơi này, tôi thấy có tro trắng viền bột nâu chưa cháy hết. Tôi có lấy phân nửa số bột nâu này, bỏ vào một bì.

- Tại sao chỉ phân nửa vậy, Holmes?

- Tôi không có quyền thọc gậy bánh xe của cảnh sát. Tôi có để lại cho họ toàn thể bằng chứng của những gì tôi đã thấy. Với một chút xúu thông minh, họ sẽ kiểm ra. Giờ đây, chúng ta sẽ thắp cái đèn của chúng ta. Phải nhớ mở cửa sổ để khỏi chết sớm. Anh hãy ngồi gần cửa sổ... À, anh muôn tận mắt thấy rõ mọi việc ư? Được lắm! Tôi để cái ghế bành của anh để hai đứa mình cùng cách đều với chất độc, mặt đối mặt... Cửa lớn hả? Ta để nó hé mở. Giờ đây, chúng ta có thể canh chừng lẫn nhau và hãy ngưng cuộc thí nghiệm nếu các triệu chứng có vẻ báo động. Hiểu rõ không? Tốt! Vậy thì tôi lấy cái bột trong phong bì và rắc nó trên cái đèn đang cháy. Xong rồi! Giờ đây, Watson ạ! Ta hãy ngồi xuống chờ các biến cố diễn biến.

Vừa ngồi vào ghế bành thì mũi tôi ngửi mùi xạ hương, vừa nặng vừa khó chịu, muốn buồn nôn. Ngay cái hít đầu tiên, tôi mất hẳn sự kiểm soát của não bộ và trí tưởng tượng. Một đám mây đen ngòm và dày cộm bắt đầu quay trước mắt tôi. Tâm trí nhắc tôi có sự hiện diện của đám mây đó. Những hình thù mờ ảo quay cuồng trong đám mây đen.

Mỗi một cái nhìn có vẻ báo hiệu về một cái gì hung tợn sẽ tới, báo trước rằng một quái vật khó tả, xâm nhập vào tôi. Một cơn kinh hoàng lạnh xương sống xâm chiếm tôi. Rồi tôi cảm thấy tóc dựng đứng lên, mắt muốn lồi khỏi tròng, mồm há hốc, lưỡi cứng lại như da thuộc. Tôi thở kêu lên. Tôi nghe thấy tiếng nói của tôi như xa xôi và lạ tai. Cùng lúc đó, tôi thấy mặt của Holmes trắng như ma; cứng như xác chết, đầy đủ các triệu chứng của kinh hoàng, đầy đủ các đường nét tôi đã thấy trên các nạn nhân.

Thấy được Holmes thì tôi hơi tỉnh. Tôi nhảy khỏi ghế bành, ôm chầm lấy Holmes, khập khiễng dìu nhau ra cửa, nhảy lặn xuống bồn cỏ nằm sát bên nhau, dăm dăm nhìn mặt trời sáng rực. Sự hồi tỉnh trí nhớ về với chúng tôi. Ngồi trên cỏ, chúng tôi lau trán ướt dẫm mồ hôi và khám nghiệm lẫn nhau, không khỏi rùng mình về cuộc thí nghiệm vừa qua.



- Lấy danh dự mà nói, Watson à! - Holmes nói có phần ấp úng - Tôi vừa cảm ơn vừa xin lỗi anh. Cuộc thử nghiệm đó đối với một người đã nguy hiểm rồi, đằng này đến hai người. Tôi xin lỗi!

- Anh dư biết rằng - Tôi nói với sự xúc động - Được tiếp tay với anh làm cho tôi vui và hãnh diện vô cùng.

- Có người sẽ liệt chúng ta vào hạng người điên ngay từ khi chúng ta chưa lao mình vào cái thí nghiệm hãi hùng ấy. Thú thực tôi không ngờ hiệu quả có thể đột ngột và nghiêm trọng đến thế!

Anh chạy vào nhà, trở ra với cái đèn đang cháy sáng trên tay, rồi liệng nó vào bụi gai.

- Nên làm cho phòng thoáng khí! Tôi nghĩ bây giờ anh đã thấy rõ ràng diễn biến của các thảm kịch?

- Rồi.

- Tuy nhiên, nguyên nhân hãy còn mịt mù. Hãy đến ngồi dưới vòm cây và nghiêm chỉnh thảo luận về nội vụ. Cái chất độc dường như vẫn còn trong cuống họng của tôi... Tóm lại, Mortimer Tregennis là thủ phạm trong thảm kịch thứ nhất, và nạn nhân trong thảm kịch thứ hai. Ta hãy nhớ lại rằng chuyện tranh chấp trong gia đình được tiếp nối

bằng một sự giải hoà. Cuộc tranh chấp đạt tới mức độ nào và cuộc giải hoà có thành thật không? Chúng ta không biết gì cả. Tôi nhớ lại Mortimer Tregennis với cái đầu chồn, đôi mắt gian xảo đằng sau cặp kính và theo tôi thì y không phải là loại người dễ dàng tha thứ cho bất cứ ai. Ngoài ra, anh còn nhớ các lời khai về cái gì đó quấy quọ ngoài vườn? Chính lời khai này đã một thời đánh lạc hướng chúng ta về nguyên nhân đích thực của tấn thảm kịch. Chắc chắn y phải có một động cơ. Cuối cùng, nếu không phải y liệng chất độc đó vào lửa thì ai khác đây? Thảm kịch xảy ra ngay sau khi y ra về. Nếu có ai khác vào nhà thì gia đình đã phải rời bàn... Mặt khác tại cái vùng Cornwall yên bình này, khách không đến sau 10 giờ đêm. Do đó chúng ta có thể nhận rằng tất cả các yếu tố đều qui kết Mortimer Tregennis là thủ phạm.

- Rồi sau đó y tự tử?

- Suy luận của anh không nghịch lý đâu. Người bị lương tâm cắn rứt vì tội tày đình có thể do ăn năn lại giáng cho chính mình cái vận đen mình đã đem lại cho kẻ khác. Tuy nhiên, những mâu thuẫn vững chãi bác bỏ giả thiết này. May thay, có một người độc nhất tại nước Anh này biết rõ sự thật và tôi đã thu xếp để chiều nay chúng ta được nghe đích thân ông ấy nói chuyện. À, ông ấy tới hơi sớm đó. Bác sĩ Sterndale hãy vào đây? Hai chúng tôi mới tiến hành một thí nghiệm hóa học, do đó phòng khách của chúng tôi không xứng đáng để tiếp đón một khách quý.

Tôi nghe cửa vườn kêu kiu kịt: dáng vóc đồ sộ của nhà thám hiểm châu Phi nổi tiếng xuất hiện trên lối đi. Với vẻ ngạc nhiên, ông đi về hướng cái vòm cây, nơi chúng tôi đang ngồi.

- Ông có cho mời tôi, hử ông Holmes? Hồi nãy tôi có nhận tờ giấy và tôi đã đến đây. Tôi không hiểu tại sao tôi phải tuân lời ông?

- Sau khi cuộc nói chuyện này chấm dứt, chúng ta sẽ hiểu rõ cái điểm đó. Trong khi chờ đợi, tôi hết sức cảm ơn sự thuận tình đầy lễ độ của ông. Mong ông miễn chấp sự tiếp đãi ông giữa trời; vì ông bạn thân Watson của tôi và tôi gần hoàn tất một chương trình phụ cho cái mục mà báo chí gọi là "Nỗi kinh hoàng của vùng Cornwall". Do đó trong tạm thời, chúng tôi chọn một bầu không khí thuần khiết. Vì vấn đề mà chúng ta phải thảo luận liên quan đến ông một cách rất riêng tư, nên ta tìm chỗ vắng vẻ, tránh "tai vách mạch rừng".

Nhà săn thú gỡ điều xì gà ra khỏi miệng rồi nhìn Holmes đăm đăm.

- Thưa ông, chuyện gì lại liên quan đến tôi một cách rất riêng tư?

- Về việc giết Mortimer Tregennis! - Holmes đáp.

Gương mặt của Sterndale đỏ như gạch, mắt toé lửa, các mạch máu nổi u và sôi cực, cái trán căng phồng, ông ta tiến bước về phía Holmes, hai nắm tay xiết chặt... May thay, ông ngừng lại và qua một cố gắng vượt bậc, lấy lại bình tĩnh tâm thần. Nhưng cái bình tĩnh mà ông biểu lộ đối với tôi có vẻ còn nguy hiểm hơn sự nổ bùng của giận dữ.



- Tôi sống giữa những người thổ dân và xa luật pháp quá lâu, đến nỗi trong một chừng mực nào đó, tôi thay trời làm luật! Xin ông nên nhớ điều đó? Trong thâm tâm, tôi không muốn hại ông.

- Thưa bác sĩ Sterndale, tôi cũng không muốn hại ông. Bằng chứng là tuy có nắm một cái gì đó, tôi thưa chuyện với bác sĩ, chứ không với cảnh sát. - Holmes từ tốn đáp.

Sterndale ngồi xuống, có lẽ đây là lần đầu tiên trong cuộc đời phiêu lưu của ông, ông bị chế ngự. Nhìn thái độ của Holmes ông thấy Holmes có một sự tự tin và một quyền lực bất khả bại: Trong khi nói chuyện, hai bàn tay to kềnh của ông liên tục xoè ra và nắm lại.

- Ông muốn sao? Nếu ông muốn hù tôi thì ông đã chọn sai đối tượng. Đập mạnh quanh bụi cây là vô ích, thẳng vào đề đi, ông muốn nói gì?

- Ông sẽ biết thôi. Lý do khiến tôi nói là vì tôi hy vọng sự thành thật của tôi được bác sĩ đáp lại. Bước thứ hai của tôi hoàn toàn tùy thuộc vào tính chất của sự biện minh của ông.

- Sự biện minh của tôi?

- Đúng vậy, thưa ông.

- Biện minh về việc gì?

- Để khỏi bị cáo buộc về tội giết chết Mortimer Tregennis.

Sterndale lấv mùi xoa lau trán.

- Xưa nay ông thành công là nhờ cái khả năng hù dọa phi phàm?

- Hù dọa - Holmes cương quyết trả lời - Là từ phía ông, chứ không phải từ phía tôi, thưa bác sĩ. Để chứng minh điều đó, tôi sẽ kể cho ông nghe vài dữ kiện làm cơ sở cho cái kết luận của tôi. Dựa trên việc ông rời Plymouth mà về đây và trên sự gởi một phiếu hành lý đi châu Phi trước, tôi kết luận tức khắc rằng ông là một trong các yếu tố mà tôi phải xét tới, khi diễn lại tấn thảm kịch.

- Tôi đã trở về vì...

- Tôi còn nhớ các lý do ông nêu ra. Nhưng đối với tôi, các lý do đó không có sức thuyết phục. Ông có tới đây hỏi xem tôi ngờ vực ai, tôi từ chối trả lời. Ông đứng ngoài chờ đợi một lúc rồi đi về nhà.

- Làm thế nào ông biết được?

- Tôi đi theo ông.

- Tôi có thấy ai đâu?

- Nghề nghiệp mà! Ông ngủ một đêm không ngon lành tại biệt thự của ông. Và ông đã nghĩ ra vài kế hoạch mà ông bắt đầu thực hiện sáng hôm sau. Sáng hôm sau, lúc mở cửa, ông lượm một mớ sỏi đỏ gần cổng sắt.

Sterndale rùng mình và rồi nhìn Holmes một cách kinh ngạc.

- Rồi ông nhanh bước về tòa chánh xứ, cách nhà ông khoảng 1 dặm. Tôi xin nói thêm rằng hôm đó ông mang đôi giày tennis như đôi này. Tới tòa chánh xứ, ông băng qua vườn cây ăn trái và hàng rào ngang để đến dưới cửa sổ của phòng ông Tregennis. Sáng rồi nhưng chưa ai thức cả. Ông móc sỏi trong túi và liệng lên cửa sổ bên trên.

Sterndale nhảy dựng lên.

- Tôi tin rằng ông là hiện thân của quỷ sứ! - ông ấy la to.

- Phải liệng hai hoặc có thể ba đợt thì ông ta mới ra cửa sổ. Ông ra dấu kêu xuống. Ông ta lật đặt mặc quần áo đi

xuống. Ông leo cửa sổ mà vào. Một cuộc nói chuyện ngắn ngủi xảy ra; trong lúc đó ông đi tới đi lui. Rồi ông ra ngoài, đóng cửa sổ lại, đứng ở bồn cỏ, hút xì gà và chờ cái điều chắc chắn phải xảy ra. Sau cùng, khi ông ta chết rồi, ông rút lui bằng con đường đã dùng để đi tới. Giờ đây, thưa bác sĩ Sterndale, làm sao biện minh cho việc làm của ông? Động cơ nào thúc đẩy ông vậy? Nếu ông dối tôi, tôi quả quyết rằng nội vụ sẽ không tùy thuộc vào một mình tôi đâu.

Khuôn mặt người khách tái xanh, ông lấy tay ôm đầu. Rồi trong một cử chỉ bốc đồng, ông rút từ trong túi một cái ảnh, liệng nó trên chiếc bàn thô sơ dưới vòm lá:

- Đó là lý do tại sao tôi giết người!

Đó là tấm ảnh bán thân của một cô gái xinh đẹp. Holmes cúi xuống nhìn kỹ.

- Cô Brenda Tregennis?

- Vâng, Brenda Tregennis, chính nàng. Từ mấy năm nay, tôi yêu nàng. Từ mấy năm nay nàng cũng yêu tôi. Đó là lý do tôi lui tới nghỉ ngơi tại Cornwall khiến nhiều người thắc mắc; tôi muốn gần thần tượng của tôi. Tôi không thể cưới cô ta, vì tôi có vợ, vợ tôi bỏ tôi lâu rồi, tuy nhiên vì luật pháp Anh quốc lằng nhằng quá, tôi không ly dị được. Trong nhiều năm ròng rã, nàng vẫn chờ. Trong nhiều năm ròng rã

tôi cũng chờ.

Một thốn thức làm rung rinh dáng bộ đồ sộ của ông. Ông lấy tay để lên cuống họng rồi tiếp tục kể:

- Cha xứ có biết. Hai chúng tôi có tâm sự với cha. Cha có thể cho ông biết rằng Brenda đúng là một thiên thần. Đó là lý do vì sao ông ấy đã đánh điện cho tôi, và tại sao tôi quay về. Một mớ hành lý hoặc cuộc sống giàu sang ở châu Phi có ý nghĩa gì trước cái tin nàng đã thọ nạn. Đó là động cơ mà ông thiếu, ông Holmes à!

- Ông hãy nói tiếp đi!

Bác sĩ rút trong túi ra một cái gói, rồi đặt nó trên bàn. Trên gói có mấy chữ "Radix pedis diaboli" (rễ chân quỷ), bên dưới thì có nhãn đỏ cho biết nó là thuốc độc. Ông đẩy cái gói đó về phía tôi.

- Tôi đoán rằng ông là bác sĩ, thưa ông. Ông có nghe về cây thuốc này chưa?

- Rễ cây chân quỷ? Chưa, chưa bao giờ?

- Không có can chi đến kiến thức nghề nghiệp của ông. - ông ta nói - Tôi tin rằng ngoài cái mẫu mà tôi gặp tại Buda,

không có mẫu nào khác tại châu Phi đâu. Nó chưa được ghi vào sách thuốc hay sách độc dược. Loại rễ cây này có một cái tên ngông do một nhà truyền đạo kiêm thực vật học đặt ra. Nó được các phù thủy Tây Phi sử dụng làm thuốc độc để trừng phạt và họ giữ bí mật về cách điều chế. Cái mẫu này tôi kiếm được tại Ubangi trong một trường hợp rất đặc biệt.

Ông mở cái gói và để lộ một mớ bột màu đỏ nâu giống thuốc lá.

- Rồi sao nữa, thưa ông? - Holmes lãnh đạm hỏi.

- Do tình yêu đối với cô em mà tôi trở thành bạn của anh em nhà Tregennis. Tuy nhiên tranh chấp tiền bạc đã làm cho Mortimer bức bối. Tuy nhiên mối bất hòa đã được dàn xếp nhanh chóng. Sau này tôi vẫn tới lui y hết như đối với mấy người kia. Y xảo quyệt già dặn, những đặc điểm khiến tôi nghi ngờ sự trung tín của y. Nhưng không có lý do gì để tôi cải lộn công khai với y. Một ngày nọ, cách đây hai tuần, y đến tôi và tôi cho y xem vài vật lạ ở châu Phi. Trong số này có bột rễ chân quỷ. Tôi có tiết lộ cho y cái tính chất dị thường của nó, đặc biệt là cái khả năng kích thích tế bào não bộ nắm quyền chỉ huy các cảm xúc sợ sệt. Tôi có nói với y rằng sự điên loạn hoặc cái chết chắc chắn sẽ đến với người thổ dân xui xẻo bị thầy cúng của bộ tộc trừng phạt bằng thứ này. Tôi có giải thích cho y rằng khoa học châu Âu không thể phát hiện ra lỗi hại người này. Bằng cách nào y

đã lấy cắp, tôi không biết. Tôi không rời phòng giấy lát nào cả, nhưng tôi chắc chắn vào một lúc nào đó, có thể vào lúc tôi mở ngăn kéo hoặc cúi xuống các tủ kính. Tôi nhớ y có hỏi về hiện tượng và thời gian thuốc thối. Tôi không ngờ y có những ý đồ đen tối.

Tôi quên hẳn cuộc thăm viếng này cho tới khi cái điện tín của cha chánh xứ. Thằng khốn tưởng rằng tôi đã lên tàu và sẽ ở châu Phi vài năm. Nhưng tôi quay trở lại ngay tức khắc. Khi tôi dò qua các chi tiết, tôi biết ngay rằng thuốc độc của tôi đã bị y sử dụng. Tôi đến thăm ông lần đó là để chắc ăn rằng không thể có giả thiết khác được. Quả nhiên đúng thế. Mortimer Tregennis là thủ phạm. Có lẽ y nghĩ rằng nếu tất cả anh em trong gia đình đã điên, thì một mình y hưởng hết tài sản của họ. Y đã sử dụng bột chân quỷ làm cho hai em trai điên và giết em gái của y, Brenda, người yêu duy nhất của tôi.

Phải trị tội y bằng cách nào? Đưa ra luật pháp ư? Bằng chứng đâu? Tôi biết rằng các dữ kiện là đúng nhưng làm sao thuyết phục một đoàn hội thẩm quê mùa dốt nát. Tâm hồn tôi khát khao một sự phục thù. Sau một đêm trằn trọc, tôi rời nhà rất sớm. Biết trước là sẽ khó đánh thức y, tôi mới lấy một mớ sỏi để liệng lên cửa sổ. Y đã đi xuống và để cho tôi vào nhà y qua cửa sổ phòng khách. Tôi đã trình bày cho y biết tội ác của y. Tôi cho y biết tôi đến với tư cách vừa làm phán quan, vừa làm người đao phủ. Tên khốn kiếp sụp

xuống ghế khi thấy cái súng lục của tôi. Tôi thắp đèn, bỏ thuốc độc lên trên, rồi đứng bên ngoài cửa sổ, sau khi nói với y rằng: "Nếu mi rời căn phòng, ta sẽ bắn mi ngay!". Năm phút sau y chết.

Holmes ngồi lặng thính một hồi.

- Ông có những dự định gì? - Cuối cùng Holmes hỏi.

- Tôi dự định chết già tại Trung Phi. Tôi chỉ mới hoàn thành nửa công trình tại đó.

- Bác sĩ hãy đi đi và hoàn tất cái phân nửa còn lại.. - Holmes nói - Tôi không phải là người phá rối bác sĩ.

Bác sĩ Sterndale đứng dậy, cúi đầu một cách cung kính, rời khỏi vòm lá

- Watson này, cuộc điều tra của chúng ta có tính độc lập, lối xử thế của ta cũng phải độc lập. Anh sẽ tố cáo người đó không?

- Chắc chắn là không!

- Tôi chưa bao giờ yêu, Watson à! Tuy nhiên nếu tôi yêu và người đàn bà tôi yêu chết thê thảm như thế, có thể

tôi cũng đã xử sự giống hệt người sẵn sữ tử của chúng ta.
Biết đâu được?



CUNG ĐÀN SAU CUỐI

His Last Bow

LỜI BẠT CỦA SHERLOCK HOLMES

An Epilogue of Sherlock Holmes

Lúc đó là 9 giờ tối ngày 2 tháng 8, cái tháng 8 khủng khiếp trong lịch sử thế giới. Có thể nói rằng cơn giận dữ của Thượng đế đang đè mạnh lên một thế giới suy đồi. Sự yên lặng nặng nề và sự hồi hộp ngóng trông đang trôi bồng bềnh trong không trung oi bức và im lìm. Mặt trời đã lặn, nhưng ở chân trời phía Tây kéo dài một màu đỏ giống một vết thương còn chảy máu. Bên trên, vô vàn ngôi sao đang rực sáng và bên dưới, đèn dầu của tàu bè nhấp nháy ở ngoài vịnh. Hai người Đức đứng dựa vào bao lơn bằng đá của sân thượng. Cái nhà thấp nằm thườn thượt sau lưng họ. Họ nhìn cái vòng cung to của bờ biển dưới chân đá bờ vôi kỳ vĩ, châu đầu trao đổi các câu chuyện bí mật. Đứng từ dưới nhìn lên, đầu đỏ rực của hai chiếc xì gà giống như đôi mắt của quỷ dữ đang rập rình lúc đêm về.

Một con người siêu việt, có thể nói về Von Bork như

vậy! Hẳn là tay cao thủ nhất trong đám điệp viên của hoàng đế Đức quốc. Hẳn được giao phó một số sứ mạng quan trọng ở Anh. Tài ba của hẳn nổi bật trong tâm trí đám người quyền thế, nhất là người bạn đồng hành của hẳn lúc đó, nam tước Von Herling, bí thư trưởng sứ quán. Chiếc xe Benz 100 mã lực của nam tước đang chầm chậm đậu trên đường chờ chờ hẳn về London. Viên bí thư nói:

- Theo dự đoán của tôi, trong tình hình này, có lẽ ông nên quay về Berlin trong tuần này. Khi về tới đó, ông sẽ ngạc nhiên trước các cuộc đón tiếp, bởi vì tôi biết rõ cấp cao nhất đánh giá thế nào về công việc mà ông đã thực hiện được tại nước Anh.

Nam tước là một người cao, to, nói năng chậm rãi, đầy tự tin, nên đã thành công lớn trong sự nghiệp chính trị. Von Bork cười vang:

- Họ rất dễ gạt! Không thể kiếm đâu ra một dân tộc ngây ngô hơn dân tộc này.

- Tôi không biết! - Gã kia đáp với vẻ vô tư - Họ có những cái giới hạn kỳ quặc mà ta không nên vượt qua. Cái ngây ngô bên ngoài của họ là một cái bẫy đối với người lạ đó. Cảm giác ban đầu là người Anh mềm như bún. Nhưng khi vấp phải một cái gì chắc như đá, ta phải biết ta đã chạm mức rồi. Thí dụ các quy ước về đảo quốc của họ, chúng ta

không thể coi thường được.

- Ông muốn nói đến cái "nghi thức" ⁵⁾ và những cái tạp nham cùng loại? - Von Bork hỏi rồi thở dài.

- Tôi muốn nói đến cái định kiến của người Anh trong tất cả các cái thể hiện kỳ quặc của nó. Đây, tôi xin kể cho ông nghe một trong những sự ngộ nhận tai hại nhất của tôi. Ông đã thấy tôi thành công tới mức nào rồi. Tôi vừa nhậm chức thì liền được dự tiệc cuối tại một biệt thự đồng quê của một ông bộ trưởng. Mọi người không ai giữ miệng giữ mồm cả.

Von Bork gật đầu:

- Tôi có dự.

- Đúng thế! Và đương nhiên tôi có gởi về Berlin một bản tóm lược tin tức đã thu nhặt được trong buổi tiệc đó. Khốn nạn cho tôi, ông thủ tướng của chúng ta lại chuyển qua một nhận xét cho biết rằng ông đã biết những gì đã được nói tại buổi chiêu đãi. Ai có thể lường tượng đầy đủ cái nỗi khổ mà tôi phải chịu do vụ này. Do đó tôi có thể cam đoan với ông rằng, người Anh không mềm đầu. Phải hai năm sau tôi mới quên được cái scandal này. Còn ông... nhà đóng kịch...

- Không! Đừng gọi tôi là người đóng kịch. Đóng kịch dính liền với giả tạo. Ngược lại, tôi hoàn toàn tự nhiên. Tôi bẩm sinh là một vận động viên mà. Tôi thích thể thao.

- Là một nhà thể thao, hiệu năng của ông tăng rõ ràng. Ông chơi du thuyền với họ. Ông đi săn với họ. Ông ngang tài với họ trong bất cứ môn nào, chơi bốn môn phối hợp, ông đoạt giải nhất. Tôi còn nghe ông chấp nhận đánh quyền Anh với các sĩ quan trẻ của họ. Kết quả là gì? Người ta phần nào coi nhẹ ông. Ông trở thành ông già nghiện thể thao: một người Đức uống rượu mạnh nguyên chất, đêm nào cũng đi nhảy, trác táng, truy lạc. Cái biệt thự ở đồng quê của ông là một trung tâm phát sinh phân nửa tệ đoan cho nước Anh. Còn nhà thể thao là một tay điệp viên tài ba nhất.

- Ngài nam tước ơi! Tôi tin chắc chắn rằng bốn năm làm việc tại Anh không thể là bốn năm vô ích. Tôi chưa cho ông xem cái kho của tôi. Vui lòng vào đây!

Cửa lớn của phòng làm việc mở ngay ra sân chơi. Von Bork đẩy cửa bước vào trước, vặn đèn. Sau khi cái dáng vóc đồ sộ đi sau đã vào thì cửa đóng chặt, tấm màn dày trên cửa sổ có lưới được kéo kỹ. Sau khi các biện pháp an toàn đã được thực hiện và kiểm tra lại, hân quay về phía khách:

- Một số giấy tờ không còn tại đây. Hôm qua, vợ tôi và lũ gia nhân đã mang đi một số nào không quan trọng. Phần còn lại, tôi yêu cầu tòa đại sứ bảo vệ chúng.

- Tên của ông đã nằm trong danh sách tùy tùng riêng của ngài đại sứ thì có khó khăn gì đối với ông và hành lý còn lại. Nhưng, có thể chúng ta khỏi phải đi. Anh quốc có thể bỏ mặc Pháp. Chúng ta chắc chắn giữa hai nước không có một hiệp ước ràng buộc nào?

- Còn với Bỉ thì sao?

- Đúng còn có nước Bỉ nữa!

Von Bork lắc đầu.

- Tôi tiên đoán Anh quốc không thể ngồi yên. Họ liên minh với Bỉ bằng một hiệp ước đẳng hoàng. Cái nhục đó, họ không quên được đâu?

- Ít ra, họ có hoà bình một thời gian.

- Còn vấn đề danh dự?

- Hừ, ông bạn thân mến, chúng ta hiện sống trong thời đại thực dụng. Danh dự là một quan niệm thời Trung cổ.

Mặt khác, Anh quốc chưa sẵn sàng. Cái dự chi đến 50 triệu đủ để làm họ sáng mắt. Thịnh thoảng có người tuyên bố sẽ lưu tâm giải quyết mỗi hiểm họa. Rải rác có những sự bức dọc và tuyên bố sẽ tìm cách xoa dịu nước Đức hiếu chiến. Nhưng ông có thể tin lời tôi rằng các điểm chính như tích trữ quân nhu, chuẩn bị đối phó với chiến tranh tàu ngầm, tổ chức làm chất nổ mạnh thì chưa rục rịch gì cả. Làm sao Anh quốc có thể can thiệp được khi chúng ta làm họ mất thì giờ vào vụ Ireland, vụ phụ nữ đòi quyền bầu cử và... một ngàn lẻ một chuyện khác.

- Họ càng phải nghĩ tới tương lai nữa chứ?

- À, đó là vấn đề khác rồi. Tôi đoán rằng ta đã có kế hoạch cụ thể về Anh quốc nên tin tức mà ông nắm được có tầm quan trọng sinh tử. Đối với nước Anh, thì hoặc là hôm nay, hoặc là ngày mai. Nếu họ thích hôm nay, chúng ta đã sẵn sàng. Nếu là ngày mai, chúng ta lại càng sẵn sàng hơn. Theo ý tôi thì đánh giặc mà có đồng minh thì hay hơn là đơn thương độc mã. Thôi đó là chuyện của họ. Tuần lễ này là tuần lễ quyết định. Anh có nói về mớ tài liệu...

Trong góc phòng đầy kệ sách, một bức màn phủ kín. Von Bork vén lên, một tủ sắt to có đóng đai đồng lộ ra. Gã người Đức lấy một chìa khoá nhỏ khỏi dây đồng hồ, rọ rạy ổ khoá hồi lâu và cánh cửa nặng nề mở ra.

- Hãy nhìn đây! - Hãn nói và lui lại một bước.

Ánh đèn chiếu sáng bên trong và viên bí thư sứ quán nhìn đăm đăm các ngăn đầy ắp tài liệu. Mỗi ngăn đều có mang nhãn. Mắt ông ta chạy từ ngăn này qua ngăn khác. "Chỗ cạn lợi qua được", "Phòng vệ duyên hải", "máy bay", "Ireland", "Ai Cập", "Các đồn lũy Portsmouth", "Eo biển Manche", "Rosythe". Mỗi ngăn đầy ắp bản đồ và tài liệu.

- Ví đại! - Viên bí thư sứ quán thì thầm, ông ta để xì gà xuống, vỗ tay nhẹ.

- Chỉ trong bốn năm thôi, thừa nam tước, không tệ đối với một kẻ nhậ nhệ, chơi bời, thể thao, phải không? Tuy nhiên cái quý nhất là bộ tài liệu sắp được mang đến, và chúng ta đã sẵn sàng để đón tiếp nó.

Y chỉ tay vào một ngăn có ghi 5 chữ: "Truyền tin trong hải quân".

- Hình như ông đã có một hồ sơ về vấn đề này?

- Đã lỗi thời rồi! Bộ tư lệnh Hải quân đã được báo động, chả biết do đâu mà họ đã đổi tất cả các mật mã. Cú nặng quá, thừa nam tước. Đó là thất bại tệ hại nhất của tôi từ trước tới nay! Tuy nhiên nhờ xấp chi phiếu và nhờ chàng Altamont gan dạ, mọi việc sẽ biến đổi ngay đêm nay.

Nam tước nhìn đồng hồ đeo tay rồi thở ra thất vọng.

- Nói thật là tôi không thể chờ lâu hơn được nữa. Tôi hy vọng đem cái tin vui ấy về. Cái gã Altamont không hẹn giờ chính xác sao?

Von Bork đưa cho ông xem một điện tín.

“Sẽ đến đúng hẹn tối nay và sẽ mang các bu-gi lửa mới

A LTAMONT”.

- Bu-gi lửa?

- Gã đóng kịch làm chuyên viên về xe hơi; còn tôi là chủ ga ra. Theo mật mã của chúng tôi thì mỗi tin tức hẩn mang lại đều được đặt tên theo các phụ tùng của xe hơi. Nếu hẩn nói “radiator” thì hiểu là thiết giáp hạm, “bơm dầu” thì hiểu là tuần dương hạm; và bu-gi lửa thì hiểu là các tín hiệu của hải quân.

- Điện tín đánh đi từ Portsmouth lúc 12 giờ. - Viên bí thư xem xét điện tín rồi nói - Nhân tiện xin hỏi: ông cho hẩn bao nhiêu?

- Năm trăm bảng cho cái công tác đặc biệt này. Đương nhiên hẳn còn có lương nữa.

- Gã như là con hạm. Bọn phản quốc rất hữu ích nhưng tôi luôn chi trả cho chúng một cách miễn cưỡng.

- Tôi thì luôn rất hào phóng với Altamont. Hẳn làm việc rất đạt. Nếu tôi hậu hĩ, hẳn sẽ giao hàng tốt. Mặt khác hẳn đâu phải là kẻ phản quốc. Chúng ta ghét Anh quốc không thấm vào đâu so với mối thù của tên Mỹ gốc Ireland này.

- Ủa, hẳn gốc Ireland sao?

- Cứ nghe hẳn nói chuyện thì biết được nguyên quán của hẳn. Đôi khi tôi cũng không hiểu hẳn lắm. Hẳn ghét tiếng Anh lẫn vua Anh. Ông nhất định ra về sao? Chờ thêm vài phút nữa thôi!

- Rất tiếc, tôi đã nán lại quá lâu rồi, hẹn ông vào sáng sớm ngày mai. Lấy được bộ mật mã truyền tin của hải quân Anh, ông có thể đề chữ "kết thúc quang vinh" cho nhiệm kỳ phục vụ của ông tại đây. Sao? Đây là rượu Tokay à?

Viên bí thư chỉ một chai đóng nút kỹ và đẩy bụi đặt trên một cái mâm cùng với hai ly.

- Xin mời ông nhâm nhi trước khi lên đường.

- Không đâu, cảm ơn nhiều! Liên hoan à?

- Altamont rất sành rượu chát và hẳn rất thích rượu Tokay. Thăng cha này khó tính, tôi phải điều đóm nó kỹ lắm. Dày công lắm đó!

Hai người đã ra tới sân. Cuối sân, tài xế của nam tước đã cho máy nổ.

- Tôi đoán kia là đèn của Harwich, - viên bí thư vừa mặc áo mưa vừa nói. - Thật là im ắng! Có thể trước 8 giờ, tại đây sẽ có những đèn khác và bờ biển Anh quốc là một nơi kén yên lành hơn. Bầu trời cũng sẽ không hoàn toàn thanh bình nếu các "Zeppelin" 6) dừng cảm của ta không sai hẹn. Nè, ai ở đằng kia vậy?

Đằng sau họ, một cửa sổ duy nhất còn thắp đèn. Bên cái đèn để trên bàn, một bà lão, khuôn mặt hồng hào đội mũ trùm, đang cặm cụi đan len. Thỉnh thoảng bà dừng tay để vuốt ve một con mèo đen to ngồi trên ghế đầu gần kề.

- Đó là Martha, người hầu độc nhất mà tôi còn giữ.

Viên bí thư cười nhẹ.

- Bà ta vô tư lự! Sung sướng thật! Thôi chào ông Von Bork.

Vẫy tay từ giã, ông ta leo lên xe và sau đó hai đèn trước của xe chiếu sáng trong đêm khuya. Ông ta ngả lưng dựa vào các gối ở băng sau của một chiếc xe hơi lỏng lẻo và tâm trí mê mải tưởng tượng đến cái thảm kịch gần kề tại châu Âu, không để ý chiếc Ford con mà ông gặp trong làng.

Von Bork từ từ về văn phòng. Đi ngang qua sân, hần thấy bà lão đã tắt đèn đi ngủ. Không khí lúc này mới lạ đối với hần. Ngôi nhà bao la này chưa bao giờ im ắng và tối đen như thế này. Hần luôn sống cùng gia đình với một đoàn gia nhân rình rang. Nhưng hần cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi nghĩ rằng họ đều ở nơi an toàn, ngoại trừ người lão bộc. Hần bắt đầu đốt sạch một mớ tài liệu cho tới khi gương mặt thanh tú ửng đỏ. Rồi hần lấy một va-li da, xếp vào đó mớ tài liệu quý giá trong tủ sắt. Khi hần vừa bắt đầu thì có tiếng xe dừng trước nhà. Hần không nén được một tiếng la vì khoái trá, gài va-li lại, khoá tủ sắt rồi hối hả chạy ra sân. Hần tới nơi đúng vào lúc một chiếc xe con dừng lại trước cổng sắt. Một người đàn ông bước xuống nhanh chân tiến về phía hần. Trong xe chỉ còn người tài xế to con, râu kẽm, đang chờ.

- Sao? - Von Bork nóng lòng hỏi.

Thay vì trả lời, người khách chỉ hãnh diện hươ hươ một gói nhỏ bọc giấy nâu.

- Tối nay, ông có thể hồ hởi bắt tay tôi. Này, tôi mang cái bánh cho ông.

- Các tín hiệu?

- Như đã nói trong bức điện, tất cả các cách truyền tin: semaphore, mật mã đèn, mã Marconi... Bản sao! Không phải bản chính! Nguy hiểm lắm! Nhưng hạng tốt, hàng đúng qui cách ông cứ tin vào tôi.

Người mới tới vỗ thật mạnh vào vai gã Đức với một sự thân thiện thô lỗ khiến gã này nhăn nhó.

- Mời vào! Tôi ở nhà chỉ có một mình, chỉ còn chờ anh. Đương nhiên chỉ nên lấy bản sao! Nếu một bản chính mà thiếu thì toàn bộ sẽ như không. Nhưng anh có chắc đúng là chính hiệu hay không?

Người Mỹ gốc Ireland đã bước vào văn phòng và thả mình, sải tay, sải chân trên ghế bành: con người gầy, khoảng 60 tuổi, mặt xương và râu dê ngắn. Có thể lầm là bức kí họa chú Sam. Ở một bên mép ngậm một điếu xì gà tắt nửa chừng. Ngồi xuống xong tay này quẹt một que diêm để mời lại.

- Một sự di chuyển nhỏ đang được chuẩn bị chăng? -
Người Mỹ nhìn quanh vừa suy nghĩ vừa nói - Nè, ông... -
Mắt ông ta rơi vào cái tủ sắt mà bức màn không che kín. -
Tất cả tài liệu đều cất vào đây à?

- Đương nhiên!

- Kênh cang ketch cớm vậy à? Ông lại được liệt vào
hạng gián điệp tầm cỡ sao? Ồ! Bất cứ một tên trộm Mẻo
tầm thường cũng mở được với đồ khai hộp. Nếu tôi biết
trước rằng thư từ tôi viết đều bị tống vào chỗ quái quỷ
này, tôi đã không đại mà viết một dòng!

- Dù có tài ba cách mấy, không một thằng ăn trộm nào
mở được tủ sắt này - Von Bork đáp.

- Không một dụng cụ nào làm suy yếu loại kim khí này
ư? Có ổ khoá không?

- Khoá đôi! Anh có hiểu tôi muốn nói gì không?

- Cho tôi biết một chút! - Người Hoa Kỳ mỉm cười, nói.

- Muốn mở tủ, phải biết một chữ và một con số...

- Á, à! Tuyệt vời!

- Đâu chỉ có đơn giản như vậy. Tôi đặt thợ cách đây bốn năm. Anh có biết lúc đó tôi lựa chữ gì và số gì không?

- Chịu thua!

- Tôi đã chọn tháng "Tám" và "1914". Đúng y chang như thực tế bây giờ!

Khuôn mặt của người Mỹ gốc Ireland biểu lộ một sự ngạc nhiên, thán phục.

- Tuyệt diệu, ông là một nhà tiên tri kỳ tài.

- Tại nước tôi, ít người có khả năng tiên đoán cái ngày này? Tuy nhiên nó chính xác đây nè, ngày mai tôi đóng lại và chuẩn êm.

- Này, ông còn phải lo cho tôi nữa chứ. Tôi sẽ không lưu lại cái xứ sở chết toi này đâu. Theo tôi dự kiến, nước Anh sẽ nhảy dựng lên và phát điên trong vòng 8 ngày. Tôi thích đi qua bên kia biển Manche ngay từ bây giờ.

- Nhưng mà anh là công dân Hoa Kỳ?

- Đúng vậy, Jack James cũng là dân Mỹ nhưng vẫn bị bỏ tù. Không thể kêu gọi tình cảm của cảnh sát Anh với cái

lý rằng mình là công dân Hoa Kỳ. "Ở đây, luật Anh chi phối", tôi sẽ được trả lời như vậy. Nhân tiện nói luôn, hình như quý ông không làm gì để che chở cho các điệp viên của mấy ông?

- Anh nói sao? - Von Bork hỏi lại một cách cáu kỉnh.

- Quý ông là chủ nhân phải không nào? Quý ông phải thu xếp sao cho họ khỏi bị kẹt. Họ bị sục và quý ông làm gì để kéo họ ra, như trường hợp của James?

- Hoàn toàn do lỗi của hắn. Anh không rành hắn bằng tôi đâu.

- Jack James có cái đầu lợn, tôi đồng ý với ông Còn trường hợp Hollisi? Tội nghiệp! Những ngày chót nó có hơi điên. Làm sao không loạn trí khi phải đóng kịch từ sáng tới chiều với cả một trăm người sẵn sàng tố cáo nó với cảnh sát. Giờ đây còn có Steiner...

Von Bork rung mình tái mét:

- Chuyện gì xảy ra với Steiner?

- Bị thộp rồi! Cảnh sát lục soát kho của y đêm qua. Nếu may mắn thì thoát được án tử hình. Đó là lý do tại sao tôi

muốn đào thoát qua lục địa cùng với ông.

Von Bork là một người sắt đá, luôn tự chủ, nhưng cái tin này tác động mạnh đến hắn:

- Làm sao chúng biết được sự thật về Steiner được? Quả là một vố nặng!

- Rồi đây ông còn gặp một vố nặng hơn bội phần vì tôi linh cảm rằng chúng đang bám sát tôi.

- Không thể thế được ?

- Tôi tin chắc như thế! Bà chủ nhà trọ của tôi đã được cảnh sát viếng thăm. Họ hỏi thăm bà ấy về tôi. Tôi không còn đường nào khác hơn là chuồn càng sớm càng tốt. Nhưng tôi muốn biết tại sao cảnh sát hay biết Steiner là điệp viên thứ năm bị tóm kể từ khi tôi cộng tác với ông. Tôi biết ai sẽ là người thứ sáu, ông giải thích sự việc đó ra sao? Ông không hổ thẹn khi người của ông bị thộp cổ liên tiếp như vậy sao?

Von Bork đỏ sẫm mặt.

- Anh dám nói chuyện với tôi bằng cái giọng như vậy à?

- Nếu tôi không nói thẳng, thưa ông, tôi sẽ không cộng tác với ông đâu. Tôi sẽ nói thẳng với ông những gì tôi nghĩ. Đối với các ông, những chính trị gia người Đức, thì khi điệp viên đã hoàn tất công tác, họ có vào nhà đá quý ông cũng không chút áy náy nào cả.

Von Bork nháy xồm lên.

- Anh dám ngăm nói rằng tôi giao nộp điệp viên của tôi?

- Tôi chưa nói tới đó, thưa ông! Nhưng có một thằng mách lẻo đâu đây, ông có trách nhiệm nhận dạng nó. Tôi chuẩn bị đi về nước Hà Lan bé nhỏ của tôi càng sớm càng tốt.

Von Bork cố đè nén cơn giận, nói:

- Chúng ta liên minh với nhau quá lâu. Giờ đây, lúc sắp chiến thắng thì lại tranh cãi? Anh đã hoàn thành một công tác tuyệt vời. Anh đã chịu nhiều rủi ro mà tôi không thể quên. Bằng mọi cách, hãy qua Hà Lan. Tại đó anh có thể đáp tàu thủy để đi New York. Trong vòng một tuần nữa, thì không còn tuyến đường nào an toàn cả. Giờ đây, tôi xin tiếp nhận cuốn sách và xếp vào hành lý.

- Còn tiền?

- Sao?

- Phần thưởng 500 bảng Anh! Chàng pháo thủ này vô cùng ham ăn. Tôi phải cho y thêm 100 dollar phụ trội. Do đó tôi chỉ trao cái gói khi có thêm tiền.

Von Bork cười một cách cay độc:

- Hình như anh cho rằng tôi là người không có danh dự? Anh muốn lấy tiền trước khi trao sách?

- Ông muốn sao bây giờ? Chúng ta "tiền trao cháo múc" mà?

- Được thôi, tùy anh!

Hắn ngồi vào bàn, viết một chi phiếu, xé nó khỏi tập, nhưng vẫn cầm trên tay:

- Suy cho cùng, bởi vì chúng ta đã đi tới cái mức cạn tài ráo máng nên tôi không thể tin anh, cũng như anh đã không tin tôi. - Hắn quay lại phía gã người Mỹ: - Chi phiếu ở trên bàn, tôi xin xem nội dung trong cái gói, trước khi ông cầm phiếu chi.

Gã người Mỹ làm thinh, trao cái gói cho hắn. Von Bork

tháo dây, gỡ hai lớp giấy gói, rồi trở mặt trước cuốn sách nhỏ màu xanh, bìa mang mấy chữ mạ vàng: "Sách dạy nuôi ong". Tên trùm gián điệp không có thời gian để ngắm nghía lâu: một bàn tay sắt bóp cổ y và một miếng bọt biển thấm thuốc mê đập vào cái mặt đang nhăn nhó của y.



- Thêm một cốc nữa nhé, Watson? - Sherlock Holmes đưa chai Tokay lên mời.

- Rượu ngon, Holmes à!

- Ngon tuyệt! Ông bạn trên ghế dài kia cho biết nó được lấy ra từ hầm rượu riêng của hoàng đế Franz Josef. Vui lòng mở cửa sổ vì mùi thuốc mê làm rượu mất ngon.

Cửa tủ sắt hé mở. Holmes rút ra tất cả các bộ hồ sơ, xem xét kỹ lưỡng rồi xếp chúng vào va-li của Von Bork. Gã người Đức vẫn nằm dài trên tràng kỷ, ngáy khò khò, tay chân đều bị trói.

- Chúng ta không cần gấp gáp, Watson ạ! Không có ai quấy rầy ta cả. Anh muốn nhấn chuông? Đâu có ai khác trong nhà, ngoại trừ bà lão Martha, người đã đóng trọn vai trò của mình. Chính bà ta là mật báo viên cho tôi. À, bà Martha, bà sẽ sung sướng khi hay tin mọi chuyện đã kết thúc tốt đẹp!

Bà lão xuất hiện tại ngưỡng cửa. Bà cúi mình và nhoẻn miệng cười, rồi quay về phía người đang nằm sóng soài trên tràng kỷ.

- Ông ta khoẻ mà, chả đau ốm gì đâu!

- Tôi cũng mừng cho ông ấy, ông Holmes à! Ông ấy là một ông chủ tốt bụng. Ông ấy muốn tôi đi theo vợ ông ấy qua Đức hôm qua. Nhưng điều đó sai với kế hoạch của ông.

- Nếu bà đi, tôi sẽ không hài lòng tí nào! Bà lưu lại tôi mới an tâm, nhờ bà thông tin đó!

- Viên bí thư sứ quán hôm nay có đến đây ông ạ.

- Đúng, chúng tôi có gặp xe y.

- Tôi những tưởng hẳn sẽ ngồi hoài và ông sẽ vướng khi gặp y.

- Không hề gì! Hai chúng tôi đã chờ suốt nửa giờ mới thấy đèn bà tắt và biết rằng đường xá đã thông thương. Bà có thể lên London thăm tôi tại khách sạn Claridge.

- Tốt lắm, thưa ông.

- Bà đã chuẩn bị đầy đủ?

- Vâng, thưa ông! Von Bork đã bỏ bưu điện 7 lá thư. Như thường lệ, tôi có ghi các địa chỉ.

- Tốt lắm! Mai tôi sẽ xét vấn đề đó. Chúc bà ngủ ngon!

Sau khi bà lão đã đi khuất, Holmes nói tiếp:

- Mớ tài liệu này không quan trọng lắm đâu.

- Như vậy chúng vô dụng?

- Tôi không nói thế! Tài liệu này sẽ cho ta biết người Đức biết được cái gì. Một số lớn tài liệu này có được là do bàn tay của tôi, toàn là tài liệu giả mạo. Tuổi già của tôi sẽ có niềm vui nho nhỏ nếu tôi thấy được một tuần dương hạm của Đức ngược dòng Solent dựa theo bản đồ mìn mà tôi cung cấp. Còn anh, Watson? - Holmes ngừng lại, nắm vai người bạn cố tri, nói: - Hồi này tôi làm lơ, để anh ở lại xe. Nhìn kỹ anh, tôi thấy qua năm tháng, anh vẫn khỏe. Anh vẫn là cậu thanh niên luôn luôn vui tính mà tôi đã quen.

- Tôi cảm thấy trẻ hơn 20 năm, Holmes à! Ít ra tôi cảm thấy sung sướng lúc nhận được điện tín của anh bảo đem xe hơi đợi anh tại Harwick. Về phần anh, anh cũng đâu có thay đổi gì nhiều, trừ cái râu dê gớm.

- Đó là những sự hy sinh cho đất nước, bạn ơi. - Holmes đáp vừa vuốt chòm râu dê dưới cằm - Ngày mai thì con dê này chỉ còn là một kỷ niệm. Cắt tóc đàng hoàng, chăm sóc thẩm mỹ cái mặt và xuất hiện lại ở khách sạn

Claridge.

- Nhưng anh đã tự ý hưu trí rồi mà. Chúng tôi được tin anh đã sống đời ẩn dật bên bầu ong mật và sách vở tại một nông trại nhỏ thuộc South Downs mà.

- Quả vậy! Đó là thành quả của cuộc đời bình lặng của tuổi vẫn niên... - Holmes lấy cuốn sách trên bàn và đọc nguyên cái tựa: "Sách dạy nuôi ong với một vài quan sát về sự sê đàn của ong chúa". - Đó là kết quả của nhiều đêm suy tư và nhiều ngày làm việc. Tôi đã theo dõi thế giới nhỏ của ong mật cũng như đã theo dõi thế giới lưu manh tại London.

- Nhưng do đâu mà anh phải tái xuất giang hồ?

- À, tôi vẫn còn chưa hết ngạc nhiên. Tôi đã dễ dàng cưỡng lại các sự vận động của ông Bộ trưởng ngoại vụ. Nhưng khi Thủ tướng đích thân xuống tại ngôi nhà hèn mọn của tôi... Watson à! Anh chàng nằm trên tràng kỷ có phần cao tay hơn người của ta. Y thuộc loại thượng thặng. Tình hình rối beng và không ai biết tại sao. Ở phía ta, có điệp viên bị nghi ngờ, có điệp viên bị bắt, nhưng bí ẩn vẫn còn đó. Cần phải khẩn cấp phanh phui. Vì đất nước, tôi ra nhận công tác. Tôi tốn hai năm cố gắng nhưng đó là hai năm đầy thích thú. Tôi khởi sự bằng việc đi hành hương qua Chicago, gia nhập một hội kín Ireland. Nhờ đó tay chân của

Von Bork để ý và đề bạt lên. Từ đó tôi được tin cậy. Và nhờ đó, phần lớn các kế hoạch của y bị phá vỡ và các điệp viên kỳ tài của y lần lượt sa lưới. Tôi canh chừng, Watson ạ, tôi chờ lúc trái chín... Này, ông ơi, tôi hy vọng rằng ông không thấy mệt lắm!

Von Bork, sau cái ngáp, chớp mắt, có nghe câu chót của Holmes. Y tuôn một dây chữ thề bằng tiếng Đức. Trong lúc người tù chữ thề, Holmes tiếp tục khai các tài liệu...

- Tuy không có nhiều nhạc tính, nhưng tiếng Đức là ngôn ngữ có khả năng thể hiện cao độ nhất. À, à! - Holmes tiếp tục nói trong lúc nhìn một bức vẽ - Đây là đầu mối để bắt thêm một con mồi khác! Tôi không ngờ rằng Ủy viên hải quân là thằng chó chết đó. Tuy nhiên y cũng có bị tôi rình rập từ lâu.

Người tù ngồi dậy một cách khó khăn, rồi nhìn kẻ chiến thắng với một thái độ thù hận và kinh ngạc.

- Anh sẽ biết tay tôi, Altamont. Sự nghiệp cả đời tôi! Anh sẽ biết tay tôi!

- Cũng cái bài hát cũ rích, biết bao lần tôi đã nghe nó. Giáo sư Moriarty, đại tá Sebastian Moran... Thế mà tôi vẫn sống nhăn, vẫn lo cho con ong mật.

Người tù vùng vẫy mưu thoát khỏi dây trói, nhìn Holmes với cặp mắt sát nhân và la lớn:



- Đồ trời tru đất diệt! Đồ phản bội!

- Không đúng đâu, tôi không tệ đến thế đâu! - Holmes cười và nói - Nếu ông có thể đoán ra tôi. Altamont nguyên quán Chicago không bao giờ có mặt trên đời này. Đó và tên giả của tôi.

- Vậy ông là ai?

- Tôi là ai, điều này đâu có gì quan trọng. Tuy nhiên vì ông muốn biết thì tôi phải cho ông biết. Đây không phải là lần đầu tôi gặp các thành viên của gia đình ông. Trước đây tôi có một số giao dịch làm ăn tại Đức và tên tôi có lẽ khá quen thuộc với ông.

- Tôi rất muốn biết cái tên đó.

- Chính tôi đã tiếp tay hoàn thành sự ly thân giữa Irène Adler và quốc vương Bohemia quá cố, khi hoàng đế Đức gửi người anh họ Heinrich của ông đến gặp tôi. Cũng chính tôi tránh cho anh cả của mẹ ông, bá tước Von und Zu Grafenstein khỏi bị mưu sát. Chính tôi là...

Von Bork ngồi ngay dậy.

- Người đó quả là độc nhất vô nhị trên đời này...

- Xin cảm ơn! - Holmes nghiêng người nói.

Von Bork than thở, rồi nằm xuống ghế dài, nói tiếp.

- Vậy mà phần lớn tin tức lại đến với tôi qua ông! Chúng có giá trị gì đâu? Tôi đã đóng góp được gì? Cuộc đời tôi bị tiêu tan một cách vĩnh viễn.

Vì tuyệt vọng, Von Bork tự bóp cuống họng mình.

- Ông Von Bork, suy cho cùng, ông đã làm hết mình cho đất nước ông; tôi đã hết mình cho đất nước tôi. Còn gì hợp tự nhiên hơn! Ngoài ra... - Holmes để nhẹ tay mình lên vai con người ngã quỵ. - Ngoài ra dù sao cũng còn đỡ hơn là bị quật ngã bởi một đối thủ không tương xứng. Tài liệu hiện ở trong va-li, Watson à! Nếu có thể, anh giúp đưa người tù đi. Chúng ta về London ngay bây giờ.

Mỗi người nắm một cánh tay, chúng tôi đưa Von Bork xuôi con đường trong vườn, con đường mà cách đó vài giờ hắn đã đi một cách rất tự hào.



- Tôi hy vọng rằng ông đã được an vị đúng mức tiện nghi mà hoàn cảnh cho phép - Holmes nói, khi tất cả đã sẵn sàng chờ khởi hành - Tôi xin phép mỗi một điều xì gà đặt vào miệng ông?

Tất cả những cái xoa dịu này đều đụng phải cơn thịnh nộ của gã người Đức.

- Ông Sherlock Holmes, nếu chính phủ ông bao che các hành vi của ông thì đó là một hành động chiến tranh!

- Ông muốn nói sao về các hành vi của tôi và chính phủ Anh?

- Ông là một thám tử tư. ông không có giấy phép bắt tội. Cách làm việc của ông đều hoàn toàn bất hợp pháp và có tính lăng nhục.

- Hoàn toàn bất hợp pháp ư? Bắt cóc một công dân Đức? Và tước đoạt giấy tờ cá nhân của ông ta?

- Đúng thế, tôi thấy rằng hai ông đã nhận ra sự việc. Đi ngang qua làng tôi sẽ kêu...

- Ông bạn thân mến! Nếu ông làm một điều ngu xuẩn

như thế, có thể ông sẽ tăng số lượng bánh hiệu quán ăn trong làng. “Quán thắng Phổ bị treo cổ”. Người Anh chúng tôi thì kiên nhẫn lắm. Nhưng hiện nay có hơi nổi nóng đó, tốt hơn là đừng trêu chọc nó! Ông Von Bork, ông sẽ đi theo chúng tôi một cách êm thấm và nhẹ nhàng cho tới Scotland Yard. Ở đó ông có thể cùng với ông bạn nam tước Von Herling, rồi hai ngài xem xét lại coi hai ngài có tên trong đoàn tùy tùng riêng của đại sứ Đức không? Về phần anh Watson, London không quá xa đối với cái xe già cỗi của anh. Tôi có một chi phiếu 500 bảng Anh trong túi, tôi muốn lĩnh càng sớm càng tốt, vì người viết phiếu hoàn toàn có quyền chống đối, nếu y được tự do đến ngân hàng.

2

CHÚ THÍCH

- 1) Nguyên văn: mile, khoảng 1600 m.
- 2) James the First (1566-1625): Vua Anh, trị vì từ 1603-1625 (Nguyên văn: Jacobean).
- 3) Nguyên văn: Signora Victor Durando (phu nhân Victor Durando - tiếng Tây Ban Nha).
- 4) Thuộc Indonesia.
- 5) Nguyên văn: good form.
- 6) Kinh khí cầu của Đức.

❧

HẾT